

SƠ LƯỢC

LSD

Q021

LỊCH SỬ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TỈNH BÌNH THUẬN

(1889 - 1995)

SƠ LƯỢC

LỊCH SỬ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TỈNH BÌNH THUẬN

(1889 - 1995)

10

Handwritten text on the right edge of the page.

Handwritten text on the right edge of the page.



THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN



BAN BIÊN TẬP LỊCH SỬ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN

Chỉ đạo biên soạn : **Bác sĩ ĐỖ QUANG MẠCH**
Tổ biên soạn : **Bác sĩ NGUYỄN KHẮC THỌ**
Bác sĩ NGUYỄN MINH TIẾN
Bác sĩ NGÔ QUẾ (*)
Bác sĩ ĐỖ QUANG MẠCH

Với sự đóng góp tư liệu của các Bác sĩ.

- **TRẦN HỮU TIẾN**
- **TRẦN NGỌ**
- **TRÌNH VĂN ĐẠO**
- **NGUYỄN NHAM**
- **NGUYỄN HỮU QUANG**
- **NGUYỄN VĂN LỢI**
- **NGUYỄN HỮU**
- **NGUYỄN VĂN BÊ**
- **YS. NGUYỄN THANH BÌNH**
- **NGUYỄN VĂN NHẬT**

LỊCH SỬ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN (1889 - 1995)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN THỨ NHẤT

THỜI KỲ CHẾ ĐỘ THỰC DÂN VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC PHÁP

- I - Một số nét về tình hình chính trị - xã hội.
- II - Từ Nhà Thương thí đến Bệnh viện Phan Thiết.
- III - Những diễn biến từ 9-3-1945 đến 11-2-1946.
- IV - Bệnh viện Phan Thiết trong cuộc kháng chiến
chống thực dân Pháp.

PHẦN THỨ HAI

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

- I - Những đặc điểm về chính trị - xã hội.
- II - Hệ thống tổ chức và những hoạt động của
Bệnh viện.

PHẦN THỨ BA

SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG
NHẤT ĐẤT NƯỚC - MƯỜI NĂM SAU GIẢI PHÓNG
(1975-1986)

- I - Tiếp quản Bệnh viện.
- II - Mười năm sau giải phóng.
- III - Các mặt công tác chủ yếu.
- IV - Các phong trào thi đua.
- V - Công tác xây dựng Đảng và Đoàn thể quần chúng.

PHẦN THỨ TƯ

MƯỜI NĂM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI
1986 - 1995

- I - Đặc điểm chính trị - xã hội có liên quan tới Bệnh viện.
- II - Những thay đổi về lãnh đạo và hệ thống tổ chức.
- III - Các mặt công tác chủ yếu.
- IV - Các phong trào thi đua.
- V - Công tác xây dựng Đảng và Đoàn thể quần chúng.

PHẦN THỨ NĂM

KẾT LUẬN

PHẦN THỨ SÁU

PHỤ LỤC



Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (bên trái) và đồng chí Đinh Trung - Ủy viên Trung ương Đảng Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận (bên phải) thăm đồng chí Nguyễn Gia Tú là Đảng viên lão thành.



Đồng chí Trần Đức Lương - Phó Thủ tướng Chính phủ thăm Bệnh viện Đa khoa Tỉnh sau lũ lụt năm 1993 (Người đi giữa)

Lời mở đầu

Cùng với kỷ niệm 300 năm (1698 - 1998) Tỉnh Bình Thuận và 100 năm (1898 - 1998) Thị xã Phan Thiết hình thành và phát triển. Bệnh viện Tỉnh Bình Thuận cũng có hơn 100 năm tồn tại, kể từ khi người Pháp cho xây dựng "Nhà Thương thí" 1889 đến nay.

Qua hơn một thế kỷ, Bệnh viện Bình Thuận đã trải qua nhiều biến đổi quan trọng. Từ một "Nhà Thương thí" và sau đó trở thành một Bệnh viện như ngày nay. Ta có thể chia thành ba thời kỳ chính như sau :

1. Thời kỳ dưới chế độ thực dân và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp : 1889 - 1954.
2. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ : 1955 - 1975.
3. Thời kỳ sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội (30/4/1975 - 1995).

Sau 30-4-1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Tỉnh và của Bộ Y tế cùng với sự giúp đỡ của các ngành, các cấp. Đặc biệt là tinh thần khắc phục khó khăn, hăng say lao động của toàn thể cán bộ công nhân viên Bệnh viện đã phát triển không ngừng, lớn mạnh về nhiều mặt. Là tuyến điều trị cao nhất của địa phương và đầu mối với các tuyến cao hơn, Bệnh viện không chỉ làm công tác chữa trị mà còn là nơi đào tạo Cán bộ Y tế Tỉnh, nơi nghiên cứu khoa học phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân...

Với mục đích ghi lại qua quá trình hình thành và phát triển, những hoạt động của Bệnh viện qua từng thời kỳ : những thay đổi quan trọng về mọi mặt và những vấn đề cần rút ra trong xây dựng chỉ đạo một Bệnh viện Tỉnh nhằm phục vụ cho những năm tiếp theo, đặc biệt là phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội 8.

Để thực hiện những mục đích đã nêu trên, Đảng ủy, Ban Giám đốc Bệnh viện Bình Thuận đã quyết tâm khắc phục nhiều khó khăn với sự giúp đỡ tận tình của nhiều Cán bộ đã từng công tác ở Bệnh viện qua các thời kỳ để hình thành Ban Biên tập nhằm biên soạn cuốn “Lịch sử Bệnh viện Bình Thuận” qua hơn 100 năm hình thành, tồn tại và phát triển.

Ban Biên tập đã thống nhất mục tiêu chính của cuốn sách này là phải tóm lược được những nội dung quan trọng qua từng thời kỳ cụ thể trên các mặt sau đây :

Những đặc điểm về tình hình Chính trị - Xã hội có liên quan mật thiết đến Bệnh viện. Những thay đổi quan trọng và những hoạt động chủ yếu của Bệnh viện trong thời kỳ đó.

- Công tác xây dựng Đảng và các Đoàn thể quần chúng.
- Những số liệu thống kê và các tư liệu cần thiết.

Vì tư liệu phải gom góp từ nhiều nguồn và các cán bộ Biên tập cũng không có kinh nghiệm về cách viết sử, cho nên cuốn sách này chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót.

Chúng tôi mong được sự góp ý xây dựng của đông đảo bạn đọc, nhất là những anh chị em đã từng công tác ở Bệnh viện qua các thời kỳ.

Chúng tôi hy vọng các thế hệ cán bộ - công nhân viên của Bệnh viện sẽ viết tiếp cuốn lịch sử này vào những năm của thế kỷ 21 với nhiều hoạt động phong phú và sáng tạo để Bệnh viện đa khoa Bình Thuận luôn luôn là niềm tự hào của mỗi chúng ta.

BAN BIÊN TẬP

Lịch sử Bệnh viện Tỉnh Bình Thuận

TRƯỞNG BAN

Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận

BÁC SĨ. ĐỖ QUANG MẠCH



Một cảnh nhỏ của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận thời điểm năm 1999.





Hội nghị lần thứ IV năm 1996 thảo luận dự thảo “Lịch sử Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận”.





Hội thảo lần thứ IX thảo luận bản dự thảo “Lịch sử Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận”.



PHẦN THỨ NHẤT

**THỜI KỲ CHẾ ĐỘ THỰC DÂN VÀ
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN
XÂM LƯỢC PHÁP (1889 - 1954)**

- 1. Một số nét về tình hình Chính trị - Xã hội.*
- 2. Từ Nhà Thương thí đến Bệnh viện Phan Thiết.*
- 3. Những diễn biến lớn từ 11/2/1946 đến 9/3/1964.*
- 4. Bệnh viện Phan Thiết trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*

PHẦN THỨ NHẤT

THỜI KỲ DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC PHÁP : 1889 - 1954

I - MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI :

1. Trước khi hình thành “Nhà Thương thí” đến năm 1900 :

Vào những năm từ 1885 - 1898 là thời kỳ bọn xâm lược Pháp tiến hành việc đánh chiếm và bước đầu ổn định bộ máy cai trị tại Bình Thuận. Có thể nói đây là một cuộc chiến hoàn toàn không cân sức giữa nhân dân Bình Thuận do phong trào Cần Vương lãnh đạo với phía bên kia là thực dân Pháp. Nhưng với tinh thần chiến đấu từ lòng yêu quê hương đất nước lại được sự ủng hộ của phong trào Cần Vương các tỉnh Bình Định, Phú Yên cho nên cuộc chiến đấu kéo dài hơn một năm (4/4/1885 - 28/7/1886) nghĩa quân Cần Vương mới chịu rút lui và Tỉnh lỵ Bình Thuận mới rơi vào bọn xâm lược Pháp.

Năm 1889 tại Phan Thiết và một số làng quanh phủ Hàm Thuận đã xảy ra cùng một lúc hai vụ dịch nguy hiểm Dịch hạch và Thổ tả. Để lấy lòng dân, chúng cho xây dựng “Nhà Thương thí” nhằm thu nhận những bệnh nhân mắc hai bệnh trên. “NHÀ THƯƠNG THÍ” chính là khởi điểm của Bệnh viện Bình Thuận hiện nay.

Sau khi chiếm được Bình Thuận chúng mới tiến hành di dời Tỉnh lỵ từ thôn Hòa An - Huyện Hòa Đa về thôn Phú Tài - Đại Năm - ngoại vi Phan Thiết. Đó là vào năm 1898, Phan Thiết trở thành Tỉnh lỵ của Bình Thuận.

Tên toàn quyền Pháp ở Đông Dương chuẩn y việc nâng cấp Phan Thiết lên thành thị xã 20-10-1898.

2. Từ năm 1904 đến năm 1945 :

Sau khi ổn định được tình hình chính trị tại Bình Thuận, bọn xâm lược Pháp đặt bộ máy tay sai cai trị "Nam triều" từ Tỉnh đến thôn ấp. Song song với bộ máy "Nam triều" là bộ máy "Thực dân bảo hộ" cả hai bộ máy này hoạt động khá đặc lực.

Chúng cho mở thêm đường giao thông, xây dựng thêm cơ sở nội thị, hình thành các phố chợ Phan Thiết. Buôn bán và kinh tế phát triển, dân số tăng dần lên.

Về tình hình bệnh tật trong nhân dân thì bệnh sốt rét là căn bệnh đã có từ lâu đời tại đây. Thuốc men thì hạn chế nên số tử vong vì bệnh này cao không chỉ trong nhân dân mà cả trong bộ máy cai trị và quan lính Pháp.

Mặc dù kinh tế có phát triển nhưng dân chúng vẫn còn đói khổ, thêm vào đó tình hình vệ sinh vẫn rất tồi tệ, môi trường ô nhiễm nên các căn bệnh nguy hiểm như dịch hạch và thổ tả vẫn thường xuyên xảy ra tuy không thành dịch lớn như những năm trước.

Ngoài ra, vào năm 1941 tại Phan Thiết và Hàm Thuận lại xảy ra dịch Đậu mùa làm cho nhiều người mắc bệnh và nhiều người chết.

Có thể nói giai đoạn này tình hình chính trị đã ổn định vì chúng đã hình thành xong bộ máy cai trị. Đời sống xã hội có bước phát triển nhưng về mặt bệnh tình của nhân dân thì rất phức tạp - đặc biệt là các bệnh mang tính chất xã hội như Sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm khác.

Do đó mà từ Nhà Thương thí từng bước hình thành Bệnh viện Phan Thiết.

II - TỪ NHÀ THƯƠNG THÍ ĐẾN BỆNH VIỆN PHAN THIẾT :

1. Đặc điểm Nhà Thương thí :

Nhà Thương thí được xây dựng từ năm 1889, thực chất của Nhà Thương thí chỉ có một ngôi nhà trệt gồm có 8 buồng... đây là nơi làm việc của một Bác sĩ người Pháp, các buồng hành chính, nơi bệnh nhân ngồi chờ khám bệnh, buồng khám bệnh, buồng thay băng, buồng tiêm chích và buồng trực. (Hiện nay là nơi làm việc của Ban Giám đốc - Phòng Y vụ - Tài vụ Kế toán - Văn thư - Hành chính).

Nơi để điều trị cho những bệnh nhân bị dịch hạch và dịch tả được xây cất thành một nhà trệt dài, ngăn đôi, chung quanh có tường cao che chắn. Đây chính là khu biệt lập ở bên kia đường Nhà Thương (đã bị đập bẻ để xây Trạm Lao và Trạm Da liễu).

Cuối năm 1904 chúng cho xây cất thêm hai nhà điều trị bệnh, một nhà dành cho nam, một nhà dành cho nữ. Mỗi nhà tiếp nhận được 20 người (nay là khoa Ngoại I và Ngoại II).

Đó là toàn bộ cơ sở của Nhà Thương thí tính đến năm 1904.

2. Những hoạt động :

Hoạt động chuyên môn của Nhà Thương thí chủ yếu là khám bệnh, phát thuốc, tiêm chích, thay băng và nhận điều trị thí (không phải trả tiền) cho những bệnh nhân nghèo bị mắc bệnh dịch như Dịch hạch, thổ tả và sốt rét.

Để điều hành Y tế Bình Thuận và trực tiếp quản lý Nhà Thương thí, chúng cho xây dựng một nhà lầu với nhiều phòng rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ tiện nghi, vườn cây, vườn hoa, sân chơi... kín cổng cao tường. Đó chính là nơi của Bác sĩ người Pháp (nay là Trung tâm Y học Dự phòng Bình Thuận). Cơ sở này được xây dựng vào năm 1906 và mọi người gọi nó là “Nhà Thương kính” (vì các cửa có gắn kính).

Kể từ năm 1901 khi Bác sĩ người Pháp (Docteur Salat) về điều hành Y tế Bình Thuận thì Nhà Thương thí được đổi tên thành Bệnh viện Phan Thiết. Ông là Bác sĩ đầu tiên đến Bình Thuận.

Các Bác sĩ người Pháp làm việc tại Bệnh viện Phan Thiết gồm có :

1. Docteur Salat ;
2. Docteur Colar ;

3. Docteur Terrist ;
4. Docteur Goerge Estère ;
5. Docteur Malfret ;
6. Docteur Tournier ;
7. Docteur Đạm ;
8. Docteur Tribouillet ;
9. Docteur Goerge Coote ;
10. Docteur Chabaud ;
11. Docteur Ragain.

Từ khi trở thành Bệnh viện Phan Thiết thì các hoạt động chuyên môn được dần dần phát triển thêm. Cụ thể đã có :

- Phòng mổ với một bàn mổ, nhà hộ sinh có 04 giường thí và 06 giường phải trả tiền, nhà dành riêng cho bệnh tâm thần với 04 buồng, nhà điều trị cho binh lính thuộc bộ máy cai trị của chúng với 20 giường.

- Nhà điều trị phải trả tiền với 20 giường bệnh được chia ra từng buồng nhỏ có giường riêng biệt. Có một buồng với diện tích 20m² dành riêng cho quan chức cao cấp trong Tỉnh.

- Một nhà ở cho Y sĩ Đông Dương.

Các cơ sở này đều được xây cất từ thời Bác sĩ Terrist trở về trước và sau này hầu như không thêm gì.

Các hoạt động chuyên môn cũng hết sức hạn chế, như về Ngoại khoa thì chưa mổ tới một ca ruột thừa, chỉ bó bột cho những người gãy xương kín. Về các bệnh vào điều trị chủ yếu là Sốt rét, Tả và dịch hạch cùng một số bệnh cấp cứu ở trẻ em, về người lớn thường gặp bệnh phổi, Thương hàn, Kiết lỵ.

Nói tóm lại : Tuy là Bệnh viện Tỉnh nhưng chỉ một Bác sĩ người Pháp thay nhau vừa điều hành công tác y tế chung cho cả Tỉnh, vừa là Giám đốc Bệnh viện. Và sau đó được tăng cường thêm một Y sĩ Đông Dương, còn hầu hết là Y tá và các nhân viên sơ cấp khác. Chính vì thế mà các mặt hoạt động về chuyên môn hết sức giản đơn và do sự yếu kém đó mà vào cuối năm 1941, Khoa sản Bệnh viện phải đóng cửa không nhận người vào sinh đẻ trong ba tháng liền vì trẻ sơ sinh tử vong cao do bị uốn ván sơ sinh (uốn ván rốn). Bà nữ hộ sinh trung cấp phụ trách khoa sản đã phải nhận kỷ luật và chuyển đi nơi khác và cũng năm đó dịch đậu mùa tại Phan Thiết và vùng Hàm Thuận nổ ra rất mạnh, số người mắc cao, số chết cao. Chính vì thế mà ông Giám đốc Y tế Trung kỳ là Docteur Astlé đã phải tức tốc từ Huế vào Phan Thiết và chỉ thị cho Y tế Bình Thuận phải dập tắt dịch đậu mùa trong sáu tháng.

IV - NHỮNG DIỄN BIẾN LỚN TỪ 9-3-1945 ĐẾN 11-2-1946.

1. Diễn biến 1 :

Đêm ngày 8 rạng ngày 9-3-1945 quân Nhật làm đảo chính lật đổ chính quyền thực dân. Tất cả các người Pháp đều bị bắt tập trung đó có Bác sĩ Regain - Người Bác sĩ Pháp cuối cùng của Bệnh viện Phan Thiết thuộc thời kỳ này.

Chế độ cai trị của thực dân Pháp đã chấm dứt, phát xít Nhật thay chân Pháp.

2. Diễn biến 2 :

Ngày 25-8-1945 nhân dân Bình Thuận nổi dậy giành lại chính quyền từ tay phát xít Nhật và Chính phủ Trần Trọng Kim chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập. Bệnh viện Phan Thiết chính thức về tay nhân dân.

Người phụ trách Bệnh viện Phan Thiết là ông Lê Văn Phụng, Y sĩ Đông Dương.

3. Diễn biến 3 :

Đầu tháng 10-1945 Bệnh viện phải sơ tán về Phú Bình - Hàm Liêm vì quân Nhật ra chiếm lại Phan Thiết dọn đường cho quân Pháp xâm chiếm lại Bình Thuận lần thứ hai. Cuối tháng 10-1945 quân Nhật phải rút lui. Bệnh viện từ nơi sơ tán trở về địa điểm cũ.

Chiều 31-1-1946 quân Pháp đã tái chiếm Phan Thiết và Bệnh viện Phan Thiết phải sơ tán lần thứ 2.

4. Diễn biến 4 :

Ngày 9-2-1946 bọn Pháp đã tập trung toàn bộ lực lượng mở trận tập kích vào xóm Mía Phú Bình (nơi Bệnh viện sơ tán). Bọn Pháp đã phá sạch Bệnh viện bắn chết một số nhân viên Y tế chưa kịp chạy trốn. Số còn lại bị chúng tập trung đưa về Phan Thiết.

Ngày 11-2-1946 Bệnh viện lại bắt đầu hoạt động dưới sự điều hành của bộ máy mới. Chúng kêu gọi số nhân viên y tế về lại Bệnh viện để làm việc với chúng.

Bệnh viện Phan Thiết lại trở lại Bình Thuận của thực dân Pháp và nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ cho chiến tranh.

V - BỆNH VIỆN PHAN THIẾT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP :

1. Một vài đặc điểm :

Đây là giai đoạn mà nhân dân Bình Thuận cùng nhân dân cả nước đoàn kết một lòng đứng lên chống trả cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và bè lũ tay sai phản động.

Hầu hết đồng bào thị xã Phan Thiết trong đó có cả các công chức trong ngành y tế đều có con em tham gia trong đội ngũ chống Pháp cho nên tình cảm của một số nhân viên y tế đều ràng buộc chặt chẽ với Cách mạng.

Cuộc kháng chiến ngày càng ác liệt và trải qua các giai đoạn cầm cự, phòng ngự phản công. Toàn dân kháng chiến, trường kỳ kháng chiến v.v... Đây là đặc điểm lớn về chính trị và xã hội ảnh hưởng tới mọi mặt hoạt động và đối với Bệnh viện Phan Thiết cũng chịu chung ảnh hưởng đó.

2. Về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Phan Thiết trong giai đoạn này :

** Có thể tóm tắt như sau :*

Khi quân Pháp trở lại chiếm Phan Thiết (31-1-1946) và cuộc kháng chiến 9 năm bắt đầu (1946 - 1954) thì đại bộ phận Bệnh viện Phan Thiết được chuyển về xã

Phú Bình và sau này đây chính là cơ sở đầu tiên cho ngành Quân Dân Y Bình Thuận trong đó có Quân Y Trung đoàn 812.

Cơ sở Bệnh viện Phan Thiết đã trở thành nơi phục vụ cho chiến tranh.

Bệnh viện do các Bác sĩ Pháp đảm nhiệm - Đó là các Docteur Lieutonan Deltouc, Docteur capitain Galtier, Médecin Commamnant Combord. Các Bác sĩ này kiêm nhiệm luôn công việc Giám đốc Nhà Thương thí Phan Thiết.

Nhà Thương thí được dời lên ngang sân vận động, cơ sở của Phủ Hàm Thuận cũ với một số nhà vòm bằng tole và gồm có các trại : Nội Nhi Lây, trại Ngoại và trại Sản.

Các trường hợp cần mổ xẻ thì chuyển sang Bệnh viện Phan Thiết.

Trực tiếp quản lý Nhà Thương thí là Bác sĩ Việt Nam với chức vụ là Phó Giám đốc.

Đó là các Bác sĩ Bùi Quang Chiêu (cơ sở cách mạng, có con là Bùi Quang Ánh tham gia Cách mạng ở đơn vị Cẩm tử đội).

Sau đó là Bác sĩ Ung Văn Vy (thay thế cho Bác sĩ Bùi Quang Chiêu).

Số y tá cựu trào lớn tuổi được gọi là các thầy gồm có : Thầy Hoàn, Thầy Huân, Thầy Hân, Thầy Nghị, Thầy Thuởng, Thầy Hùng (Riêng thầy Hùng được Ủy

ban Kháng chiến Hành chính đưa ra phục vụ đội phẫu thuật của Quân y E812).

Về cơ sở vật chất : không xây cất gì thêm và trang bị chủ yếu là phục vụ cho chiến tranh. Nhà Thương thí vẫn là nơi nhận các bệnh thường gặp Dịch hạch, Thổ tả, Sốt rét...

Những hoạt động chủ yếu của Bệnh viện Phan Thiết xuyên suốt thời gian này là phục vụ chiến tranh, chủ yếu là quân viễn chinh Pháp và binh lính của chúng.

Đến năm 1954 chúng xây dựng Bệnh viện Camp-Êsépíc để phục vụ cho quân đội. Bệnh viện Phan Thiết trở thành nơi điều trị cho nhân dân nhưng chủ yếu vẫn là phục vụ chiến tranh và vẫn dưới sự điều hành của các Bác sĩ người Pháp.

Có thể nói từ năm 1889 - 1954 khởi thủy là NHÀ THƯƠNG THÍ đến Bệnh viện Phan Thiết trải qua một giai đoạn khá dài. Nhưng đó chính là giai đoạn hình thành trong nhiều điều kiện vô cùng khó khăn của thời kỳ lịch sử, đặc biệt là những khó khăn về xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị khoa học - kỹ thuật.

Về tổ chức và những hoạt động của Bệnh viện trong giai đoạn này hoàn toàn phù hợp với tình hình thời kỳ giai đoạn đó. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ Bệnh viện phải phục vụ cho chiến tranh nên không thể có sự phát triển mạnh mẽ được. Chính vì thế mà hơn nửa thế kỷ từ khi hình thành cho đến lúc cuộc kháng chiến kết thúc Bệnh viện Phan Thiết vẫn còn là một cơ sở chữa bệnh đơn sơ ít phát triển.

PHẦN THỨ HAI

**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
1954 - 1975**

- 1. Những đặc điểm về chính trị - xã hội.*
- 2. Hệ thống tổ chức và những hoạt động của Bệnh viện.*

PHẦN THỨ HAI

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ 1954 - 1975

I - NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI :

Đây là cuộc chiến tranh ác liệt nhất trong lịch sử của dân tộc ta, tuy có hai năm (1954 - 1956) là hai năm đấu tranh cho hòa bình theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ, nhưng quân Mỹ đã không tôn trọng mà chính hai năm đó chúng cho bắt đầu củng cố chính quyền, trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam, dựng lên chế độ tay sai, tìm diệt cơ sở của Cách mạng để lại.

Sau đó từ năm 1956 đến năm 1972 là cuộc chiến tranh trực tiếp giữa nhân dân ta với Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Khi hiệp định Paris được ký kết, Mỹ rút quân thì cuộc chiến tranh đó vẫn tiếp tục không kém phần ác liệt, gay go và đẫm máu. Cuộc chiến tranh kéo dài hơn 20 năm đó đã làm cho đời sống nhân dân gánh chịu nhiều hậu quả to lớn do những thay đổi về chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tạo nên nhằm phục vụ cho công cuộc xâm lược của chúng.

Đây chính là những đặc điểm cơ bản nhất của giai đoạn lịch sử này.

II - HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN :

1. Về cơ sở vật chất :

Từ năm 1954 đến năm 1962 cơ sở không được xây cất gì thêm. Nhưng từ năm 1963 trở đi việc xây cất

cơ sở cho Bệnh viện bắt đầu được quan tâm và xây cất với quy mô lớn :

- Xây khoa Nội với tầng lầu. Nay là Nội 1 và Nội 2. Khu xét nghiệm và khoa Dược (nay là khoa Xét nghiệm), xây cất lại khoa Nhi, phòng Mổ ; sửa chữa lại hai dãy nhà điều trị (nay là Ngoại 1 và Ngoại 2). Xây mới khoa Sản.

- Năm 1968 Bệnh viện Phan Thiết được nâng cấp lên thành hạng nhì với 250 giường bệnh (trước đó chỉ có 100 giường) và từ đó các mặt khác cũng được phát triển.

2. Về trang thiết bị Y tế :

So với những thời kỳ trước đó, máy móc dụng cụ được trang thiết bị nhiều hơn, hệ thống phòng Mổ, phòng Xét nghiệm, phòng Quang tuyến, khoa Dược... đều có sự phát triển thêm.

3. Về tổ chức :

Theo hệ thống tổ chức của Y tế quốc gia thời kỳ đó, Bệnh viện không đơn thuần là nơi chữa bệnh mà Bệnh viện là nơi chỉ đạo mọi công tác của Ngành Y tế, vì thế cho nên Trưởng Ty Y tế đồng thời là Giám đốc Bệnh viện và tất cả các hoạt động về Y tế đều gom về một đầu mối ở Bệnh viện.

Chính vì thế tại Bệnh viện bao gồm các khoa phòng sau :

- Phòng Hành chính Tổ chức : Không chỉ chịu trách nhiệm về hành chính tổ chức của Bệnh viện mà chịu trách nhiệm về hành chính tổ chức toàn ngành. Văn phòng Bệnh viện cũng lo luôn văn phòng Ty Y tế.

- Phòng Điều dưỡng : Do điều dưỡng trưởng điều hành, điều dưỡng trưởng có quyền thay cho Giám đốc Bệnh viện điều hành nhân viên xuống các trại. Ở mỗi trại Nội, Ngoại, Nhi, Lây, Mổ... đều do cán sự điều dưỡng làm Trưởng trại.

- Phòng Dược : Với nhiệm vụ tiếp liệu, bảo quản và phân phối thuốc men dụng cụ không chỉ cho Bệnh viện mà cho cả các chi y tế, các ban chuyên môn.

- Phòng Y tế công cộng : Điều hành công tác các chi y tế, các quận, huyện, xã về hành chính, nhân sự, phòng ngừa, cô đỡ nông thôn... Phòng này gồm các ban : Ban bảo trợ mẫu Nhi, Ban diệt trừ sốt rét, Ban Y tế lưu động, Ban Da liễu, Ban phòng chống lao.

- Phòng thủ thư Bệnh viện : Có nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ bệnh án các loại giấy tờ khác.

4. Về nhân sự :

- Từ năm 1954 - 1961 : Bác sĩ Nguyễn Xuân Tiến và Trưởng ty kiêm Giám đốc Bệnh viện. Bác sĩ Ung Văn Vy là Phó Giám đốc.

- Từ năm 1961 - 1965 : Bác sĩ Hoàng Bá là Trưởng ty Y tế kiêm Giám đốc Bệnh viện. Bác sĩ Hà Du Phụng làm Phó Giám đốc. Giám đốc và Phó Giám đốc còn trực tiếp phụ trách các khoa.

- Từ năm 1966 - 1970 : Bác sĩ Nguyễn Văn Quý - Trưởng ty Y tế kiêm Giám đốc Bệnh viện và Bác sĩ Hà Du Phụng làm Phó Giám đốc.

- Từ năm 1971 - 1975 : Bác sĩ Trần Duy Tự làm Trưởng ty Y tế kiêm Giám đốc Bệnh viện và Bác sĩ Lê Bá Tung làm Phó Giám đốc Bệnh viện.

Ngoài ra còn có nhiều Bác sĩ được phân ra phụ trách các khoa.

Tổng số nhân viên toàn Bệnh viện vào khoảng 80 - 100 người.

5. Những hoạt động của Bệnh viện :

Về điều trị thì vẫn chủ yếu là phục vụ chiến tranh và các bệnh cấp cứu, các bệnh dịch. Bệnh nhân có phần đa dạng hơn.

Do phải đảm nhận cả các công tác của ngành nên Bệnh viện còn mở các lớp học cho Y tế cơ sở như : điều độ nông thôn, cô đỡ hương thôn - cứu thương...

Năm 1956, Bệnh viện phải đối phó với một vụ dịch tả với quy mô lớn có tới hàng ngàn người mắc. Nhờ tổ chức tập huấn chu đáo nên việc điều trị tốt giảm tỷ lệ tử vong.

Bệnh Dịch hạch, Sởi, Thủy đậu, Thương hàn vẫn luôn chiếm số đông bệnh nhân nằm viện.

Bệnh Sốt rét có phần giảm nhờ hoạt động của Ban Phòng chống Sốt rét.

* **Tóm lại :** Giai đoạn từ năm 1954 đến 1975 là thời kỳ chiến tranh chống Mỹ. Đây cũng là thời kỳ mà Bệnh viện vừa làm công tác chữa bệnh làm mọi công tác khác của y tế. Các mặt xây dựng nhà cửa, cơ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị và tổ chức đi vào nề nếp hơn trước.

Điều đáng chú ý trong giai đoạn này là mối quan hệ của một số công chức làm việc tại Bệnh viện với những người làm Cách mạng, mặc dù bọn mật vụ và cảnh sát hết sức theo dõi nhưng họ vẫn bằng tấm lòng và nghề nghiệp để giúp đỡ những chiến sĩ giải phóng khi bị thương phải vào Bệnh viện. Bằng việc chăm sóc tận tình hơn, chu đáo hơn và có khi bằng những lời động viên trong chữa trị.

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN TỪ NĂM 1975 - 1999
I. GIÁM ĐỐC



BS. NGUYỄN TUẤN HỮU
4/1975 - 7/1976



BS. TRẦN HỮU TIẾN
7/1976 - 1977



BS. NGÔ QUẾ
1977 - 1981



BS. NGUYỄN VĂN LỢI
1981 - 1985

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN TỪ NĂM 1975 - 1999
I. GIÁM ĐỐC



BS. NGUYỄN NHAM
1985 - 1986



BS. TRẦN NGỌ
1986 - 1989



BS. ĐỖ QUANG MẠCH
1990 - 1999

II. PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. NGUYỄN KHẮC THỌ
4/1975 - 7/1976



BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
TRẦN THANH NGHI
6/1977 - 12/1978



BS. NGUYỄN MINH TIẾN
1985 - 1996



BS. TRÌNH VĂN ĐẠO
1986 - 1990

II. PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. NGUYỄN VĂN BÊ
1989 - 1999



BS. NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN
1997 - nay



BS. NGUYỄN HỮU QUANG
1997 - nay

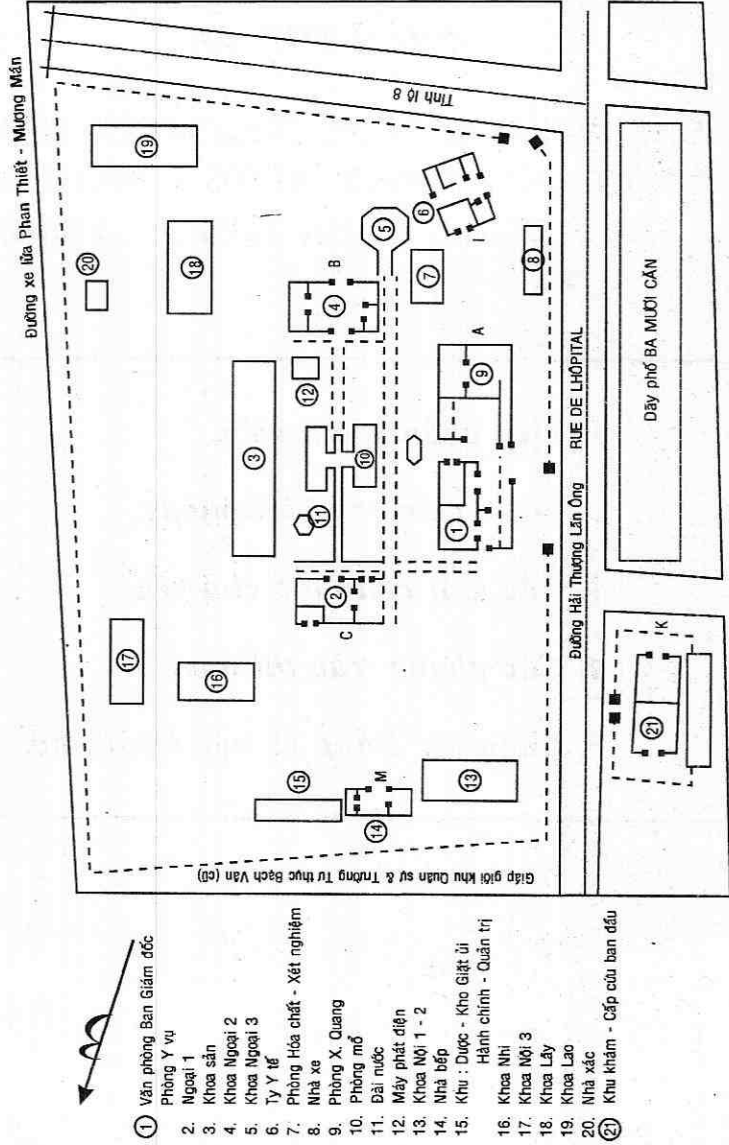
PHẦN THỨ BA

SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM - THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - MƯỜI NĂM SAU GIẢI PHÓNG (1975 - 1986)

- 1. Tiếp quản Bệnh viện.*
- 2. Mười năm sau giải phóng.*
- 3. Các mặt công tác chủ yếu.*
- 4. Các phong trào thi đua.*
- 5. Công tác Đảng và các Đoàn thể.*

SƠ ĐỒ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN

(Thời điểm 30/4/1975. Dựa theo tài liệu Ban Quân Quản Bệnh viện Bình Thuận)



PHẦN THỨ BA

SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM - THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - MƯỜI NĂM SAU GIẢI PHÓNG (1975 - 1986)

I - TIẾP QUẢN BỆNH VIỆN :

(Công tác chuẩn bị và những ngày đầu sau tiếp quản)

1. Công tác tổ chức và ngày đầu tiếp quản :

Từ 10-3-1975 khi chiến dịch Tây Nguyên mở màn 80% cán bộ chiến sĩ của Ban Dân y Bình Thuận đã được điều động xuống điểm tập kết tại Suối Ông Đa để chuẩn bị cho công tác vào tiếp quản Bệnh viện Phan Thiết và tiếp quản ngành y tế Bình Thuận.

Ban Quân quản phụ trách tiếp quản Y tế và Bệnh viện bao gồm :

1. Bác sĩ Tuấn Hữu - Trưởng Ban Dân y - Ủy viên Ban Quân quản Tỉnh, phụ trách chung.

2. Bác sĩ Nguyễn Khắc Thọ - Ủy viên Ban Dân y - Ủy viên Ban Quân quản Ngành Y tế - Phụ trách tiếp quản Bệnh viện.

3. Y sĩ Nguyễn Hữu Chí - Ủy viên Ban Dân y - Ủy viên Ban Quân quản - Phụ trách tiếp quản văn phòng Ty Y tế.

4. Dược sĩ Lê Thị Diệu - Phụ trách tiếp quản Dược.

Để chuẩn bị cho việc tiếp quản Ban Quân quản thông qua cơ sở có được một sơ đồ về đường đi lối lại, cấu trúc các nhà, tổ chức... của Bệnh viện Phan Thiết, giúp cho việc bố trí lực lượng được thuận lợi.

Về trang bị chuyên môn : Đoàn quân tiếp quản được trang bị một bộ trung phẫu thuật và một số bộ tiểu phẫu, thuốc men. Theo chỉ đạo mọi người còn phải mang theo một số nhu yếu phẩm cần thiết khác để chủ động khi tình hình bất lợi xảy ra.

Số Cán bộ trong tổ tiếp quản Bệnh viện chỉ có 3 Bác sĩ, 10 Y sĩ, Y tá. Được xác định nhiệm vụ vào tiếp quản là phục vụ chiến đấu, bởi vì cuộc chiến còn tiếp diễn, tiếng súng chưa im, các mũi tiến công còn đang lao tới... để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Các đảng viên của bộ phận tiếp quản Bệnh viện sinh hoạt trong một Tổ Đảng, trực thuộc với Chi bộ văn phòng Ty Y tế.

Hơn một tháng trời nằm tại Suối Ông Đa (Hàm Liêm - Hàm Thuận) và ngày ngày nghe đại quân đang đánh như chẻ tre trên đường tiến vào Sài Gòn mà lòng mọi người đều nôn nóng đón ngày vào Phan Thiết.

Ngày 16-4-1975, chiến thắng Ninh Thuận và quân giải phóng tiếp tục tiến về Nam.

4 giờ sáng ngày 19-4-1975 Đại quân đang trên đường tiến vào Phan Thiết thì cũng lúc đoàn quân Y tế rời Suối Ông Đa ra Ma Lâm để sẵn sàng chờ lệnh vào tiếp quản.

10 giờ sáng ngày 19-4-1975 đoàn quân tiếp quản Phan Thiết của tất cả các Ban ngành thuộc Tỉnh Bình Thuận theo đường 18 kéo về Phan Thiết. Vì người thì đông nhưng Ban quân quản điều xe ít nên nhiều người phải đi bộ từ Ma Lâm về Phan Thiết. Phải đến 14 giờ và có số 16 giờ mới về tới Phan Thiết.

13 giờ cùng ngày, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng đã phấp phới bay tại Bệnh viện Phan Thiết, xác nhận sự làm chủ y tế cách mạng sau hơn 70 năm kể từ khi hình thành "Nhà Thương thí" và sau hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Phố ba mươi căn vẫn yên tĩnh, hầu như tất cả mọi nhà còn đóng kín cửa, đường sá vắng bóng người dân nhưng lại nhộn nhịp bởi sự có mặt của các đoàn quân tiếp quản và xa là tiếng những đoàn xe thiết giáp vẫn vang rền trên quốc lộ 1A về phía Nam để giải phóng Sài Gòn.

Đoàn quân tiếp quản y tế kéo vào Bệnh viện. Sau khi cho tiến hành kiểm tra và đảm bảo an toàn - mọi người mới bắt đầu xuống các phòng. Thật là một cảnh tượng của chiến tranh vì tất cả các khoa phòng đều trống không như bị bỏ hoang. Không giường nằm, không bàn làm việc. Chỉ riêng tại phòng mổ thì ngay trước cửa bàn ghế xếp gọn ngang làm chướng ngại vật ngăn không cho ai vào, tất cả các cửa đều khóa. Sau đó, mới biết rằng trước đó ít ngày Bệnh viện phải sơ tán qua trường Đức Thắng để làm nhiệm vụ Bệnh viện dã chiến nhằm phục vụ sự cố thủ giữ Phan Thiết và nếu có thất bại thì cũng thuận tiện đường vào Nam không phải qua cầu Trần Hưng Đạo.

2. Những hoạt động chủ yếu :

Theo sự chỉ đạo của Ban Quân quản Tỉnh Bình Thuận - Ban Quân quản Y tế đã triển khai ngay các công việc :

- Sẵn sàng tiếp nhận thương bệnh binh của các đơn vị kể cả của bộ đội chủ lực và nhân dân bị thương trong những ngày qua vì chiến sự đang tiếp diễn nên chưa đưa đi điều trị được.

- Ra lời kêu gọi những công chức Y tế của chính quyền Sài Gòn mau chóng đến nhiệm sở làm việc tiếp, tiếp nhận để họ trở lại Bệnh viện, đồng thời tổ chức để họ yên tâm với Cách mạng và Giải phóng.

- Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác Cách mạng, đề phòng sự phản công của địch, nhanh chóng ổn định tổ chức của Bệnh viện để kịp thời tiếp nhận thương bệnh binh và bệnh nhân vào điều trị.

Thực hiện sự chỉ đạo đó - Ban Quân quản Y tế đã triển khai ngay các công việc trên và đúng như nhận định, chỉ ngay ngày 19-4 và 20-4 số thương binh từ mặt trận, từ nhân dân đã ngay lập tức lên tới hàng trăm người - nhưng tất cả đều phải trái chiếu hoặc ni lông xuống nền gạch để nằm và mọi công việc phục vụ như tiêm thuốc, thay băng... đều làm tại chỗ. Các Bác sĩ tiếp quản Bệnh viện thật là vất vả. Họ làm việc gần như 24/24 và phải thay nhau mà đi ăn cơm.

Riêng về phòng mổ - Ban Quân quản đã cho dọn dẹp bàn ghế chường ngại vật và cho phá cửa vào - Phòng mổ còn như nguyên vẹn - Đó là một điều vô

cùng may mắn - Nhiều hộp đựng dụng cụ mổ đã hấp sẵn còn để trên giá, bông, băng tiệt trùng, thuốc gậy mê và cả các loại kháng sinh chưa chuyển kịp còn trong tủ, nhờ vậy mà việc mổ xẻ được tiến hành ngay.

Bác sĩ Thái (hiện là Giám đốc Sở Y tế Lâm Đồng) được phân công phụ trách phòng Mổ, cùng với một số Y sĩ, Y tá khác.

Nhiều thương binh được đưa vào phòng Mổ với những vết thương do chiến tranh đều được giải quyết một cách kịp thời. Nhiều người dân bị bệnh và bị thương cũng tìm vào Bệnh viện để xin chữa trị.

Trong không khí nhộn nhịp của Ngày Giải phóng, Ban Quân quản Tỉnh đã cho phát đi lời kêu gọi các công chức ngành Y tế của Chính quyền Sài Gòn với nội dung tóm tắt :

Gửi toàn thể công chức ngành Y tế chính quyền Sài Gòn.

... Đất nước đã được giải phóng, quê hương đã sạch bóng quân thù, chính quyền Ngụy đã tan rã.

... Ban Quân quản ngành Y tế kêu gọi toàn thể công chức ngành Y tế hãy trở lại công sở của mình để làm việc. Các cửa hàng thuốc hãy mở cửa để bán thuốc cho mọi người.

... Ban Quân quản sẽ đảm bảo an toàn và công việc làm ăn cho mọi người.

Sau lời kêu gọi này - sáng ngày 22-4-1975 có tới 50 công chức của ngành Y tế Sài Gòn còn ở lại Phan Thiết đã đến Bệnh viện để xin được làm việc.

Nơi họp mặt ngày đó là Hội trường của Bệnh viện Phan Thiết (nay là Phòng xét nghiệm Bệnh viện).

Vì công việc khẩn trương nên sau khi họp mặt mọi người về ngay các phòng mà họ đã làm trước đây để nhận công việc.

Những ngày sau đó một số công chức tiếp tục đến trình diện và nhận công việc tại Bệnh viện và tất cả mọi người đã đi làm việc theo đúng những điều quy định của Ban Quản quản đề ra.

Tháng 5-1978, mọi công chức đều được tham gia học tập "5 quan điểm của ngành Y tế". Ai ai cũng phấn khởi tham gia thảo luận sôi nổi và một đợt lao động làm sạch đẹp Bệnh viện được phát động với sự tham gia nhiệt tình.

Một thời gian sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (10-1975) các Bác sĩ quê hương Bình Thuận từ miền Bắc trở về và sự chi viện của Tỉnh Tuyên Quang kết nghĩa cùng với số cán bộ Y tế từ căn cứ chiến khu trở về đã cơ bản hình thành tổ chức của Bệnh viện. Lúc này Bệnh viện đã có :

- Ban lãnh đạo Bệnh viện.
- Phòng Hành chính Quản trị - Phòng Y vụ.

Các khoa phòng : Nội - Ngoại - Sản - Nhi - Lây - Phòng khám - Xét nghiệm - Dược - Các khoa lẻ : Mắt - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng, nhưng tất cả còn thiếu cán bộ và phương tiện làm việc.

Có thể nói tiếp quản Bệnh viện Phan Thiết là một thời kỳ tuy rất ngắn ngủi so với lịch sử của Bệnh viện vì nó được tính bằng ngày tháng và được triển khai khẩn trương cho kịp với thời gian và những yêu cầu của giai đoạn đó. Trong những ngày tiếp quản có một số công chức của chính quyền Sài Gòn đã thể hiện sự cố gắng trong công tác, hợp tác chặt chẽ với Y tế Cách mạng như Bác sĩ Hoàng Trọng Kim, người công nhân điện nước thường gọi là ông Già Rô và bà Sáu người lo nấu nướng ăn uống cho mọi người. Những công chức phụ trách phòng mổ đã bằng mọi cách giữ gìn phòng mổ và y dụng cụ thuốc men không cho chuyển đi đã tạo thuận lợi cho việc phục vụ phẫu thuật.

II - MƯỜI NĂM SAU GIẢI PHÓNG (1976 - 1985)

1. Những nét lớn về tình hình Chính trị và Xã hội :

Cũng như cả nước, quê hương Bình Thuận vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh kéo dài và tàn khốc nhất trong lịch sử. Có thể nói bất cứ một cuộc chiến tranh nào khi chấm dứt đều sẽ để lại rất nhiều hậu quả và những hậu quả đó sẽ vô cùng nặng nề về tất cả mọi mặt : kinh tế - chính trị - xã hội và tâm lý con người. Đời sống bị xáo trộn, môi trường bị ô nhiễm, tất cả sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và phát sinh nhiều bệnh tật.

Bệnh viện Phan Thiết đã phải chịu những hậu quả của cuộc chiến tranh đó.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tổ chức con người đều còn thiếu thốn. Những căn

nhà xây dựng từ thời kỳ “Nhà thương thí” vẫn còn đó và đã xuống cấp trầm trọng, một vài tòa nhà mới xây trong thời kỳ chống Mỹ tuy còn tốt nhưng lại quá nhỏ so với yêu cầu của thời kỳ mới. Đường đi lối lại hầu hết cỏ mọc hoang tàn mùa mưa thường ngập lụt. Nguồn nước cung cấp cho Bệnh viện luôn luôn bị thiếu. Lượng điện không đủ dùng dù chỉ là công việc trọng tâm như Phòng Mổ, X. quang.

Bố trí Bệnh viện còn phân tán, Phòng khám và khu điều trị ở cách nhau một con đường nên việc đi lại khó khăn và nhất là khi có bệnh nhân cấp cứu vào Bệnh viện. Những nhu cầu phục vụ cho bệnh nhân hết sức thiếu thốn từ cái giường, chiếu, màn, đến mọi trang thiết bị khác.

Do nhiều yếu tố tình hình bệnh tật trong nhân dân diễn biến rất phức tạp đặc biệt là những bệnh dịch do hậu quả của chiến tranh, do môi trường bị ô nhiễm, do sự xáo trộn dân cư, do đặc điểm về làm ăn để kiếm sống... cho nên số người mắc các bệnh như : Sốt rét - Dịch hạch - Dịch tả và nhiều bệnh khác đều tăng. Các cơ sở Y tế lại đang trong giai đoạn gặp nhiều khó khăn cho nên bệnh nhân hầu như dồn về Bệnh viện Tỉnh, vì thế mà Bệnh viện luôn luôn quá tải.

Về mặt cán bộ tuy có sự tăng cường đáng kể từ nhiều nguồn nhưng vẫn không đảm bảo về số lượng lẫn chất lượng để phục vụ người bệnh. Sự thiếu cán bộ này không chỉ là Bác sĩ mà cả Y sĩ - Y tá, hộ lý và các cán bộ khác.



*Đồng chí Nguyễn Trung Hậu - Phó Chủ tịch UBND Tỉnh
Thuận Hải đọc diễn văn khánh thành Khoa Nhi.*



Cán bộ công nhân viên Khoa Nhi



Đồng chí Mai Từ Phương - Giám đốc Sở Y tế Tỉnh Thuận Hải làm việc với Đoàn viện trợ nhân đạo CHLB Đức.



UBND Tỉnh Thuận Hải, Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh chụp ảnh chung với Đoàn viện trợ nhân đạo CHLB Đức.



Đại hội Công chức viên chức



Đại hội Công Đoàn lần thứ VI

Đời sống của Cán bộ - Công nhân viên gặp nhiều khó khăn, đồng lương thấp, mọi chế độ lại chưa có, nhưng không vì thế mà năng suất và chất lượng công tác bị giảm sút.

Đây là thời kỳ mà nền kinh tế của cả nước còn trong chế độ bao cấp - cho nên đã dẫn đến nhiều hạn chế về phát triển mọi mặt của Bệnh viện.

2. Những thay đổi về lãnh đạo, và hệ thống tổ chức :

Có thể coi đây là thời kỳ mà việc sắp xếp cán bộ lãnh đạo Bệnh viện có nhiều thay đổi. Đồng thời về hệ thống tổ chức cũng ngày một hoàn thiện hơn để thực hiện những chỉ tiêu về khám chữa bệnh và các mặt hoạt động khác.

*** Về lãnh đạo :**

Các cán bộ của Ban Quân quản ngành Y tế sau khi cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chính là bước đầu ổn định những hoạt động của Bệnh viện đã lần lượt đi nhận nhiệm vụ khác.

- Tháng 2-1976, Bác sĩ NGUYỄN KHẮC THỌ - Bệnh viên phó Bệnh viện Phan Thiết được Ty Y tế rút về nhận nhiệm vụ Trạm trưởng Trạm Vệ sinh Phòng dịch Thuận Hải.

- Tháng 7-1976, Bác sĩ NGUYỄN TUẤN HỮU - Bệnh viện trưởng Bệnh viện Phan Thiết về Ty Y tế Thuận Hải nhận nhiệm vụ Phó Trưởng Ty Y tế Thuận Hải.

- Bác sĩ TRẦN HỮU TIẾN được bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện trong thời gian từ tháng 7-1976 đến tháng 7-1977. Sau đó chuyển về Ty và được bổ nhiệm Phó Trưởng Ty rồi quyền Trưởng Ty Y tế Thuận Hải.

- Bác sĩ NGÔ QUẾ được bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện Phan Thiết từ năm 1977 đến tháng 11-1981 và sau đó chuyển qua UB - Khoa học Tỉnh Thuận Hải.

Năm 1977 Bệnh viện Phan Thiết đổi tên thành Bệnh viện Thuận Hải.

Bác sĩ NGUYỄN VĂN LỢI được bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện Thuận Hải từ 2-1-1981 đến tháng 10-1985 và sau đó về nhận nhiệm vụ Phó Trưởng Ty Y tế Thuận Hải.

Các Phó Giám đốc của Bệnh viện thời kỳ đó là :
Bác sĩ Đào Thị Minh Thu, Bác sĩ Nguyễn Nham, và
Bác sĩ Đỗ Quang Mạch.

Có thể nói các Giám đốc và Phó Giám đốc Bệnh viện tuy có khác nhau về trình độ và khả năng chuyên môn, về chuyên khoa và thời gian công tác nhưng mỗi một người và ở một giai đoạn nhất định đều đã góp phần vào việc ổn định, tổ chức, xây dựng và phát triển Bệnh viện từng bước đi lên.

Đây là giai đoạn có nhiều khó khăn, nhiều biến đổi phức tạp nên công tác đóng góp xây dựng Bệnh viện không chỉ của các cán bộ lãnh đạo mà của mỗi cán bộ nhân viên Bệnh viện, mà sự đóng góp ấy đều rất đáng trân trọng ghi vào cuốn sử này.

*** Về nhân sự :**

Tính đến cuối năm 1975 cán bộ - công nhân viên toàn Bệnh viện có khoảng 120 người trong đó :

Bác sĩ : 11 ; Dược sĩ đại học : 1 ; còn phần lớn là Y sĩ, cán sự y tế, cán sự điều dưỡng, dược sĩ trung học, y tá, kỹ thuật viên và các nhân viên khác.

Sự chi viện của Tỉnh Tuyên Quang kết nghĩa với Tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn này thực sự quý báu. Với 4 Bác sĩ bổ sung cho các khoa Nội - Ngoại - Tai Mũi Họng - Mắt, trong khi Bệnh viện không có quả là rất thiết thực đối với việc phục vụ bệnh nhân sau những năm dài chiến tranh.

Số Bác sĩ quê hương Bình Thuận từ miền Bắc trở về cũng là một nguồn lực vô cùng quan trọng như Bác sĩ Nguyễn Minh Tiến (Trưởng khoa Nội). Bác sĩ Trần Trung Lương (Trưởng phòng khám), Bác sĩ Nguyễn Thị Năm (Trưởng khoa RHM), Bác sĩ Nguyễn Huệ (khoa Ngoại).

Tổng số cán bộ đến cuối năm 1980 đã lên tới 308 người và tới cuối năm 1985 là 433 người (xem phụ lục 3).

Có thể nói về số lượng và chất lượng cán bộ qua 10 năm (1975 - 1985) đã thay đổi rõ rệt nên từ đó mà công tác khám chữa bệnh không ngừng được nâng cao.

Mặc dù tình hình nhân sự tập hợp từ nhiều nguồn nhưng tất cả đều đoàn kết, lấy mục tiêu phục vụ người bệnh là chủ yếu và nâng cao chất lượng chuyên môn làm trọng tâm.

3. Về tổ chức và chỉ tiêu giường bệnh :

Đến cuối năm 1976 Bệnh viện đã có chỉ tiêu giường bệnh và hình thành các khoa phòng sau đây :

- Số giường theo chỉ tiêu : Khoa Nội (80 giường), Khoa Ngoại (60 giường), Khoa Nhi (80 giường), Khoa Sản (40 giường), Khoa Lao (20 giường). Các Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt (mỗi khoa 10 giường). Các bệnh truyền nhiễm nằm trong Khoa Nội, Khoa Đông y (10 giường).

- Các khoa phi lâm sàng có : Phòng Xét nghiệm, Phòng X quang.

- Các phòng phục vụ cho chuyên môn có : Hành chính quản trị, Tổ chức - Y vụ. Bảo vệ. Lái xe. Công tác Đội.

- Về cơ bản Bệnh viện đã tương đối hoàn chỉnh về mọi mặt đối với một Bệnh viện Tỉnh ở giai đoạn đầu trong điều kiện cơ sở vật chất, cán bộ chuyên môn, trang thiết bị kỹ thuật, vật tư... còn thiếu thốn mặc dù đã có nhiều thay đổi.

Bệnh viện đã bắt đầu thực hiện các chế độ công tác theo qui định chung của Bộ Y tế. Đó là : Chế độ trực lãnh đạo và trực viện, chế độ cấp cứu, chế độ hồ sơ bệnh án. Chế độ hội chuẩn... Nhưng do bước đầu áp dụng nên việc thực hiện các chế độ cũng còn chưa thật chặt chẽ.

4. Về xây dựng cơ bản :

Trong thời kỳ này công tác xây dựng cơ bản đã được tiến hành như sau :

Đầu năm 1977 xây dựng Phòng khám Đa khoa với diện tích sử dụng là $330m^2$. Ở đó bố trí các phòng khám tổng quát, khám các chuyên khoa, khám cấp cứu, nhờ vậy mà đã giải quyết được sự ùn tắc về bệnh nhân và phục vụ kịp thời những trường hợp cấp cứu.

Khoa Nhi được xây dựng năm 1981 và khánh thành vào ngày Quốc tế Thiếu nhi ngày 1-6-1982 do Công ty Xây dựng Tỉnh Thuận Hải thi công. Đây là tòa nhà một tầng lầu bố trí được 120 giường. Gồm các Phòng Nhi cấp cứu, Nhi tiêu hóa, hô hấp, Dinh dưỡng, Lây nhiễm...

Ngày 18-6-1982, Khoa Nhi mới chính thức nhận bệnh nhi vào điều trị.

- Khoa Dược khởi công xây dựng tháng 4-1983 do Công ty Xây dựng Tỉnh Thuận Hải thi công và hoàn thành vào tháng 7-1985.

Đây là một nhà trệt với diện tích sử dụng là $448,7m^2$, vừa là kho thuốc của Bệnh viện, vừa là nơi pha chế một số thuốc thông thường phục vụ cho Bệnh viện.

- Khoa Giải phẫu bệnh lý được xây dựng vào năm 1984.

- Khoa X quang và Vật lý trị liệu xây dựng năm 1982 và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 1985. Đây

là một công trình kiên cố, 2 tầng. Tổng diện tích sử dụng là 432m².

- Sửa chữa lớn khu Nhà thương thí để làm khu cấp cứu Trung tâm và đưa vào sử dụng năm 1985. Sau đó chuyển thành khu hành chính.

Bệnh viện còn nhận được sự cống hiến cơ sở Trường Tư thực Bạch Vân của ông Bảo (1975) và bố trí cho các khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt.

Như vậy, có thể thấy mặc dù trong hoàn cảnh hết sức khó khăn nhưng Ban Giám đốc Bệnh viện đã chú ý tới việc xây dựng cơ bản, mở rộng thêm diện tích, tăng thêm cơ sở nhằm phục vụ bệnh nhân ngày một tốt hơn.

Nhưng nhìn chung việc xây dựng cơ bản vẫn còn tình trạng chắp vá, chưa có một qui hoạch tổng thể, nhiều vấn đề cơ bản vẫn chưa giải quyết được, đặc biệt là vấn đề môi trường. Mặt khác, về chất lượng xây dựng chưa tốt cho nên có công trình sử dụng chưa bao lâu đã xuống cấp.

III - CÁC MẶT CÔNG TÁC CHỦ YẾU

1. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh là công tác quan trọng nhất của Bệnh viện, chính vì thế mà ngay từ 1976 và các năm tiếp theo. Bệnh viện đã hình thành các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ này. Hơn thế nữa yêu cầu về khám chữa bệnh lại là một yêu cầu cấp bách của

nhân dân cho nên nó luôn luôn thúc đẩy việc hoàn thiện tổ chức để công tác này ngày một có hiệu quả hơn.

Từ 1976 - 1985 số người đến khám bệnh và vào Bệnh viện điều trị ngày một tăng. Điều đó chứng tỏ sự tin tưởng vào Bệnh viện của người dân và của tuyến y tế cơ sở.

Hệ thống phục vụ cho công tác khám bệnh ngày một hoàn chỉnh, từ khám tổng quát, khám cấp cứu, khám các chuyên khoa lẻ... đều được bố trí thuận tiện, tạo điều kiện phục vụ bệnh nhân ngày một tốt, chất lượng ngày một cao hơn.

Hơn thế nữa, Bệnh viện không ngừng được mở rộng đặc biệt là Khoa Nhi được xây dựng mới giải quyết việc thiếu giường, thiếu điều kiện tối thiểu cho các cháu khi bị đau ốm phải vào viện.

Đây chính là điều kiện thuận lợi để Bệnh viện đẩy mạnh những kết quả khám chữa bệnh vào các năm tiếp theo.

2. Công tác nghiên cứu khoa học :

- Tháng 12-1976 tham gia Hội nghị Sốt rét do Phân viện SR - CT - KST Quy Nhơn tổ chức tại Bệnh viện Phan Rang. Bác sĩ Nguyễn Minh Tiến đã có bản báo cáo tổng kết tình hình điều trị bệnh Sốt rét năm 1976 tại Bệnh viện Phan Thiết trong đó đặc biệt chú ý đến sử dụng các phác đồ điều trị Sốt rét ác tính và những biện pháp phấn đấu hạ thấp tỷ lệ tử vong do Sốt rét ác tính.

- Ngày 10-4-1981 tổng kết công tác nghiên cứu khoa học 5 năm (1976 - 1980) tại Hội trường Bệnh viện (nay là Phòng Xét nghiệm) với sự tham gia gần 100 đại biểu, các Trạm chuyên khoa. Các Phòng Y tế. Các Bệnh viện huyện. Quân Y Tỉnh Đội.

Bệnh viện đã lấy công tác nghiên cứu khoa học là một phần quan trọng trong những nội dung công tác của Bệnh viện. Đây là hướng đi đúng của bất kỳ một đơn vị nào có liên quan đến công tác khoa học kỹ thuật. Hơn nữa, những đề tài của Bệnh viện lại viết tập trung vào những vấn đề nóng bỏng vừa có tính chất chuyên môn, vừa có tính chất phục vụ chính trị, đặc biệt là các đề tài về Sốt rét, về Dengue xuất huyết, về ngộ độc thuốc trừ sâu... Những vấn đề này đã đáp ứng được đòi hỏi của người bệnh, và yêu cầu của xã hội mặc dù phải tiến hành trong hoàn cảnh còn gặp nhiều khó khăn cả về con người và trang thiết bị.

Từ Hội nghị tổng kết nghiên cứu khoa học này, đã mở ra cho Bệnh viện một phong trào thi đua cải tiến lề lối làm việc, phát huy sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác của mình nhằm mục đích phục vụ ngày một tốt hơn.

3. Công tác đào tạo, bổ túc cán bộ :

Để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, Bệnh viện luôn quan tâm đến công tác Đào tạo, Huấn luyện, Bổ túc chuyên môn và là nơi thực tập cho nhiều khóa học.

Bắt đầu từ tháng 10-1975, dù chỉ không đầy nửa năm sau giải phóng, Bệnh viện Phan Thiết đã tiếp nhận cho 40 học viên khóa Y tá của Thị xã Phan Thiết mở đến thực hành. Lớp này do Bác sĩ Đỗ Trọng Luật là giáo viên chủ nhiệm. Số y tá của khóa học đã được bổ sung cho Bệnh viện và Phòng Y tế thị xã Phan Thiết.

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho y bác sĩ, y tá, hộ lý đang làm việc cũng được quan tâm và được đưa vào lịch công tác của Bệnh viện và của từng khoa phòng. Tùy theo trình độ của đối tượng học mà bố trí người giảng dạy cho phù hợp mà cán bộ giảng dạy đều là người của Bệnh viện nên cũng rất thuận lợi.

Phương pháp học tập cũng rất phong phú : có thể là lên lớp, có khi thảo luận về một bệnh án, tổ chức hội thi y tá giỏi, hội thảo chuyên đề...

Trong những năm từ 1976 - 1981 việc học tập chủ yếu là tại chỗ, do cán bộ còn thiếu nên chưa cho đi học tại các trường tập trung được.

Bệnh viện còn rất quan tâm nâng cao trình độ văn hóa cho anh chị em ở chiến trường về. Hầu hết số này được đi học bổ túc văn hóa và sau này có một số được bổ túc thêm về chuyên môn trở thành y sĩ, bác sĩ...

Năm 1982, Bệnh viện đã tiếp nhận và tạo mọi điều kiện thuận lợi bảo đảm cho 30 sinh viên Học viện Quân y thành phố Hồ Chí Minh thực tập trong thời gian 4 tháng.

Bệnh viện đã kết hợp chặt chẽ với Trường Trung học Y tế cả trong giảng dạy và hướng dẫn thực hành. Trường và Bệnh viện đã ký hợp đồng, phân công trách nhiệm về tổ chức học tập, hướng dẫn thực hành từ 200 đến 250 học sinh y sĩ đến thực tập. Bệnh viện đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo những thầy thuốc trẻ phục vụ cho quê hương, cho tới nay không một y sĩ nào ra trường lại không qua những ngày tháng thực tập tại Bệnh viện Bình Thuận.

Bệnh viện đã được Sở Y tế cho mở một lớp Y tá và tháng 4-83 đã kết thúc với 30 người sau đó được bố trí công tác ngay cho Bệnh viện.

Bệnh viện cũng tổ chức đào tạo 12 Y sĩ kỹ thuật viên X quang để đáp ứng cho các Bệnh viện huyện. Bồi dưỡng cho các Y sĩ chuyên khoa sinh đẻ có kế hoạch, xét nghiệm, Y sĩ gây mê hồi sức, Y sĩ phụ mổ, cấp cứu nhi, Y sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng...

Từ những năm 1982 - 1985 công tác đào tạo huấn luyện được nâng cao hơn. Bệnh viện đã cử các Bác sĩ - Y sĩ đi học các lớp đào tạo chuyên khoa như : Bác sĩ chuyên khoa Thần kinh. Y sĩ bổ túc lên Bác sĩ. Y tá chuyên tu lên Y sĩ. Y sĩ chuyên khoa Tâm thần, Y sĩ Đông y, châm cứu, bồi dưỡng y tá trưởng. Cử hai Bác sĩ đi học Bác sĩ chuyên khoa II về Ngoại, Nhi và một Bác sĩ đặc cách chuyên khoa II về Y tế cộng đồng.

Tháng 10-1984, Bác sĩ Nguyễn Nham (Phó Giám đốc Bệnh viện) được cử đi tham quan tại Tiệp Khắc trong thời gian 6 tháng.

Bệnh viện còn biết kết hợp những lần các Bộ trưởng, Giáo sư như : Bộ trưởng Bộ Y tế Bác sĩ Vũ Văn Cẩn, Giáo sư Bộ trưởng Phạm Song, Giáo sư Bộ trưởng Nguyễn Trọng Nhân, cố giáo sư Bộ trưởng Đặng Hồi Xuân, giáo sư Trần Đỗ Trinh, Viện trưởng Viện Tim Mạch, Giáo sư Đặng Văn Chung, chủ nhiệm bộ môn Nội, Đại học Y khoa Hà Nội, Hội trưởng Nội Khoa - Giáo sư Lê Văn Phụng - chuyên viên của Bộ Y tế về tổ chức quản lý ngành y tế. Các cuộc thăm bệnh viện đó đều trở thành các buổi học tập rất có ích cho cán bộ lãnh đạo và các Bác sĩ chuyên khoa cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Bệnh viện.

Có thể nói công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng là một công tác mà Bệnh viện đã quan tâm rất đúng mức và chính nhờ công tác này mà Bệnh viện đã vượt qua nhiều khó khăn tự giải quyết được những thiếu hụt về cán bộ.

4. Công tác chỉ đạo tuyến :

Năm 1983 Bệnh viện bắt đầu triển khai kế hoạch chỉ đạo tuyến và đã có những kết quả cụ thể sau đây :

- Tham gia xây dựng toàn diện về chuyên môn với hai Bệnh viện Hàm Tân, Bắc Bình. Đối với Bệnh viện Đức Linh tập trung xây dựng về Ngoại sản.

- Tham gia phong trào 5 dứt điểm - Khoa Sản tham gia dứt điểm về sinh đẻ có kế hoạch ở phường Đức Nghĩa (Phan Thiết) - Khoa Nhi tổ chức khám điều tra cơ bản, phân loại bệnh tật và khám sức khỏe định kỳ cho các nhà trẻ, mẫu giáo ở Phan Thiết - Các khoa

Tai Mũi Họng - Mắt - Nhi, đã khám cho 3.600 cháu, cắt Amygdal cho 116 cháu, nạo VA 54 cháu. Khám và lập hồ sơ cho trẻ ở HTXI - Hàm Thắng - Hàm Thuận Bắc.

- Phòng khám đa khoa tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe cho cán bộ phường Phú Trinh - Cho đoàn thể xã viên Hợp tác xã I Hàm Phú - Hàm Thuận.

Sốt xuất huyết Dengue là một dịch bệnh mà năm nào Bệnh viện cũng phải gánh chịu hậu quả của nó, bởi cứ đến mùa dịch Dengue ở Khoa Nhi bao giờ cũng chịu sự quá tải, các cháu phải nằm 2 - 3 cháu một giường. Y Bác sĩ phải làm việc liên tục 24/24 để giải quyết kịp thời với nhiều trường hợp cấp cứu - nhất là tình trạng "Sốc" do xuất huyết. Về dịch này qua nhiều năm phấn đấu, Bệnh viện đã giảm được tỷ lệ chết do áp dụng những cải tiến trong điều trị - Đây cũng là một thành công của Bệnh viện về công tác phòng chống dịch.

Đối với các dịch khác như Bại liệt - Thương hàn... Bệnh viện cũng là nơi chỉ điểm cho Trạm Vệ sinh Phòng dịch làm nhiệm vụ phòng chống và dập tắt dịch.

- Để phục vụ nhiệm vụ chính trị chung của Ngành hoặc Tỉnh, Bệnh viện luôn luôn làm tròn nhiệm vụ của mình. Từ những việc cử người đi tham gia vào cuộc cách mạng cải tạo kinh tế tư bản tư doanh vào năm 1975 - 1976 đến các cuộc vận động thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong toàn thể cán bộ - công nhân viên chức, phong trào sản xuất cải thiện đời sống, học chính trị, văn hóa...

Năm 1979 - 1980 tình hình chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc nổ ra, Bệnh viện đã chuẩn bị nhiều phương án để phục vụ kịp thời. Đặc biệt là việc hình thành các đội phẫu thuật lưu động và chế độ cấp cứu (cấp cứu trong viện và cấp cứu ngoài viện) đều chuẩn bị chu đáo, khi có lệnh là có thể lên đường phục vụ kịp thời.

Việc chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự Bệnh viện cũng luôn luôn động viên những anh chị em trong tuổi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với Tổ quốc, và đã đưa tiễn người đi làm nghĩa vụ quân sự đầy đủ theo chỉ tiêu của Tỉnh giao.

Bệnh viện cũng luôn sẵn sàng và làm tốt việc cử Bác sĩ đi làm nhiệm vụ Quốc tế đối với Campuchia. Các Bác sĩ, y sĩ đã được Bệnh viện cử qua chiến trường K, đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ được uy tín của Y tế Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mà cụ thể hơn là danh dự của Bệnh viện Thuận Hải.

Là một Bệnh viện còn thiếu thốn về trang thiết bị vật tư y tế, vì thế cho nên Ban Giám đốc Bệnh viện luôn luôn tìm mọi cách để có nguồn viện trợ nhằm giải quyết những điểm yếu kém của Bệnh viện sau nhiều năm chiến tranh.

Tháng 7-1980 thông qua ông Vụ trưởng Vụ đối ngoại của Chính phủ ta. Ngài Đại sứ Cộng hòa Liên bang Đức đã dẫn đầu một đoàn cán bộ đến Bệnh viện Thuận Hải để xem xét và sau đó đã có sự hứa hẹn về sự giúp đỡ cụ thể.

Tháng 3-1981, Bệnh viện Thuận Hải đã nhận được thông báo khoản viện trợ bằng vật tư, máy móc trị giá 250.000 USD của Chính phủ CHLB Đức. Đây là một nguồn viện trợ trang thiết bị giúp cho Bệnh viện nâng cao hơn chất lượng phục vụ bệnh nhân.

Năm 1985, Khoa Sản cử 2 người đi Bắc Bình làm công tác Kế hoạch hóa gia đình. Đi công tác tại Bệnh viện Đức Linh và Hàm Tân giúp xây dựng khoa Sản, mở một số cas về sản để bồi dưỡng kỹ thuật cho tuyến Huyện.

Khoa Mắt đi Bắc Bình khám cho 100 người bị đục thủy tinh thể, mổ 7 cas đục thủy tinh thể và Glaucome. Điều tra người mù ở Phan Rang. Khám và cắt A ở Bệnh xá Công an Tỉnh.

Khoa xét nghiệm : hướng dẫn kỹ thuật lấy máu, thứ nhóm máu tại chỗ cho hai Bệnh viện Đức Linh và Hàm Tân. Đến Bệnh viện Đảo Phú Quý thử nhóm máu cho 648 người và tại Bắc Bình cho 260 người.

Công tác chỉ đạo tuyến của Bệnh viện đã có phần nào giúp cho tuyến Huyện giải quyết được một số bế tắc về chuyên môn nhưng điều quan trọng hơn là sự liên hệ, mối liên kết và hiểu biết lẫn nhau được tăng cường một cách đáng kể tạo điều kiện thuận lợi cho cả Bệnh viện Tỉnh và Bệnh viện Huyện.

Trong 10 năm (1976 - 1985), Bệnh viện đã hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên giao cho một cách hoàn thiện - Không chỉ khám chữa bệnh, không chỉ vấn đề xây dựng cơ bản mà nhiều mặt khác như phong trào

thi đua, chỉ đạo tuyến, phục vụ những công tác đột xuất của Tỉnh...

Chính vì vậy mà Bệnh viện đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh - Sở Y tế - Ban Giám đốc Bệnh viện có những hình thức khen thưởng sau : (phụ lục).

Đây là những cá nhân và đơn vị điển hình tiên tiến, là những bông hoa tiêu biểu trong phong trào thi đua của Bệnh viện và chính họ đã góp phần xứng đáng của mình, của tập thể mình vào việc xây dựng và phát triển Bệnh viện sau 10 năm giải phóng.

5. Công tác phòng chống dịch sẩn sàng phục vụ chiến đấu và quan hệ quốc tế.

- Đối với công tác phòng chống dịch - Bệnh viện luôn luôn là nơi phát hiện ra những cas đầu tiên của các dịch vụ nguy hiểm giúp cho việc tổ chức phòng chống được kịp thời. Những năm 1976 khi bệnh dịch hạch phát ra từ phường Đức Nghĩa, Mũi Né, vụ dịch tá nổ ra tại Phan Thiết rồi lan tới Hàm Thuận. Bệnh viện đã tiếp nhận ngay những bệnh nhân này và sau khi xác định Bệnh viện đã thông báo kịp cho Sở Y tế, cho Trạm vệ sinh Phòng dịch biết.

Đặc biệt với bệnh Sốt rét, một căn bệnh đã tồn tại lâu đời ở Bình Thuận, một căn bệnh đã gây chết chóc và làm tổn hại sức lao động của không biết bao nhiêu sinh mạng. Từ những năm 1975, Bệnh viện đã tổ chức một đoàn tham gia chống dịch Sốt rét tại xã Sông Lũy - Bắc Bình. Những năm tiếp theo việc nghiên cứu Sốt rét trên lâm sàng và những phác đồ điều trị

thích hợp cũng là thiết thực tham gia vào lĩnh vực phòng chống dịch.

IV - CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA :

Ban Giám đốc Bệnh viện cùng với Ban chấp hành Công đoàn - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức các cuộc thi đua nhằm mục đích : Nâng cao chất lượng mọi mặt công tác trong Bệnh viện, đặc biệt là công tác khám chữa bệnh. Rèn luyện đạo đức : “Người thầy thuốc phải như Mẹ hiền” - Phong trào xây dựng : “Đẹp như công viên - sạch như Bệnh viện”. Những kết quả của phong trào thi đua đó đã đóng góp rất nhiều vào việc cải thiện tình trạng của Bệnh viện.

Mở đầu cho phong trào thi đua của Bệnh viện là phát động thi đua nhằm giải quyết vấn đề vệ sinh môi trường và bài trừ tệ nạn mê tín, cúng bái khắp nơi trong Bệnh viện. Tình trạng mất trật tự : Mỗi bệnh nhân một bếp ăn cũng được sắp xếp lại. Trong đợt thi đua này nhiều cống rãnh được khai thông, nhiều bãi cỏ được phát trồng, đường đi lối lại sạch sẽ hơn. Gần một nửa hecta chuối được trồng và chăm sóc tươi tốt. Vệ sinh buồng bệnh được bảo đảm ngăn nắp trật tự hơn. Tổ chức diệt rệp bằng nhiều biện pháp để giữ gìn sức khỏe cho bệnh nhân. Tổ chức nơi nấu ăn tập trung cho gia đình bệnh nhân - chống tệ nạn cúng bái, nhang đèn ở những gốc cây, góc nhà, trong buồng bệnh.

Vào những ngày lễ hoặc những ngày có sự kiện lịch sử - các đợt thi đua ngắn lại được phát động.

- Năm 1981, tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ V và Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ III.

- Thi đua nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-2-1982.

- Đăng ký thi đua đạt các danh hiệu cá nhân và tập thể tiên tiến như lao động tiên tiến - Chiến sĩ thi đua - Tổ Lao động tiên tiến - Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa...

Qua các đợt thi đua này đã nâng cao hơn tinh thần trách nhiệm, thương yêu người bệnh, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chức trách.

Các hình thức thi đua cũng đa dạng như tổ chức thao diễn kỹ thuật. Thi tay nghề giỏi do y tá, điều dưỡng - Chấm điểm thi đua vệ sinh hàng ngày ở các khoa phòng. Chống lãng phí, tham ô, chống bớt xén thuốc của bệnh nhân...

Phong trào thi đua sản xuất tự túc một phần lương thực và nâng cao đời sống của cán bộ nhân viên Bệnh viện cũng được quan tâm. Vào những năm 1980 - 1983, Bệnh viện đã hình thành một tổ sản xuất - mua một đôi bò cày và dụng cụ làm ruộng. Theo thời vụ các khoa cử người tham gia làm cỏ lúa hoặc trồng lang. Kết quả đã phục hóa 3 hecta ruộng ở Hàm Phú và khai hoang hơn 2 hecta ở Bình Tú. Mỗi năm thu hoạch 4 tấn lúa và 2 tấn khoai lang. Ngoài ra, còn chăn nuôi heo, gà, vịt để lấy thịt và lấy trứng.

Cùng với việc sản xuất tự túc là các biện pháp khác nhằm nâng cao đời sống cho anh chị em như vào các ngày Tết - Bệnh viện liên hệ với nhiều địa phương để mua nếp, đường tán, thịt heo, gạo thơm, nước mắm, đậu xanh, hạt dưa... chia lại cho mọi người.

Có thể nói vào cái thời mà phải xếp hàng mua gạo từ 2 - 3 giờ sáng, ngồi chôn cả chân để duyệt sổ mua vài cân cá, chia nhau từng lạng bột ngọt hay bốc thăm mua vài cái nan hoa xe đạp... mà Bệnh viện đã quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên một cách đầy đủ chu đáo. Như vậy ta lại thấy thám thía biết bao tình nghĩa trong cái thời gian “khốn khổ” ấy.

Có được kết quả của việc nâng cao đời sống, chúng ta luôn luôn nhớ tới những cán bộ đã trực tiếp với công việc này một cách thầm lặng, hai sương một nắng như những người nông dân thực thụ - Đó là các anh Cao Hoàng Ngô, anh Võ Hữu Châu, Nguyễn Trọng Hà và Trần Văn Liệt... các anh ấy đến nay có người đã không còn, người đã về nghỉ hưu, nhưng công việc làm của các anh ở thời kỳ đó đã thực sự đem lại cho mỗi cán bộ công nhân viên một niềm vui trong cuộc sống nhất là vào những ngày sau thu hoạch hay các ngày Lễ, Tết.

Về phong trào “Thi đua xây dựng Bệnh viện tiên tiến” theo các tiêu chuẩn của Bộ Y tế đề ra và hàng năm được tổ chức kiểm tra chéo giữa các Bệnh viện trong khu vực để xếp loại “Khá - Tốt - Trung bình” theo thang điểm của Bộ quy định.

**Qua các năm 1977 - 1978 - 1979 - 1980 - 1981,
Bệnh viện đạt :**

- Tháng 12/1977, Đoàn kiểm tra của Bệnh viện Đồng Nai, Trung tâm cấp cứu Sài Gòn và chuyên viên Bộ Y tế sau 2 ngày làm việc cho điểm Bệnh viện Thuận Hải đạt loại "Trung bình".

- Tháng 12-1978, Đoàn kiểm tra của Bệnh viện Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, Bệnh viện Thuận Hải đạt loại "Trung bình".

- Năm 1979, Bệnh viện An Bình, Bệnh viện Chợ Quán (Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra đã xếp Bệnh viện Thuận Hải đạt loại "Khá".

- Năm 1980, Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh - Bệnh viện Đa khoa Sông Bé sau khi kiểm tra đã xếp Bệnh viện Thuận Hải vào loại "Tốt".

Nhờ có các phong trào thi đua mà Bệnh viện mỗi năm một tiến bộ hơn.

**V - CÔNG TÁC ĐẢNG - CÁC ĐOÀN THỂ QUÂN
CHÚNG SAU MƯỜI NĂM GIẢI PHÓNG (1975 - 1985)**

CÔNG TÁC ĐẢNG

Một điều được khẳng định là : Những thành quả mà Bệnh viện đạt được sau mười năm (1975 - 1985) đều có sự lãnh đạo của Đảng. Từ những nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh Đảng bộ... và trực tiếp là những nghị quyết của Đảng bộ Bệnh viện.

Từ năm 1975 - 1985, Đảng bộ Bệnh viện đã tổ chức 5 lần Đại hội :

- Ngày 22-10-1976 : Đại hội Chi bộ lần thứ nhất.
- Ngày 26-6-1977 : Đại hội Chi bộ lần thứ hai.
- Tháng 12-1978 : Đại hội Đảng bộ lần thứ ba.
- Ngày 23-4-1982 : Đại hội Đảng bộ lần thứ tư.
- Ngày 8-12-1985 : Đại hội Chi bộ lần thứ năm.

Qua năm lần đại hội, Đảng bộ Bệnh viện đều tập trung vào việc xây dựng nghị quyết nhằm vào các trọng tâm chủ yếu sau đây :

Một là : XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN ĐẢNG

Khi mới vào tiếp quản Bệnh viện chỉ có một tổ Đảng với 6 đảng viên và sinh hoạt với Chi bộ văn phòng Ty Y tế. Chỉ một năm sau (22-10-1976) số đảng viên đã lên tới 30 và tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ nhất. Số đảng viên này bao gồm : Đảng viên từ kháng chiến về ; Đảng viên từ Bệnh xá XI (quân đội chuyển qua) ; Đảng viên chuyển từ Bắc về.

Tháng 7-1977, căn cứ theo Điều lệ Đảng (Chi bộ có trên 30 đảng viên). Chi bộ đã thống nhất đề nghị được Thường vụ Thị ủy Phan Thiết ra quyết định thành lập Đảng bộ Bệnh viện thay cho Chi bộ. Đồng chí TRẦN THANH NGHỊ được chỉ định là Bí thư Đảng ủy đầu tiên.

Tháng 12-1978, số Đảng viên đã lên tới 38 và gồm 4 Chi bộ. Đó là các chi bộ : Nội - Nhi - Nhiễm ;

Chi bộ : Ngoại - Sản - Dược ; Chi bộ các phòng kế cận và Chi bộ Khu khám Đa khoa.

Trong quá trình công tác, một số đảng viên được phân công nhận nhiệm vụ mới nên số đảng viên chỉ còn có 27, nên Thị ủy lại ra quyết định chuyển từ Đảng bộ thành Chi bộ. Sau đó số đảng viên lại tăng thêm lên tới 32, nhưng về tổ chức vẫn là Chi bộ. Thời gian này Chi bộ gồm có 6 tổ Đảng và đồng chí NGUYỄN MINH TIẾN được bầu là Bí thư Chi bộ.

Dù rằng về mặt tổ chức có thay đổi, khi là Chi bộ, khi là Đảng bộ, nhưng có thể nói Đảng bộ Bệnh viện đã luôn luôn lớn lên đặc biệt là về mặt chất lượng phù hợp với tổ chức ngày một thay đổi của Bệnh viện và nhiệm vụ ngày một nặng nề.

Hai là : CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC VÀ TÁC PHONG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ Y TẾ CÁCH MẠNG LUÔN LUÔN LÀ TRỌNG TÂM.

Có thể nói đây là một công tác hết sức quan trọng đã được Đảng bộ luôn luôn chú ý và được coi là trọng tâm trong các nghị quyết của các kỳ đại hội. Công tác này được tập trung vào hai mặt :

- Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng : Đảng bộ đã tổ chức tốt việc học tập các Nghị quyết 4, 5, 6, 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI), Nghị quyết 2 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 20 của Tỉnh Đảng bộ.

Do tổ chức tốt việc học tập các Nghị quyết trên nên toàn thể đảng viên và quần chúng đều chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước. Bệnh viện không có sai phạm gì lớn về mặt chấp hành chủ trương của Đảng và các chính sách của Chính phủ.

Đây là thời kỳ sau giải phóng và thời kỳ bao cấp, cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn nhưng đảng viên và cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện vẫn luôn luôn an tâm và hoàn thành tốt mọi công tác.

- Về rèn luyện đạo đức và tác phong : Đảng bộ tập trung vào việc giáo dục và rèn luyện mọi người thực hiện lời dạy của Bác Hồ : “Thầy thuốc phải như Mẹ hiền”. Đây là nội dung xuyên suốt trong nhiều năm và mọi người từ Ban Giám đốc toàn thể cán bộ công nhân viên đều phải thực hiện.

- Đảng bộ luôn luôn đề cao công tác phê bình và tự phê bình, chính vì thế mà Đảng bộ đã giải quyết thành công việc mất đoàn kết giữa Giám đốc Bệnh viện và Bí thư Đảng ủy kéo dài một thời gian gây ảnh hưởng không tốt cho công tác của Bệnh viện.

- Cũng nhờ làm tốt công tác này nên đã có nhiều gương tốt trong phục vụ bệnh nhân với tinh thần : “Thầy thuốc như Mẹ hiền”.

Ba là : LÃNH ĐẠO NHẪM HOÀN THÀNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH, CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC.

Đảng bộ đã nhận thức một cách đúng đắn là : Hoàn thành và hoàn thành các chỉ tiêu công tác mà trong đó công tác khám chữa bệnh là mấu chốt. Chính vì thế mà đảng bộ luôn luôn quan tâm đến việc trên. Hơn thế nữa, Đảng bộ còn chú ý đúng mức đến việc lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh để đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội và của bệnh nhân. Chính vì thế mà qua các kỳ đại hội, việc kiểm điểm và xây dựng nghị quyết cho công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng và cải tiến công tác chuyên môn bao giờ cũng được bàn luận sôi nổi hơn cả. Trên thực tế qua mỗi kỳ đại hội, công tác khám chữa bệnh đều được ghi nhận có nhiều tiến bộ và đặc biệt là chất lượng ngày một cao hơn.

Để hỗ trợ cho công tác khám chữa bệnh, Đảng bộ còn luôn luôn quan tâm lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, công tác chỉ đạo tuyến và nhiều công tác khác.

Bốn là : LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VỀ MỌI MẶT CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN BỆNH VIỆN.

Sau thời kỳ giải phóng và trong thời kỳ bao cấp, đời sống của mọi người đều gặp rất nhiều khó khăn. Đảng bộ Bệnh viện đã không ngừng tìm mọi cách nhằm lãnh đạo việc thực hiện tăng gia sản xuất để nâng cao đời sống cho mọi người. Đảng bộ đã bàn bạc với Ban Giám đốc Bệnh viện và Ban chấp hành Công đoàn tổ

chức sản xuất chăn nuôi để thực hiện chủ trương của Nhà nước về tự túc một phần lương thực đồng thời nâng cao đời sống.

Không chỉ chú ý về đời sống kinh tế mà Đảng bộ còn quan tâm lãnh đạo về đời sống tinh thần nữa : Các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, học văn hóa... đều được tiến hành và đã đem lại kết quả phục vụ cho đời sống của mọi người.

Năm là : CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Đảng bộ Bệnh viện đã quan tâm đến việc xây dựng các Đoàn thể quần chúng và lãnh đạo các đoàn thể đó hoạt động. Cụ thể là Đảng bộ đã xây dựng đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Ban Nữ công, Phong trào dân quân tự vệ...

Sự lớn mạnh của các phong trào và các đoàn thể quần chúng thực sự có phần đóng góp to lớn và thiết thực của Đảng bộ Bệnh viện.

Tóm lại : Sau giải phóng mười năm (1975 - 1986) Đảng bộ Bệnh viện đã lớn lên và phát triển về cả mặt số lượng và đặc biệt là về mặt chất lượng. Từ chỗ chỉ là một Tổ Đảng chỉ có 6 đảng viên đã trở thành một Đảng bộ với 38 đảng viên (1978), từ chỗ chỉ lãnh đạo một vài công tác đơn giản đã tiến tới lãnh đạo một cách toàn diện các mặt công tác của Bệnh viện tuyến Tỉnh.

Đảng bộ Bệnh viện đã xây dựng được những nghị quyết công tác lãnh đạo về xây dựng và phát triển

Đảng, về giáo dục chính trị tư tưởng về xây dựng các đoàn thể quần chúng, về hoàn thành công tác - đặc biệt là công tác chuyên môn.

Mười năm xây dựng và phát triển Đảng thực sự là một nền tảng vững chắc để chuẩn bị cho những bước tiếp theo.

CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN

Công đoàn Bệnh viện thực sự là một tổ chức quần chúng của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng chung nhau một nhiệm vụ là phục vụ bệnh nhân, mau chóng trả lại sức khỏe cho họ để họ lao động và sản xuất xây dựng cuộc sống và xây dựng xã hội.

Qua mười năm Công đoàn Bệnh viện đã tổ chức :

- Tháng 2-1976, Ban chấp hành lâm thời được hình thành và làm nhiệm vụ tập hợp đội ngũ chuẩn bị cho việc chính thức thành lập.

- Tháng 3-1977, Đại hội Công đoàn lần thứ nhất.

- Tháng 1-1980, Đại hội Công đoàn lần thứ hai.

- Tháng 6-1982, Đại hội Công đoàn lần thứ ba.

- Tháng 12-1985, Đại hội Công đoàn lần thứ tư.

Công đoàn Bệnh viện đã có những hoạt động sau đây :

1. Thường xuyên xây dựng và phát triển :

Gần một năm sau ngày giải phóng (4/1975 - 2/1976), Bệnh viện chưa có tổ chức Công đoàn mặc dù thời gian

đó đã có một số đoàn viên Công đoàn chuyển từ miền Bắc về.

Tới tháng 2-1976, do yêu cầu của cán bộ công nhân viên Bệnh viện và thực hiện chủ trương của Đảng, Ban chấp hành Công đoàn (lâm thời) của Bệnh viện mới được hình thành và đồng chí NGUYỄN MINH TIẾN được cử là thư ký Công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn Bệnh viện đã tổ chức học tập điều lệ Công đoàn, kết nạp đoàn viên mới, tập hợp các đoàn viên cũ mà mở Đại hội công đoàn 93/1977) và bầu ra Ban chấp hành Công đoàn chính thức. Đại hội lần đầu tiên có 138 đoàn viên và sinh hoạt tại 4 Công đoàn bộ phận : Công đoàn bộ phận Ngoại - Sản ; Công đoàn bộ phận Nội - Nhi ; Công đoàn bộ phận Dược - Xét nghiệm và các chuyên khoa Răng - Tai - Mắt ; Công đoàn bộ phận phòng khám và các phòng kế cận.

Bác sĩ NGUYỄN MINH TIẾN được bầu là thư ký Công đoàn.

Do sự phát triển của Bệnh viện, số cán bộ công nhân viên tăng lên, số đoàn viên Công đoàn cũng tăng dần lên, tới tháng 1-1980 số đoàn viên Công đoàn đã lên tới 205 và sinh hoạt trong năm Công đoàn bộ phận và hai tổ Công đoàn trực thuộc.

Công đoàn Bệnh viện không ngừng lớn mạnh và sau gần mười năm phát triển, số đoàn viên công đoàn đã lên tới 400 và có sự sinh hoạt đều đặn.

2. Liên tục phát động các cuộc thi đua, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng đề ra :

Đây được coi là một nội dung quan trọng trong mọi hoạt động của Công đoàn, vì vậy mà phong trào thi đua được duy trì liên tục và thường xuyên được phát động - sơ kết - tổng kết. Có thể nêu lên đây một số phong trào mà Công đoàn đã phát động :

- Phong trào thi đua phấn đấu đạt lao động tiên tiến. Đây là phong trào dành cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- Phong trào thi đua xây dựng Tổ lao động xã hội chủ nghĩa.

- Phong trào thi đua xây dựng Tổ, đơn vị lao động tiên tiến.

- Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

- Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Thầy thuốc Việt Nam.

- Phong trào thi đua tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống...

Và nhiều phong trào thi đua khác...

Nội dung các phong trào thi đua đều xoay quanh chủ đề : Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân. Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác khám chữa bệnh. Phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc.

Thực hiện tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, cải thiện đời sống.

Các phong trào thi đua do công đoàn phát động đã mang lại nhiều kết quả thiết thực và đã đạt được nhiều bằng khen, giấy khen và các hình thức khen thưởng khác.

3. Chăm lo đời sống đoàn viên và cán bộ công nhân viên toàn Bệnh viện :

Sau giải phóng, cuộc sống của cán bộ công nhân viên nói chung đều gặp rất nhiều khó khăn, không chỉ về kinh tế mà cả về tinh thần. Từ khi Công đoàn Bệnh viện được thành lập, Ban chấp hành Công đoàn nói riêng và cán bộ công nhân viên Bệnh viện nói chung.

- Chăm lo đời sống vật chất : Chủ yếu là tổ chức tăng gia sản xuất, tự túc thêm một phần lương thực.

- Chủ động mua hàng hóa (chủ yếu là thực phẩm) để phân phối cho anh chị em vào ngày lễ, ngày tết.

- Quan hệ với cơ quan chức năng đưa hàng vào Bệnh viện bán - chủ yếu là một số nhu yếu phẩm, việc làm này rất có ý nghĩa trong thời kỳ bao cấp.

- Phấn đấu thực hiện chế độ tem phiếu và mua hàng hóa phân phối theo tiêu chuẩn (xe đạp và các phụ tùng...) về phân phối lại cho mọi người.

*** Về đời sống tinh thần, Công đoàn tập trung vào :**

- Tổ chức việc học tập văn hóa và chuyên môn còn yếu kém với nhiều hình thức khác nhau : học tại

Bệnh viện - học bổ túc văn hóa ban đêm tại các trường và học dài hạn (xóa cấp I và hoàn thành cấp II).

- Tổ chức cho đoàn viên công đoàn đi an dưỡng, nghỉ mát và tham quan các khu di tích, du lịch.

- Nhiều đêm liên hoan, văn nghệ, nhiều cuộc thi về thể dục thể thao... đã nâng thêm đời sống về tinh thần không chỉ cho đoàn viên công đoàn mà còn cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện.

4. Chăm lo đến hoạt động của Ban Nữ công :

Do đặc điểm của Bệnh viện là số cán bộ công nhân viên là nữ chiếm cao hơn (> 70%) nên Ban chấp hành Công đoàn đã đặc biệt quan tâm đến công tác nữ. Do đó mà đã hình thành Ban Nữ công và trên thực tế Ban Nữ công đã hoạt động và có những kết quả sau :

- Giáo dục chị em an tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề, luôn luôn nêu cao tinh thần yêu thương bệnh nhân.

- Động viên chị em thi đua : “Đảm việc nước, giải việc cơ quan”. “Thực hành tiết kiệm”. “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”...

- Đặc biệt Ban Nữ công còn tổ chức những buổi sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề : Phụ nữ với gia đình ; phụ nữ và những quan hệ xã hội ; phụ nữ với tình yêu và hạnh phúc...

- Hoạt động của Ban Nữ công đã góp phần làm cho hoạt động của Công đoàn phong phú hơn và đem lại kết quả thiết thực.

*** Tóm lại :**

Sau gần mười năm hoạt động, Công đoàn Bệnh viện đã thực sự lớn mạnh. Số đoàn viên tăng gấp hai, các công đoàn bộ phận được sắp xếp hợp lý, mọi sinh hoạt được bảo đảm nhất là về mặt bảo đảm quyền lợi cho đoàn viên công đoàn. Ý thức xây dựng công đoàn của mỗi đoàn viên được thể hiện qua việc sinh hoạt và hưởng ứng các công tác của công đoàn đề ra.

Đây là cơ sở vững chắc để công đoàn chuyển qua giai đoạn mới.

**HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TẠI BỆNH VIỆN**

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại Bệnh viện là một tổ chức được Đảng bộ Bệnh viện luôn luôn quan tâm xây dựng và trên thực tế đoàn đã thể hiện được vai trò của mình.

Đoàn đã tổ chức 3 kỳ đại hội :

- Tháng 5-1977 : Đại hội Chi đoàn lần thứ nhất.
- Tháng 2-1980 : Đại hội Chi đoàn lần thứ hai.
- Tháng 6-1982 : Đại hội Chi đoàn lần thứ ba.

Về công tác, Chi đoàn đã đặc biệt chú ý đến các công tác sau :

1. Xây dựng và phát triển Đoàn ngày một lớn mạnh :

Khi mới thành lập Chi đoàn chỉ có 39 đoàn viên và sinh hoạt trong một Chi đoàn. Sau 5 năm Chi đoàn đã được Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Phan Thiết quyết định thành lập Đoàn cơ sở Bệnh viện. Vào thời điểm này, Đoàn cơ sở Bệnh viện đã có 60 đoàn viên và sinh hoạt trong 5 Chi đoàn. Đó là : Chi đoàn khu khám bệnh da khoa ; Chi đoàn khoa Sản - Nhi ; Chi đoàn khoa Nội ; Chi đoàn khoa Ngoại ; Chi đoàn khoa Dược và khối các khoa cận lâm sàng.

Ban chấp hành Đoàn cơ sở có 7 người và đồng chí Nguyễn Văn Bé là Bí thư Chi đoàn cơ sở.

2. Giáo dục chính trị, tư tưởng và các chủ trương của Đảng :

Thực hiện nghị quyết của Đảng và của Đoàn, Đoàn cơ sở Bệnh viện đã luôn quan tâm đến việc giáo dục chính trị, rèn luyện tư tưởng cho đoàn viên và thanh niên của Bệnh viện. Việc này được thực hiện qua các buổi học tập các nghị quyết của Đảng và những chủ trương chính sách của Nhà nước. Đoàn giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng. Số đoàn viên đã được Đoàn kết nạp vào Đảng.

Trong các công tác bảo đảm an ninh Bệnh viện, thực hiện nghĩa vụ quân sự Đoàn cơ sở của Bệnh viện luôn luôn là những người gương mẫu, đi đầu trong chấp hành những nhiệm vụ trên.

3. Tổ chức các sinh hoạt mang đặc điểm của thanh niên :

Đoàn cơ sở Bệnh viện đã chú ý tổ chức nhiều hoạt động mang đặc điểm của thanh niên. Chủ yếu là :

- Những hoạt động về thể dục thể thao. Qua nhiều cuộc tổ chức thi đấu bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá... trong Bệnh viện hoặc giao lưu với các đơn vị bạn, Đoàn đã động viên được anh chị em tham gia và đã nhiều lần đạt được các giải thưởng cao.

- Những hoạt động về văn nghệ quần chúng : hưởng ứng các lần thi văn nghệ - thi hát - thi kịch... Đoàn đã tham gia với chất lượng cao. Hoạt động văn nghệ của Đoàn cơ sở Bệnh viện luôn luôn đánh giá là một đơn vị mạnh.

Sau mười năm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Bệnh viện đã lớn mạnh một cách rõ rệt và qua các mặt hoạt động Đoàn luôn được đánh giá với nhiều mặt mạnh ; xứng đáng với lòng tin của Đảng bộ Bệnh viện và của mọi người. Đoàn đã bước qua giai đoạn mới với niềm tự hào và tin tưởng ở tương lai.

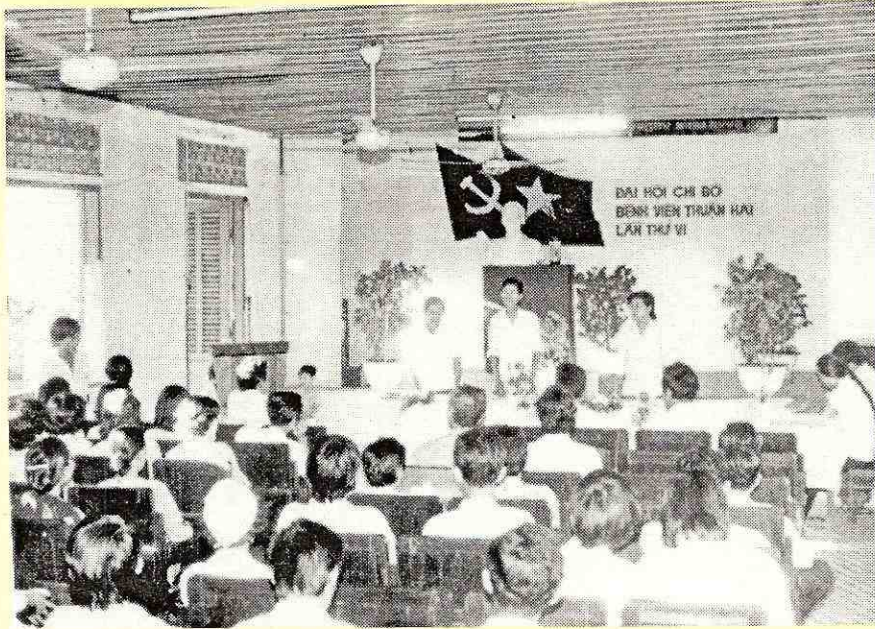
Các mặt hoạt động trong mười năm phải nói đến : Công tác khám chữa bệnh, không chỉ tăng về số lượng mà còn tăng về chất lượng, việc khám chữa bệnh có hiệu quả hơn nhờ vào việc nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và phương tiện làm việc đồng thời gắn bó với việc nghiên cứu khoa học, đào tạo, huấn luyện, bổ túc cán bộ các loại. Bệnh viện đã không chỉ bó mình trong bốn bức tường mà còn tham gia vào nhiều hoạt động của xã hội như phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phong trào sản xuất tự túc, phong trào vì tiền tuyến lớn, xây dựng tuyến cơ sở để tạo cho mình một môi trường làm việc thoáng hơn, toàn diện hơn.

Mười năm sau giải phóng là mười năm vô cùng khó khăn về nhiều mặt nhưng có lẽ về mặt kinh tế là khó khăn hơn cả và lại có tác động trực tiếp đến nhiều mặt hoạt động của Bệnh viện, nhưng nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, của Ban Giám đốc, sự cộng tác chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn Thanh niên và nhất là sự đoàn kết nhất trí cùng với tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ của mọi cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện nên chúng ta đã vượt qua và thu được thắng lợi lớn.

Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Nữ công trong mười năm sau giải phóng cũng đã được đánh giá với nhiều cố gắng, vượt qua

nhiều khó khăn và đã góp phần quan trọng vào những thành quả chung của Bệnh viện để bước qua thời kỳ đổi mới năm 1986 - 1995.

Trong 10 năm sau giải phóng, Bệnh viện đã được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy như Lê Hiền, Nguyễn Trung Hậu, Ngô Triều Sơn, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như Trần Ngọc Trác ; Hứa Minh Trí đều đến kiểm tra thăm hỏi và động viên những người thầy thuốc của bệnh viện.



Đại hội Đảng bộ lần thứ VI





Hội nghị Khoa học kỹ thuật



PHẦN THỨ TƯ

**MƯỜI NĂM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI
(1986 - 1995)**

- 1. Đặc điểm xã hội, chính trị có ảnh hưởng tới Bệnh viện.*
- 2. Những thay đổi về lãnh đạo và tổ chức.*
- 3. Các mặt công tác chủ yếu.*
- 4. Các phong trào thi đua.*
- 5. Công tác Đảng và các Đoàn thể.*

PHẦN THỨ TƯ

MƯỜI NĂM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I - ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI CHÍNH TRỊ CÓ ẢNH HƯỞNG TỚI BỆNH VIỆN :

Một sự kiện quan trọng nhất làm thay đổi toàn bộ xã hội nước ta về nhiều mặt nhưng trong đó sự thay đổi về mặt kinh tế là quan trọng hơn cả. Đó là tháng 6 năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra Nghị quyết về “Đường lối đổi mới toàn diện”. Có thể nói Nghị quyết này đã thổi một làn gió mới vào tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống, của xã hội, của mọi tầng lớp nhân dân và của mỗi con người. Ngành Y tế cũng được luồng sinh khí mới đó là làm thay đổi nhiều mặt, từ nhận thức cho đến hành động, từ tổ chức những công tác cụ thể.

Tiếp đó, ngày 14-11-1993 Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) có Nghị quyết về “Những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân” với mục tiêu là “Giảm tỷ lệ mắc bệnh trong nhân dân. Nâng cao thể lực và tuổi thọ cho mọi người, làm cho giống nòi ngày càng tốt hơn...”.

Đây là lần đầu tiên có một Nghị quyết riêng cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, thực chất công tác này đã được Bác Hồ và Đảng quan tâm

từ những ngày sau Cách mạng tháng Tám thành công và trong mọi giai đoạn kể cả khi chiến tranh.

Nghị quyết của Đại hội VI đã khẳng định một cách vững chắc cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo là hoàn toàn đúng đắn và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội không có gì thay đổi nhưng phải có một sự đổi mới - đặc biệt là sự đổi mới về đường lối kinh tế.

Sự thay đổi này đã có ảnh hưởng rất lớn tới công tác y tế nói chung và Bệnh viện nói riêng.

- Do sự phát triển về kinh tế, đời sống nhân dân ngày một nâng cao nên việc đòi hỏi về chăm sóc sức khỏe, về chữa bệnh cũng ngày một cao hơn, đa dạng hơn, phong phú hơn. Do đó, Bệnh viện bắt buộc phải đáp ứng những nhu cầu đó và phải tự đổi mới mình về mọi mặt để làm nhiệm vụ ấy. Có thể nói đây là động cơ thúc đẩy, là động lực, là nguyên tố tích cực tạo ra một khí thế mới trong giai đoạn cách mạng đối với bệnh viện.

- Sự ra đời của cơ chế thị trường đã kích thích mọi người lao động để tự cải thiện đời sống của mình, để có thể làm giàu bằng trí tuệ, bằng nghề nghiệp của mình một cách chính đáng. Nhưng bên cạnh cái chính đáng đó không thể không có những tiêu cực, những biểu hiện xấu mà những cái đó thì nó không chữa bất cứ một ai. Chính vì vậy mà những tiêu cực từ Bệnh viện, từ những cán bộ công nhân viên của Bệnh viện đã không ngừng nảy sinh và ảnh hưởng xấu tới Bệnh viện không phải là nhỏ.

Đó là phần tiêu cực, phần ảnh hưởng xấu do sự vận dụng không đúng đắn những chính sách và chủ trương từ sự đổi mới mà Bệnh viện đã phải không ngừng đấu tranh để giảm dần.

Như vậy ta có thể thấy rõ về mặt chính trị - xã hội ở thời kỳ này đã tác động đến Bệnh viện ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực.

II - NHỮNG THAY ĐỔI VỀ LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC :

1. Về lãnh đạo :

- Bác sĩ Nguyễn Nham được bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện từ tháng 10-1985 đến tháng 10-1986. Sau đó chuyển về công tác tại Sở Y tế Thuận Hải.

- Bác sĩ Trần Ngọ được bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện từ năm 1986 đến tháng 4-1990 và sau đó nghỉ hưu.

- Bác sĩ Đỗ Quang Mạch được bổ nhiệm làm Giám đốc Bệnh viện từ tháng 4-1990 đến nay.

Các Bác sĩ Phó Giám đốc có :

- Bác sĩ Nguyễn Minh Tiến.

- Bác sĩ Trình Văn Đạo - Sau chuyển về Bệnh viện Y học Dân tộc.

- Bác sĩ Nguyễn Văn Bê.

Như vậy trong thời kỳ này sự thay đổi về mặt lãnh đạo ít hơn so với thời kỳ trước đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các Giám đốc đầu tư công tác nghiên cứu

xây dựng và phát triển Bệnh viện trong giai đoạn mới nhằm đáp ứng những nhu cầu của xã hội ngày một cao hơn.

2. Về nhân sự :

Số lượng cán bộ công nhân viên tăng lên hàng năm nhưng quan trọng hơn là sự tăng lên về chất lượng. Cán bộ có trình độ Đại học trên Đại học chuyên khoa sâu được bổ sung cho Bệnh viện và các khoa.

3. Về tổ chức :

Do nhu cầu về khám chữa bệnh của nhân dân ngày một cao và trên cơ sở khả năng cán bộ của Bệnh viện nên thời kỳ này tổ chức của Bệnh viện có những thay đổi lớn.

- Ngày 6-8-1987 thành lập khoa Vật lý trị liệu với chức năng điều trị bằng vật lý và phục hồi chức năng cho những bệnh nhân có chỉ định.

- Phòng Điều dưỡng được tách ra khỏi phòng Y vụ vào năm 1987, trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Ban Giám đốc. Giai đoạn đầu phòng Điều dưỡng vẫn hoạt động theo chức trách do Bộ Y tế ban hành từ năm 1972. Phải cho tới ngày 14-7-1990, Bộ Y tế mới có quyết định số 570 về thành lập phòng Điều dưỡng và chức năng mới được quy định cụ thể.

Ngày 9-3-1991, Sở Y tế mới có quyết định thành chính thức về thành lập phòng điều dưỡng và từ đó công tác Điều dưỡng mới thực sự đi vào nề nếp.

Bệnh viện bắt đầu phát triển các chuyên khoa sâu từ năm 1991, vào thời điểm này Bệnh viện đã có tới 18 khoa phòng và qua năm 1992 có 27 khoa phòng, trong đó đã thành lập các khoa phòng mới : Khoa Tim mạch, Khoa Tiếp liệu và thanh trùng, Khoa thăm dò chức năng, Phòng vật tư kỹ thuật.

Năm 1993, Bệnh viện phát triển thêm các khoa phòng, nâng tổng số các khoa phòng lên 37. Riêng khối ngoại chia thành các phân khoa : Ngoại thần kinh, Bông, Hồi sức cấp cứu, Hậu phẫu, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương.

Khoa Nội có : Nội 1, Nội 2, Nội 3.

Khoa Nhi có : Nhi Cấp cứu, Nhi hô hấp, Nhi tiêu hóa, Nhi sốt xuất huyết.

Thành lập thêm Khoa tâm thần.

Tách khoa Lây - Lao thành 2 khoa : Khoa Lao và Khoa truyền nhiễm.

Năm 1995, tách phòng cấp cứu khu khám đa khoa và thành lập khoa Cấp cứu ban đầu.

Có thể nói đến cuối năm 1995, Bệnh viện đã có đầy đủ các khoa của một Bệnh viện Tỉnh tuy chưa hoàn thiện nhưng đủ đảm bảo phục vụ công tác khám bệnh - Chữa bệnh.

Cuối năm 1992, sau khi Tỉnh Thuận Hải chia thành Tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận. Tên gọi Bệnh viện Thuận Hải được thay bằng tên gọi mới Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.

4. Công tác xây dựng cơ bản :

Công tác xây dựng cơ bản của Bệnh viện trong giai đoạn này do được sự quan tâm của Tỉnh và xuất phát từ đề xuất của Ban Giám đốc Bệnh viện đã thể hiện sự phát triển bề thế hơn đúng với tầm vóc của một Bệnh viện tỉnh nhất là trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 1987, xây dựng khu tập thể cho cán bộ công nhân viên Bệnh viện đã tiếp nhận 21 hộ. Nhờ vậy mà giải quyết được khó khăn về nhà ở cho một số hộ, tạo điều kiện để an tâm công tác.

- Tháng 12-1991, xây dựng xong và đưa vào sử dụng khu nhà mổ và Ngoại. Tổng diện tích sử dụng là 2.700 m² với số vốn đầu tư là 2.878.615.800 đồng VN.

✕ - Năm 1992, từ khoa Lao nhiễm cho sửa chữa, nâng cấp thành 3 khoa riêng biệt : Khoa Tâm thần, Khoa Lây, Khoa Lao.

- Tháng 5-1993, khởi công xây dựng khu khám bệnh đa khoa, với tổng diện tích là 1.254 m² với số vốn đầu tư là 1,3 tỉ đồng Việt Nam. Khu khám bệnh đa khoa đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 1994.

- Năm 1995, khởi công xây dựng khoa Ngoại và các chuyên khoa lẻ. Tổng diện tích xây dựng là 1.622m² với số vốn đầu tư là 1.557.000.000 đồng Việt Nam.
(Phụ lục)

Như vậy đến cuối năm 1995, cơ bản Bệnh viện đã có sự đầu tư về xây dựng cơ bản phù hợp với sự phát triển chung và đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong toàn Tỉnh.

Tuy nhiên, nhìn về cấu trúc tổng quát Bệnh viện vẫn còn có sự chắp vá, chưa thật thông thoáng, chưa thật hài hòa vì xen kẽ giữa những cái mới, còn lại là những cái quá cũ, xuống cấp nặng nề làm cho vẻ mỹ quan của Bệnh viện vẫn còn chưa giải quyết được, cụ thể là khu Hành chính, Nội 3 và 4, Nhà Căn tin, bếp ăn.

Một vấn đề cơ bản của Bệnh viện vẫn chưa làm được đó là vấn đề vệ sinh môi trường, đặc biệt là các hệ thống ngầm và hệ thống xử lý nước thải và các chất thải của Bệnh viện.

5. Trang thiết bị - Vật tư kỹ thuật :

Đi đôi với việc xây dựng cơ bản là vấn đề trang thiết bị vật tư y tế cho các khoa phòng, các chuyên khoa cũng được giải quyết một cách tích cực. Cụ thể là đầu tư mua các máy : Monitoring, máy Nội soi mềm, máy đo nồng độ khí trong máu, máy sinh hóa, máy Huyết học bán tự động, máy chạy thận nhân tạo, máy phá rung. Lắp đặt hệ thống O₂ đầu giường cho khoa hồi sức cấp cứu. Trang bị máy gây mê, 2 đèn trần, 2 đèn đứng và 2 bàn mổ cho 2 phòng mổ mới xây dựng.

Để nâng cao chất lượng của khoa Huyết học, sàng lọc máu khi nhận máu, Bệnh viện đã sử dụng kỹ thuật ELISA để phát hiện HbsAg và HIV.

Nhìn chung, những trang thiết bị chưa thật hoàn toàn hiện đại nhưng nó đã hỗ trợ đắc lực cho việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và nhất là trong giải quyết cấp cứu, hạ tỉ lệ tử vong.

Tháng 10-1993, có một sự kiện xảy ra đáng ghi nhớ là trận lụt lớn. Theo tài liệu để lại thì đây là trận lụt lớn nhất trong vòng 50 năm qua, nước dâng cao tương đương như năm Thìn 1952. Lũ và triều cường xảy ra vào hồi 21 giờ và lên rất nhanh, chỉ trong vòng mấy giờ đồng hồ nước đã tràn hết vào các khoa phòng ở tầng trệt và lúc hơn 24 giờ thì mức nước đã lên tới 1,6m.

Ngay từ khi có lũ, Ban Giám đốc Bệnh viện đã kịp thời có mặt và lệnh huy động cán bộ công nhân viên được công bố kịp thời. Mọi người đã dũng cảm vật lộn với nước lũ, ưu tiên vận chuyển bệnh nhân đến nơi an toàn, rồi đến tài sản có thể để bị hư hỏng nhất là Hồ sơ bệnh án, các loại giấy tờ và những tài sản quý như các loại máy móc có thể di chuyển được đều đưa đến nơi an toàn. Mặc cho nước dâng cao, nhiều anh chị em thấm lạnh mệt lả nhưng tất cả đều nỗ lực làm việc không mệt mỏi, nhiều anh chị em tại nhà mình cũng bị nước tràn vào nhưng vẫn tập trung ở Bệnh viện để cho công việc chung. Những thiệt hại do trận lụt này gây ra là khá lớn nhưng chủ yếu là hư hỏng các loại máy nặng như máy X quang, máy phát điện...

Trong lúc nước còn đang cao, đồng chí Đinh Trung - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Tỉnh và Trưởng ban Chống bão lụt Tỉnh đã đến Bệnh viện để kiểm tra, động viên anh chị em và biểu dương cán bộ công nhân viên Bệnh viện đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, dũng cảm trong công tác chống lụt.

Sau trận lụt, Đoàn Cán bộ Chính phủ do PTT. Trần Đức Lương và Đoàn của Bộ Y tế do Thủ trưởng Lê Ngọc Trọng đã đến Bệnh viện, thăm hỏi động viên khảo sát những thiệt hại của Bệnh viện kịp thời bổ sung kinh phí để sửa chữa máy phát điện và mua mới một máy X quang Toshiba trị giá 350 triệu đồng và nhiều vật tư khác.

Bệnh viện còn nhận được nhiều bằng khen, giấy khen cho tập thể và cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Phòng chống Lũ lụt - Liên đoàn Lao động Tỉnh, Sở Y tế cấp với thành tích : Dũng cảm, tích cực, khắc phục khó khăn trong công tác phòng chống bão lụt, bảo vệ an toàn tính mạng bệnh nhân và nhiều tài sản quý giá khác.

Năm 1994, Bệnh viện nhận viện trợ của Tân Tây Lan một máy chạy thận nhân tạo. Sự viện trợ này tuy không lớn nhưng nhờ nó mà Bệnh viện đã cứu chữa được một số bệnh nhân mà lẽ ra phải chuyển lên tuyến trên.

Tháng 5-1995, Bộ trưởng Bộ Y tế, Giáo sư Nguyễn Trọng Nhân đã đến thăm Bệnh viện ghi nhận sự cố gắng của toàn thể CBCNV, đồng thời chấp nhận một số ý kiến đề nghị của Bệnh viện về nâng cao kinh phí đầu tư để chống xuống cấp, xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị. Trong buổi làm việc với Tỉnh ủy và UBND Tỉnh đề nghị trên đã được Tỉnh chấp nhận.

III - CÁC MẶT CÔNG TÁC CHỦ YẾU :

1. Công tác khám chữa bệnh :

- Những năm 1986 - 1988, Bệnh viện thực hiện vượt mức kế hoạch giường bệnh và tỷ lệ tử vong giảm (Phụ lục).

- Những năm 1989 - 1990, Bệnh viện không đạt chỉ tiêu trên giường bệnh do những nguyên nhân khách quan sau đây :

Nhà nước cho phép hành nghề Y được tư nhân, một số bệnh nhân đã không đến Bệnh viện như trước đây mà đến các phòng mạch tư nhân để khám bệnh và trị bệnh, thậm chí có một số chỉ tự mua thuốc để chữa bệnh không cần khám. Tình trạng trên dẫn đến Bệnh viện phải tiếp nhận những bệnh nhân đang điều trị dở dang hoặc do điều trị không kết quả hay quá nặng mới vào Bệnh viện - Chính vì vậy mà dẫn đến tỷ lệ tử vong tăng cao.

Một lý do nữa dẫn đến số khám chữa bệnh giảm là do hiện tượng tiêu cực của một số Y, Bác sĩ đã bằng mọi cách lôi kéo người bệnh tới phòng mạch riêng của mình để có điều kiện thu nhập thêm. Hiện tượng này đã sớm chấm dứt khi Bệnh viện đề ra biện pháp quản lý việc làm ngoài giờ của các Y, Bác sĩ.

- Bệnh tả kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1988 và số bệnh nhân được vào điều trị tại Khoa Lây lên tới 435 người, trong số này có 92 cas Vibrio, El (+).



Mít tinh hiến máu nhân đạo



Giáo sư Nguyễn Trọng Nhân - Bộ trưởng Bộ Y tế - Thăm Bệnh viện (Người đứng bên phải).



Giáo sư Đỗ Nguyên Phương - Bộ trưởng Bộ Y tế - Thăm bác Nguyễn Gia Tú lão thành Cách mạng đang điều trị tại Bệnh viện (Người đứng thứ hai bên phải).

- Bệnh sốt xuất huyết mỗi năm đều xảy ra và đưa một số bệnh nhân ở khoa Nhi luôn luôn lên cao, quá tải với số giường của cả khoa. Năm 1988 có tới 4.812 cas nhập viện và 38 cas tử vong.

Nhưng từ năm 1991 - 1995, số bệnh nhân đến khám chữa bệnh lại tăng lên đáng kể. Lý do của sự tăng này là do Bệnh viện đã được đầu tư để mua sắm một số máy móc hiện đại giúp cho công tác khám chữa bệnh có chất lượng cao hơn, tạo niềm tin cho những người đến khám chữa bệnh.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, Bệnh viện đã tổ chức cho toàn thể CBCNV học tập 34 chế độ chuyên môn của Bộ Y tế ban hành từ năm 1989 và đây là những quy chế hoạt động của tất cả các khoa phòng. Những chế độ như : Hồ sơ bệnh án, Kê đơn, Thường trực, Chẩn đoán, Hội chẩn, ra vào viện - chuyển viện, Bảo quản sử dụng hợp lý an toàn thuốc... Tất cả các chế độ đã được áp dụng đều phát huy được mặt tốt của nó là nâng cao tinh thần trách nhiệm, thống nhất lề lối làm việc và cách quản lý.

Kết quả về khám chữa bệnh từ 1986 - 1995 (Phụ lục 4).

2. Công tác nghiên cứu khoa học :

Công tác nghiên cứu khoa học trong thời gian này đã được quan tâm hơn. Đầu năm 1986 đã tiến hành củng cố Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện. Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch và Ban Thường trực, tổ chức các tiểu ban và đề ra phương hướng hoạt động cụ thể

cùng với việc xây dựng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng, của các Tiểu ban và các thành viên.

Chương trình sinh hoạt khoa học kỹ thuật đi vào nề nếp và ngày càng một mở rộng.

- Năm 1988, Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện đã cho xuất bản Tập san Khoa học kỹ thuật số 1.

- Tháng 4-1989, Bệnh viện tổ chức Hội nghị Khoa học Kỹ thuật với các báo cáo (Phụ lục 10).

- Tháng 2-1989, tổ chức nghiệm thu đề tài : “Sử dụng tảo Spirulina Platensis trong điều trị dinh dưỡng nặng ở trẻ em” và đề tài “Điều trị sỏi đường mật bằng bài thuốc Nam gia truyền”.

Công tác nghiên cứu khoa học được phát triển thêm một bước mới ở giai đoạn 1991 - 1995 với nhiều hình thức phong phú hơn, thiết thực hơn, động viên được nhiều người tham gia hơn.

Năm 1994, đã tổng kết và chọn ra 19 đề tài xuất bản “Nội san khoa học kỹ thuật số 2”.

Ngày 20-12-1994, Hội thảo khoa học kỹ thuật với trên 200 đại biểu tham dự của nhiều cơ quan, đơn vị trong Tỉnh và ngoài Tỉnh. Hội nghị đánh giá cao những đề tài của Bệnh viện đã báo cáo. Trong đó có 2 đề tài được chọn để chuẩn bị cho các cuộc hội thảo khoa học cấp trên :

- Bù dịch ORS trong điều trị ỉa chảy cấp. Báo cáo tại Bệnh viện Nhi Đồng I.

- Test ELISA tìm HbsAg phát hiện viêm gan siêu vi B. Báo cáo tại Hà Nội.

Cũng trong năm 1994, Bệnh viện còn phối hợp với Bệnh viện Chợ Rẫy thực hiện đề tài cấp Quốc gia : “Giảm tỷ lệ tử vong trong điều trị sốt rét ác tính bằng Artesunat”. Thực tế kết quả đã giảm tỷ lệ tử vong 50% đối với sốt rét ác tính so với năm 1993.

Nhìn chung, công tác nghiên cứu khoa học trong thời gian “mở cửa” này đã có tiến bộ rõ rệt. Trước hết là do quan điểm đúng đắn về công tác nghiên cứu khoa học của lãnh đạo Bệnh viện và của những người làm công tác khoa học kỹ thuật. Đồng đảo các Bác sĩ - Y sĩ, Điều dưỡng đều đăng ký các đề tài mặc dù có nhiều đề tài chỉ mang tính cải tiến hoặc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mà thôi. Hơn nữa do yêu cầu thực tế của việc nâng cao chất lượng khám bệnh và với nhiều trang thiết bị y tế tiên tiến hơn nên cũng tạo điều kiện thuận lợi nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong Bệnh viện.

Nghiên cứu khoa học thực sự đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của Bệnh viện và công tác này ngày càng trở nên hấp dẫn với mọi người. Tuy nhiên để có thể đẩy mạnh hơn nữa công tác này, Ban Giám đốc Bệnh viện và Hội đồng KHKT Bệnh viện đang tìm kiếm một cơ chế mới nhằm động viên anh chị em đầu tư hơn vào công việc đầy khó khăn nhưng lại rất cần thiết này.

3. Công tác đào tạo, bổ túc cán bộ :

Về lĩnh vực đào tạo, huấn luyện, bổ túc cho cán bộ bệnh viện đã thực hiện được nhiều chỉ tiêu quan trọng.

Bệnh viện tiếp tục làm nhiệm vụ tổ chức thực tập cho Y sinh Trường Trung học Y tế của Tỉnh và đảm bảo chất lượng thực tập góp phần đào tạo liên tục cán bộ y tế cho Tỉnh.

Bệnh viện chú trọng việc gửi cán bộ của Bệnh viện đi đào tạo, bổ túc nghiệp vụ nhằm nâng cao thêm trình độ chuyên môn và chuyển cấp cho nhiều người từ sơ cấp lên trung cấp, từ trung cấp lên đại học và từ đại học lên sau đại học.

* *Thống kê số cán bộ được đưa đi đào tạo từ 1986 - 1995 bao gồm :*

- Bổ túc chuyên khoa Nhi, Ngoại	: 03	Bác sĩ
- Chuyên tu Bác sĩ	: 07	Bác sĩ
- Chuyên tu Y sĩ	: 04	
- Hộ lý học lên Y tá	: 02	
- Bổ túc Bác sĩ chuyên khoa Tim Mạch	: 02	
- Học chuyên khoa cấp I (Tại chức)	: 06	
- Học chuyên khoa cấp I (Tập trung)	: 04	
- Chuyên khoa Xquang GMHS - TMH	: 03	
- Đang theo học chuyên khoa I (tập trung & tại chức)	: 13	

- Cử nhân vi sinh : 01
- Chuyên khoa sơ bộ : Da liễu, Nội
Thần kinh, Ngoại tiết niệu : 06
- Điều dưỡng sơ học lên trung học : 02
- Bồi dưỡng văn hóa lên luyện thi
đại học cho kỹ thuật viên : 04
- Tổ chức học văn hóa hết cấp I : 30
- Học lý luận chính trị trung cấp
tại chức : 34

- Cử nhiều lượt cán bộ tham gia tập huấn, hội thảo về chương trình Quốc gia tổ chức tại Tỉnh, tại TP.HCM và tại Trung ương.

* *Bệnh viện còn đào tạo cho tuyến cơ sở :*

- Về kế hoạch hóa gia đình : 6 y sĩ. Về Tai Mũi Họng : 7 y sĩ (6 tháng). Răng Hàm Mặt : 5 y sĩ (6 tháng). Gây mê hồi sức cho một số Bác sĩ ở Bệnh viện.

Đào tạo từ y sĩ trở thành điều dưỡng cho 32 người tại Trường Trung học Y tế Tỉnh.

Thực sự công tác đào tạo mới, đào tạo lại, bổ túc... nhằm tạo nguồn mới về cán bộ (có trình độ cao hơn) đã được Bệnh viện đặc biệt coi trọng. Chính vì vậy mà Bệnh viện không để có sự thiếu hụt những cán bộ chủ chốt của các khoa như những năm trước đây.

Học tập không chỉ là nhu cầu của mọi người mà nó còn được Ban Giám đốc Bệnh viện coi là một nhiệm

vụ, một chỉ tiêu bắt buộc phải thực hiện đối với những đối tượng cần thiết.

4. Công tác chỉ đạo tuyến :

Bệnh viện tiếp tục công tác chỉ đạo tuyến như những năm trước đó nhưng với nội dung về chăm sóc sức khỏe ban đầu. Cụ thể :

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cháu ở Trường Mẫu giáo, Nhà trẻ và các trường Phan Bội Châu - Trường Dân tộc Miền núi và một số cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn Phan Thiết.

- Năm 1993 tổ chức khám bệnh, siêu âm chẩn đoán cấp thuốc miễn phí cho nhân dân hai xã Chí Công, Phan Rí Cửa (Tuy Phong).

- Năm 1994 khám và lập hồ sơ sức khỏe cho nhân dân 3 xã anh hùng là : Hàm Liêm (Hàm Thuận Bắc), Hàm Thạnh (Hàm Thuận Nam), Hòa Thắng (Bắc Bình) với 57.000 lượt khám. Nhổ răng cho 360 người. Đặt vòng tránh thai : 28 người, cấp thuốc miễn phí 10.000.000 đồng. Đỡ đầu xây dựng Trạm Y tế Hàm Liêm. Bồi dưỡng 2 Y sĩ về Nhi và Răng hàm mặt.

- Năm 1995 khám và lập hồ sơ sức khỏe cho nhân dân 3 xã anh hùng là Mepu (Đức Linh), Hồng Sơn (Hàm Thuận Bắc), Bình Thạnh (Tuy Phong). Tổng số lần khám 27.174 lần. Nhổ răng : 1.000. Cắt Amydal : 36. Bóc u bướu : 25. Cấp thuốc miễn phí trị giá 30.000.000 đồng.

Bệnh viện còn ký hợp đồng giúp Bệnh viện Hàm Tân về công tác hồi sức - cấp cứu Nội Ngoại Sản Nhi. Với Bệnh viện Đức Linh về tổ chức hệ thống điều dưỡng về công tác quản lý Bệnh viện.

Trong 2 năm 1994 - 1995, Bệnh viện và khoa Răng Hàm Mặt phối hợp với Ủy ban Bảo vệ & Chăm sóc trẻ em, Hội Chữ thập đỏ tỉnh dưới sự trợ giúp của Đoàn Phẫu thuật tạo hình hàm miệng cho các cháu bị dị tật bẩm sinh như : sứt môi, hở hàm ếch... Số các cháu được mổ là 600 cháu.

Có thể nói, công tác chỉ đạo tuyến ở thời kỳ này đã có chất lượng cụ thể hơn và đã giải quyết được nhiều yêu cầu của cơ sở hơn. Qua công tác này nó còn thể hiện nghĩa tình của những người thầy thuốc với nhân dân các xã anh hùng, nơi đã chịu nhiều thiệt thòi về chăm sóc sức khỏe.

IV - CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA :

Về phong trào thi đua, Bệnh viện vẫn tiếp tục duy trì phong trào thi đua với trọng tâm là "Rèn luyện đạo đức người thầy thuốc, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh. Chống phiền hà, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí". Xây dựng Bệnh viện theo các tiêu chuẩn của Bộ Y tế đề ra.

Bệnh viện đã phát động các đợt thi đua ngắn, kết hợp với các mục tiêu thi đua hàng năm, hàng quý cho nên không khí thi đua luôn luôn sôi động.

Bệnh viện được xếp loại theo các Đoàn kiểm tra qua từng năm như sau :

- Loại tốt : 1987, 1988, 1994, 1995.
- Loại khá : 1993.

Về mặt đời sống của CBCNV trong thời này đã có nhiều tiến độ hơn do Bệnh viện đã thực hiện đầy đủ theo chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp nặng nhọc, phụ cấp độc hại, phụ cấp thuật...

Theo quy định Bệnh viện còn trích tiền thưởng từ viện phí. Bảo hiểm y tế và bình quân mỗi tháng tăng dần lên :

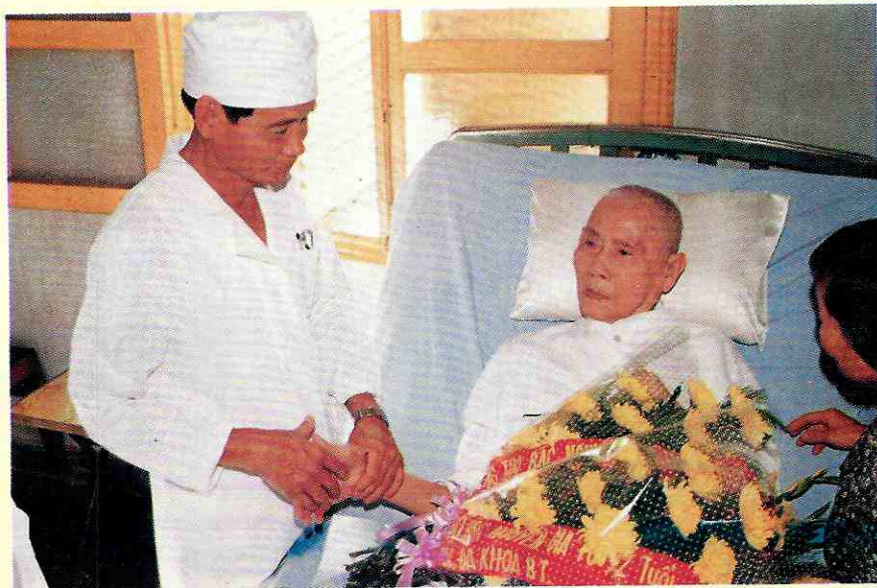
- + Năm 1991 : 10.000 đ/người/tháng
- + Năm 1992 : 15.000 đ/người/tháng
- + Năm 1993 : 30.000 đ/người/tháng
- + Năm 1994 : 40.000 đ/người/tháng
- + Năm 1995 : 50.000 đ/người/tháng

Các chế độ về BHYT, BHXH, thăm hỏi khi ốm đau, giúp đỡ khi khó khăn đột xuất... đều được quan tâm đúng mức.

Đời sống cán bộ công nhân viên đã khá hơn nhiều so với những năm trước, nhưng so với mặt bằng chung cũng chỉ ở loại trung bình.



Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận chúc thọ Bác Nguyễn Gia Tú 90 tuổi.





Ủy ban Văn hóa Xã hội Quốc hội làm việc tại Bệnh viện Đa-khoa Tỉnh Bình Thuận.



*Bác sỹ Nguyễn Thị Trung Chiến - Thứ trưởng Bộ Y tế -
Làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.*

V - CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUÂN CHÚNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI.

VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG

Phát huy những thành quả đã đạt được và công tác Đảng của thời kỳ sau giải phóng (1975 - 1985), Đảng bộ Bệnh viện tiếp tục duy trì triển khai các công tác mà những năm trước đó vẫn tiến hành. Nhưng bước vào thời kỳ này - thời kỳ đổi mới theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Do đó, Đảng bộ Bệnh viện cũng phải có những đổi thay cho phù hợp.

Đảng bộ Bệnh viện đã tiến hành tổ chức các kỳ Đại hội theo điều lệ Đảng quy định. Các kỳ đại hội đó là :

- 8-12-1985 : Đại hội Chi bộ lần thứ 5.
- 30-12-1988 : Đại hội Chi bộ lần thứ 6.
- Ngày 15-1-1991 : Thường vụ Thị ủy ra quyết định chuẩn y việc thành lập Đảng bộ Bệnh viện thay cho tổ chức Chi bộ trước đó.
- 5-10-1991 : Đảng bộ Bệnh viện tổ chức Đại hội lần thứ 7.
- 30-12-1993 : Đảng bộ Bệnh viện tổ chức Đại hội lần thứ 8.

Sau 4 kỳ Đại hội, Đảng bộ Bệnh viện vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động.

1. Công tác xây dựng và phát triển Đảng :

Đây vẫn được coi là một công tác trọng tâm, là sự sống của Đảng bộ Bệnh viện, chính vì thế mà Đảng bộ đã thể hiện công tác này qua tất cả các kỳ Đại hội và được đưa vào Nghị quyết của tất cả các kỳ đại hội.

Đảng bộ đặc biệt coi trọng chất lượng đảng viên và chất lượng Chi bộ nhằm phấn đấu đạt được tiêu chuẩn của một Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Năm 1991, số đảng viên của Đảng bộ là 38 (nữ 19).
Đảng viên có trình độ Đại học : 12, Trung học : 21,
Sơ học : 5.

Trình độ chính trị : Trung cấp : 7 ; Sơ cấp : 9 ;
Cơ sở : 22.

Năm 1993 tổng số đảng viên là 41 (nữ 20). Trình độ chuyên môn : Đại học : 19 ; Trung học : 22 ; Trình độ chính trị : Trung cấp : 8 ; Sơ cấp : 15 ; Cơ sở : 18.

Qua các kỳ đại hội, Đảng bộ đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là yếu tố quyết định của mọi thành công của Bệnh viện. Đảng bộ đã kịp thời đổi mới về lãnh đạo, chỉnh đốn sinh hoạt Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3.

Những tiến bộ về xây dựng phát triển Đảng là tương đối toàn diện và vững chắc ; do đó năm 1994 Đảng bộ Bệnh viện đã được Thường vụ Tỉnh ủy Phan Thiết công nhận là ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VÀ VỮNG MẠNH.

2. Công tác giáo dục chính trị :

Thời kỳ này (86 - 95) có hai sự kiện lớn gây ảnh hưởng đến tư tưởng của đảng viên và quần chúng. Đó là những thay đổi phức tạp trên thế giới mà điển hình là những biến động lớn xảy ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khối Đông Âu bị sự tấn công của chủ nghĩa Tư bản vào các Đảng cộng sản, vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào chủ nghĩa xã hội làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa bị tan vỡ, một số Đảng Cộng sản bị giải tán. Điều này đã có tác động không nhỏ đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

Cùng với diễn biến trên là những khó khăn về kinh tế, về đời sống khi chúng ta xóa bỏ chế độ bao cấp và chuyển thời kỳ mở cửa với cơ chế thị trường mới mẻ và vô cùng phức tạp. Vào thời điểm này do đồng lương thấp lại chưa được cải tiến, giá cả thị trường ngày một tăng làm cho đời sống đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Trước tình hình trên, Đảng bộ đã tăng cường hơn công tác giáo dục tư tưởng, làm cho đảng viên có nhận thức đúng đắn về tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khối Đông Âu, đồng thời khẳng định về lập trường của Đảng ta trước tình hình trên và định rõ vai trò của Đảng ta. Nhờ vậy, mà trong Đảng bộ không có diễn biến gì phức tạp.

Mặt khác, Đảng bộ cũng xác định sự đúng đắn về việc xóa bỏ chế độ bao cấp và lựa chọn con đường đổi mới là hoàn toàn phù hợp, là khoa học là tiến bộ làm

cho đảng viên yên tâm và tin tưởng ở sự lãnh đạo của Trung ương.

Do đặc điểm của thời kỳ mở cửa, chuyển đổi từ bao cấp sang cơ chế thị trường cho nên tư tưởng cá nhân xuất hiện mạnh mẽ, điển hình là việc làm tư không đúng đắn như bỏ giờ làm việc ở Bệnh viện để về nhà làm tư, nặng về bệnh nhân chữa tư mà coi nhẹ bệnh nhân ở Bệnh viện ; đưa bệnh nhân ở Bệnh viện để về chữa tư ở nhà... Đảng bộ đã kịp thời phát hiện và cùng với chính quyền chấn chỉnh thời với hình thức tổ chức “Khám bệnh ngoài giờ” tại Bệnh viện có quản lý chặt chẽ. Nhờ đó mà đã một phần nào lặp lại được trật tự trong công tác khám chữa bệnh.

3. Lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn :

Về nhiệm vụ chuyên môn ở giai đoạn này cơ bản không có gì thay đổi so với những năm trước đó, nhưng do cơ chế mới nên có sự đòi hỏi cao hơn nhất là về mặt chất lượng. Do đó, Đảng bộ Bệnh viện đã đặc biệt quan tâm đến mặt chất lượng của mọi công việc.

Để có thể thực hiện được chất lượng cao, nhất là trong công tác khám và chữa bệnh, Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo vào các công tác quan trọng sau đây :

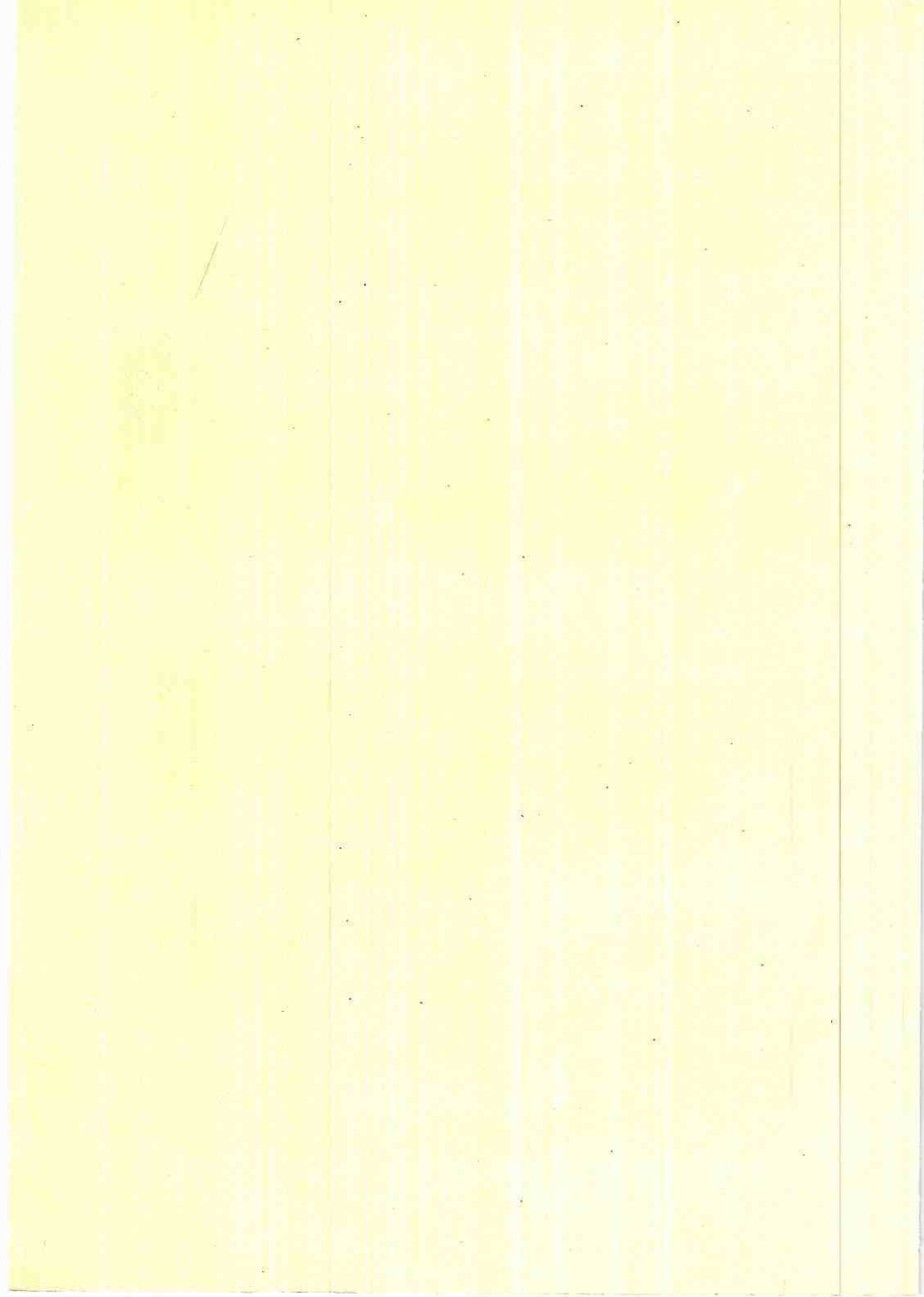
- Coi trọng và đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ, rèn luyện cả về chuyên môn và chính trị. Nhiều bác sĩ được cử đi học thêm về chuyên khoa sâu (Ngoại - Sản - Tâm thần - Nhi - Nội - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt)... học chuyên khoa I, bổ túc sau đại học... Nhờ



Giáo sư Phạm Gia Khiêm - Phó Thủ tướng - Đang làm việc tại Bệnh viện (Người ngồi thứ hai bên phải).



Giáo sư Đỗ Nguyên Phương - Bộ trưởng Bộ Y tế - Thăm bệnh nhân Khoa Nhi (Người đứng giữa).



vậy mà đội ngũ thầy thuốc của Bệnh viện đã ngày một trưởng thành, đảm nhận công tác chuyên môn ở mức độ cao hơn. Về chính trị, Đảng bộ cũng đề xuất cho nhiều cán bộ được đi học các lớp chính trị trung cấp (về lý luận) và các khóa học ngắn ngày khác.

• Cải tạo hệ thống hạ tầng cơ sở : là một Bệnh viện được xây dựng đã lâu, trải qua hai cuộc kháng chiến nên Bệnh viện đã xuống cấp nặng nề. Để có thể nâng cao chất lượng của Bệnh viện về mọi mặt, Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo đến khâu cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng một cách thường xuyên, mặc dầu gặp rất nhiều khó khăn về kinh phí nhưng có thể nhận thấy đây là giai đoạn mà Bệnh viện đã làm được nhiều trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Nhờ có sự tiến hành đồng bộ về ba mặt : Con người - Trang thiết bị khoa học kỹ thuật - Cơ sở hạ tầng nên việc hoàn thành công tác khám chữa bệnh, hoàn thành các chỉ tiêu về chuyên môn đã luôn luôn đạt được ở mức độ cao, đáp ứng được với sự đòi hỏi khắt khe của bệnh nhân và của cơ chế thị trường.

Đây có thể coi là một thành công lớn trong lãnh đạo của đảng bộ.

VI - LÃNH ĐẠO NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN

Từ chế độ bao cấp chuyển qua cơ chế thị trường, đời sống cán bộ công nhân viên trong Bệnh viện gặp rất nhiều khó khăn. Giá cả thị trường luôn biến động,

đồng lương thực tế thấp kém, do đó ảnh hưởng khá nhiều đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

Trước tình hình đó, Đảng bộ đã đề xuất nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên một cách hợp pháp - điển hình là việc tổ chức khám chữa bệnh ngoài giờ. Nhưng với số lượng cán bộ công nhân viên quá đông cho nên việc nâng cao thu nhập cho mọi người không phải là dễ dàng. Trong khi đó việc tăng gia sản xuất, mua bán hàng hóa để phân bố lại đã không còn phù hợp nữa, nhiều khó khăn không thể giải quyết được và có lúc tưởng như bế tắc, nhưng Đảng bộ vẫn tìm mọi cách để nâng cao đời sống cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Do cơ chế thay đổi và những thay đổi từ trên, Đảng bộ Bệnh viện đã nhanh chóng áp dụng triển khai những chủ trương mới đó. Từ việc thu một phần viện phí thu bảo hiểm y tế, triển khai khu điều trị tự chọn và các dịch vụ khác đã tăng thêm phần kinh phí cho Bệnh viện. Từ nguồn kinh phí đó, Bệnh viện đã đề ra những quy chế nhằm động viên mọi người làm tốt hơn những công tác đã được giao và căn cứ vào hiệu quả công tác mà có chế độ đãi ngộ thích đáng. Đây chính là cách nâng cao đời sống vật chất cho mọi người một cách chính đáng nhất.

Bên cạnh việc nâng cao đời sống về vật chất thì những quyền lợi về tinh thần cũng được chú ý, đặc biệt là việc cho đi học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và các quyền lợi khác.

Việc nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần ở giai đoạn này thực sự đem lại hiệu quả cho Bệnh viện và cho mọi người.

Các mặt công tác khác như nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến, đào tạo... đều được duy trì và được phát triển hơn lên.

VII - LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Công tác này vẫn được duy trì như thời kỳ trước đó nhưng Đảng bộ đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho Công đoàn, cho Đoàn Thanh niên cộng sản... hoạt động và những hoạt động của quần chúng có tác động lại với mọi mặt công tác của Đảng bộ.

CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN

Trong thời gian từ 1986 - 1995, Công đoàn Bệnh viện đã tổ chức 3 kỳ Đại hội :

- Tháng 11-1986 Đại hội Công đoàn lần thứ 6.
- Tháng 12-1991 Đại hội Công đoàn lần thứ 7.
- Tháng 01-1994 Đại hội Công đoàn lần thứ 8.

Công đoàn Bệnh viện vẫn tiếp tục duy trì những hoạt động như những năm trước đó nhưng có những thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Các công tác đó là :

Tiếp tục xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn Bệnh viện ngày càng một hoàn thiện hơn và lớn

mạnh hơn. Toàn thể cán bộ công nhân viên của Bệnh viện đều là đoàn viên Công đoàn và sinh hoạt tại các Công đoàn cơ sở.

- Duy trì các phong trào thi đua.

- Chăm lo cải thiện đời sống cho đoàn viên và cán bộ công nhân viên.

- Duy trì sinh hoạt cho Ban Nữ công.

Nhìn chung các phong trào trên đã trở thành nề nếp, đã trở thành ý thức của mọi người và do có sự tác động của cơ chế mới và những quy định cụ thể cho nên không rầm rộ như trước mà chủ yếu đi vào chiều sâu.

Hoạt động của Ban Nữ công vẫn được sự ủng hộ của Công đoàn và Chính phủ, cho nên vẫn đem lại những hiệu quả thiết thực.

CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CÔNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Trong mười năm của thời kỳ đổi mới, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Bệnh viện đã tổ chức 4 kỳ đại hội.

- Tháng 10-1986 Đại hội Đoàn cơ sở lần thứ 4.

- Tháng 01-1989 Đại hội Đoàn cơ sở lần thứ 5.

- Tháng 12-1991 Đại hội Đoàn cơ sở lần thứ 6.

- Tháng 03-1994 Đại hội Đoàn cơ sở lần thứ 7.

Qua các kỳ Đại hội, Đoàn đã tự đánh giá và khẳng định vai trò của mình, đồng thời mỗi đoàn viên cũng tự xác định được nhiệm vụ của mình trong những phong trào của Bệnh viện.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Bệnh viện dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Bệnh viện vẫn duy trì các hoạt động :

- Xây dựng và phát triển Đoàn ngày một lớn mạnh.

- Giáo dục tư tưởng chính trị là vai trò tiên phong gương mẫu của đoàn viên Thanh niên cộng sản.

- Duy trì và mở rộng các hoạt động mang tính chất riêng của thanh niên (hoạt động vui chơi, thể thao, văn nghệ v.v...) từ những hoạt động này lôi kéo mọi người cùng tham gia, tạo nên không khí phấn khởi hào hứng trước những khó khăn của đời sống.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Bệnh viện luôn luôn được Đảng bộ đánh giá là tổ chức mạnh có nhiều đóng góp cho mọi mặt công tác của Bệnh viện.

* *Tóm lại* : Mười năm trong thời kỳ đổi mới (1986 - 1995) Bệnh viện Bình Thuận đã thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường và đã kịp thời chuyển biến mọi hoạt động theo cơ chế mới, theo những yêu cầu phát triển

về khoa học kỹ thuật và yêu cầu chữa bệnh trong mọi thành phần kinh tế trong xã hội.

Nhờ có sự nhạy bén trong lãnh đạo cho nên Bệnh viện đã vượt qua nhiều khó khăn trong giai đoạn cách mạng mới và hoàn thành nhiệm vụ với nhiều chỉ tiêu trong khám chữa bệnh, đặc biệt là nâng cao chất lượng về hạ tầng cơ sở, đáp ứng được yêu cầu mới mà người dân đòi hỏi, do đời sống của họ ngày càng được cao dần, không chỉ về vật chất mà cả về tinh thần nữa.



*Khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc vùng cao Xã Phan
Dũng Huyện Tuy Phong.*



*Đoàn phẫu thuật tình thương của Trung tâm Răng Hàm
Mặt TP. Hồ Chí Minh mổ sứt môi, hàm ếch tại Bệnh viện Đa
khoa Tỉnh Bình Thuận.*



Những tiết mục văn nghệ của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.



PHẦN THỨ NĂM

KẾT LUẬN

Trải qua hơn một thế kỷ (1889 - 1995) Bệnh viện Bình Thuận đã tồn tại và phát triển qua ba chế độ xã hội khác nhau : Chế độ bảo hộ của thực dân Pháp (1889 - 1945). Chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng (1954 - 1975) và từ năm 1975 trở đi là chế độ xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng trong thời gian đó liên tiếp xảy ra hai cuộc chống ngoại xâm. Đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ 1946 - 1954 và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai 1955 - 1975. Trong hai cuộc kháng chiến đó biết bao nhiêu người con của Bình Thuận đã hy sinh cho quê hương, cho Tổ quốc.

Từ một Nhà thương thí được xây dựng năm 1889 và cho đến Bệnh viện Bình Thuận ngày nay, lịch sử đã ghi nhận nhiều sự kiện đổi thay vô cùng lớn lao, lịch sử cũng ghi nhận sự cố gắng của nhiều thế hệ thầy thuốc dù ít hay nhiều đã có phần đóng góp cho sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật và sự lớn mạnh không ngừng của Bệnh viện về mọi mặt. Đặc biệt là giai đoạn từ 1975 trở lại đây dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, Bệnh viện Bình Thuận đã có sự đổi mới một cách rõ rệt. Cơ sở hạ tầng ngày càng một khang trang hơn, đàng hoàng hơn, trang bị vật tư kỹ thuật khoa học Y học phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ngày một hiện đại hơn, đa dạng hơn và bảo đảm

cho bệnh nhân được phục vụ một cách tốt hơn. Nhưng có thể nói sự lớn mạnh nhất của tất cả các thời kỳ là sự lớn mạnh về con người cả về số lượng lẫn chất lượng, từ chỗ chỉ có một vài bác sĩ cho đến nay số cán bộ có trình độ trên Đại học và Đại học đã lên tới 100 người, từ chỗ chỉ là những công chức làm thuê. Nay họ đã trở thành những người làm chủ với những trang bị về tư tưởng, về tinh thần phục vụ, về lòng thương yêu bệnh nhân ngày càng cao hơn và trình độ khoa học kỹ thuật không ngừng tiến bộ.

Sự lớn mạnh còn phải kể đến từ chỗ có vài chục đến một trăm giường bệnh thì nay đã lên tới 550 giường bệnh, từ chỗ chỉ có vài khoa cho đến nay đã lên tới gần năm chục khoa phòng và đặc biệt là có những chuyên khoa sâu phù hợp với sự đi lên của y học hiện đại và sự đòi hỏi của xã hội, của bệnh nhân.

Công tác khám chữa bệnh là công việc trọng tâm của Bệnh viện thì cả một thời gian dài, gần một nửa thời gian kể từ khi thành lập Bệnh viện nay chỉ đơn thuần là khám bệnh, tiêm chích, phát thuốc... và phải tới khi chiến tranh xảy ra thì mới bắt đầu có mổ xẻ nhưng chủ yếu là mổ xẻ phục vụ cho chiến tranh, còn hiện nay thì khoa Ngoại đã trở thành một khoa mạnh của Bệnh viện và có khả năng phẫu thuật nhiều loại hình khác nhau.

Bệnh viện Bình Thuận từ sau ngày thống nhất nước nhà không chỉ là nơi khám chữa bệnh, mà còn là nơi làm công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo huấn luyện, chỉ đạo tuyến trước mà những thời kỳ trước đó

các công tác này chưa phải là những mặt công tác được quan tâm đúng mức.

Sự lớn mạnh đồng đều về mọi mặt của Bệnh viện từ năm 1975 đến nay và những thành quả thu được chính là nhờ sự lãnh đạo và lớn mạnh của Đảng bộ Bệnh viện, từ một tổ Đảng phát triển thành một Đảng bộ và trở thành một Đảng viên đi lên và lớn mạnh không ngừng. Bên cạnh đó, là tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Nữ công là những tổ chức quần chúng đã cùng Ban Giám đốc Bệnh viện và Đảng bộ Bệnh viện vượt qua nhiều khó khăn, động viên đoàn thể công nhân viên chức, đoàn kết một lòng không phân biệt là cán bộ của chế độ nào, cùng nhau xây dựng Bệnh viện và nỗ lực công tác hoàn thành mọi chỉ tiêu và mọi nhiệm vụ được giao.

Hơn một thế kỷ qua, biết bao nhiêu người đã làm việc ở Bệnh viện này, nhiều thế hệ đã qua đi, nhiều người đã nghỉ hưu, nhiều người đã chuyển công tác khác hoặc về với đời thường... Nhưng có thể nói mỗi người dù ít hay nhiều đều có phần đóng góp dù rất nhỏ bé vào sự tồn tại và phát triển của Bệnh viện, tất cả sự đóng góp đó đều xuất phát từ lòng yêu nước, nồng nàn nên rất đáng trân trọng và đều rất đáng ghi chép vào cuốn sử này.

Hơn một thế kỷ qua, mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ đi qua, Bệnh viện đã làm được một phần nào những đòi hỏi của xã hội, nhưng chắc chắn là chưa bao giờ được hoàn hảo mặc dù đã có sự lớn lên không ngừng. Một nguyên nhân nữa dẫn đến sự lớn mạnh của Bệnh viện là phong trào thi đua làm theo lời dạy của Bác

Hồ “Người thầy thuốc phải là người mẹ hiền” đã được phát động và liên tục duy trì trong suốt nhiều năm và được coi là phong trào thi đua cốt lõi của Bệnh viện và được nhiều người nhiệt liệt hưởng ứng.

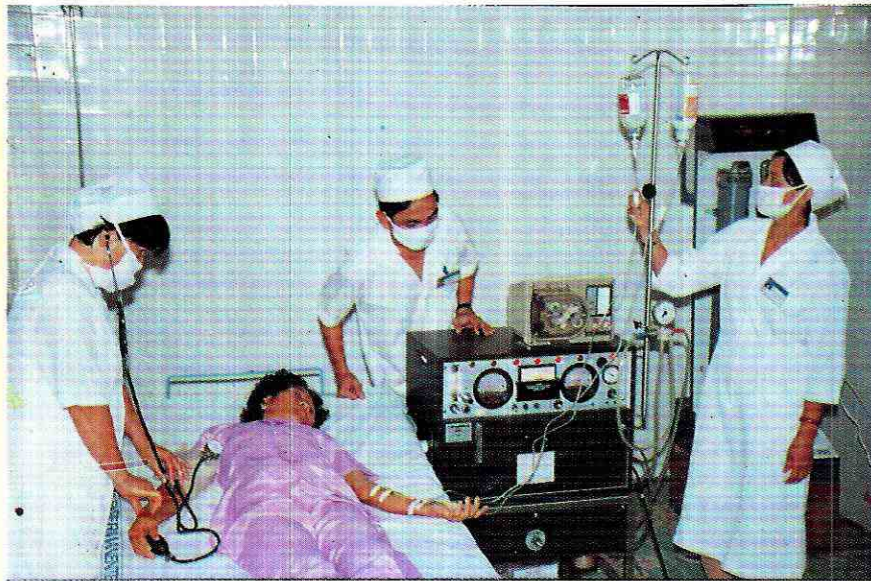
Những năm cuối cùng của thế kỷ 20 sắp qua, thế kỷ 21 đang đến gần và Bệnh viện Bình Thuận sẽ bước sang những năm đầu của thập niên đầu thế kỷ mới. Chúng ta đang đứng trước một thời kỳ của lịch sử mà những tiến bộ về khoa học kỹ thuật đang thay đổi từng giờ nhất là những tiến bộ về y học, những yêu cầu mới về chăm sóc sức khỏe, về chữa bệnh đang đặt ra cho chúng ta nhiều đòi hỏi mới. Đó chính là những thách thức của thời đại mà lớp người hiện nay phải thay thế những thế hệ đã đi qua để đảm nhiệm những trọng trách này.

Bệnh viện Bình Thuận đã và sẽ lớn mạnh không ngừng về mọi mặt, mà trong đó vai trò lãnh đạo của Đảng và vị trí của con người cùng với nền khoa học kỹ thuật tiên tiến sẽ là ba yếu tố quan trọng nhất để Bệnh viện Bình Thuận sẽ góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp “Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước”, đưa quê hương Bình Thuận cùng với cả nước đến giàu mạnh, văn minh và hiện đại.

Ban biên tập cuốn “Lịch sử Bệnh viện Bình Thuận” xin chân thành cảm ơn các ông, bà, anh chị đã đóng góp tư liệu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này và thành thật xin lỗi về mọi mặt thiếu sót. Rất mong sự lượng thứ và những đóng góp để chúng tôi kịp thời sửa chữa hoàn hảo hơn cho việc tái bản cuốn sách này.



Nội soi chẩn đoán đường tiêu hóa trên.



Theo dõi bệnh nhân chạy thận nhân tạo.

PHẦN THỨ SÁU

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

TÊN GỌI BỆNH VIỆN QUA CÁC THỜI KỲ

TỪ NĂM ĐẾN NĂM	TÊN GỌI
1889 - 1904	Nhà Thương Thí
1904 - 1945	Bệnh viện Phan Thiết
1946 - 1954	Bệnh viện Phan Thiết
	Nhà Thương Thí
1955 - 1975	Bệnh viện Phan Thiết
1975 - 1977	Bệnh viện Phan Thiết
1977 - 1992	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thuận Hải
1992 - 1995	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận

Phụ lục 2**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUA CÁC NĂM
1901 - 1975**

TỪ NĂM ĐẾN NĂM	GIÁM ĐỐC
1901 - 1945	Bác sĩ * Salat * Kolar * Terrist * Estère * Malfret * Tournie * Đạm * Tribouille * Coste * Chebaud * Ragain
1945 - 1946	Lê Văn Phụng
1946 - 1954	Bác sĩ * Deltour * Galtier * Combort
1951 - 1961	Bác sĩ Nguyễn Xuân Tiến
1962 - 1965	Bác sĩ Hoàng Bá
1966 - 1970	Bác sĩ Nguyễn Xuân Quý
1971 - 1975	Bác sĩ Trần Duy Tự

Phụ lục 2**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUA CÁC NĂM
TỪ 19/4/1975 -> 1998**

TỪ NĂM ĐẾN NĂM	GIÁM ĐỐC
19-4-1975	BÁC SĨ NGUYỄN TUẤN HỮU
7/1976 - 7/1977	BÁC SĨ TRẦN HỮU TIẾN
1977 - 1981	BÁC SĨ NGÔ QUẾ
11/1981 - 10/1985	BÁC SĨ NGUYỄN VĂN LỢI
10/1985 - 1986	BÁC SĨ NGUYỄN NHAM
1986 - 4/1990	BÁC SĨ TRẦN NGỌ
4/1990 - 1998	BÁC SĨ ĐỖ QUANG MẠCH

Phụ lục 2**PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUA CÁC NĂM
19/4/1975 -> 1998**

TỪ NĂM ĐẾN NĂM	PHÓ GIÁM ĐỐC
1975 - 7/1976	Bác sĩ NGUYỄN KHẮC THỌ
1981 - 1984	Bác sĩ ĐÀO THỊ MINH THU
1985 - 1996	Bác sĩ NGUYỄN MINH TIẾN
1987 - 1989	Bác sĩ TRẦN VĂN ĐẠO
1989	Bác sĩ NGUYỄN VĂN BÊ
1997	Bác sĩ NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN
1997	Bác sĩ NGUYỄN HỮU QUANG

Phụ lục 3

THỐNG KÊ CÁN BỘ - NHÂN VIÊN
(Năm 1976 - 1985)

Số TT	Cán bộ công nhân viên	Năm									
		1976	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984	1985
1	Tổng số CBCNV & CBCNV là nữ	255	298	308	309	308 223	311 251	314 253	393 253	399 269	433 384
2	Bác sĩ, Dược sĩ là CKI, CKII, Thạc sĩ, Phó Tiến sĩ, Tiến sĩ										
3	Bác sĩ	8	16	14	13	15	15	19	27	32	25
4	Dược sĩ đại học	1	2	3	3	3	3	3	3	3	3
5	Cán bộ Đại học, cao đẳng										
6	Y sĩ	20	21	17	19	55	28	47	61	69	73
7	Kỹ thuật viên Trung học Y và Nữ hộ sinh	2	3	2	0	8	4	5	5	1	18
8	Kỹ thuật viên và Dược sĩ trung học	3	3	3	3	3	3	3	3	4	5
9	Cán sự Điều dưỡng trung cấp	28	32	22	17	24	24 10	21 9	19 13	16 9	18 12
10	Trung cấp khác Điện, Kế toán										
11	Y tá sơ học	87	105	113	115	98	105	86	114	107	139
12	Nữ hộ sinh sơ học	10	11	10	10	12	13	11	12	12	12
13	Kỹ thuật viên sơ học (Xét nghiệm, X.quang, Gây mê)	5	8	8	11	8	8	8	8	10	16
14	Dược tá sơ học	4	4	3	3	5	5	6	12	19	19
15	Cán bộ nhân viên khác	87	95	106	106	103	93	96	116	108	103

Phụ lục 3

**THỐNG KÊ CÁN BỘ - NHÂN VIÊN
(NĂM 1986 - 1995)**

Số TT	Năm Cán bộ công nhân viên	1986	1987	1988	1989	1990	1991	1992	1993	1994	1995
		1	Tổng số cán bộ công nhân viên chức & cán bộ công nhân viên là nữ	466	503	496	523	479	486	465	468
2	Bác sĩ, Dược sĩ là chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sĩ, Phó Tiến sĩ, Tiến sĩ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
3	Bác sĩ	27	36	40	47	48	62	73	74	80	80
4	Dược sĩ Đại học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	Cán bộ Đại học, cao đẳng								1	1	1
6	Y sĩ	84	92	77	100	95	17	83	84	90	86
7	Kỹ thuật viên Trung học Y và Nữ hộ sinh	7	8	8	8	9	22 9	14 9	23 10	25 10	25 6
8	Kỹ thuật viên và Dược sĩ trung học	5	5	9	10	9	5	5	4	5	5
9	Cán sự Điều dưỡng trung cấp	29	34	28	21	21	19	12	15	18	18
10	Trung cấp khác Điện, Kế toán				2	3	3	3	4	5	5
11	Y tá sơ học	137	133	132	163	154	138	144	124	118	117
12	Nữ hộ sinh sơ học	11	13	13	14	12	12	8	13	13	14
13	Kỹ thuật viên sơ học (Xét nghiệm, X.quang, Gây mê)	9	14	13	14	12	12	8	13	13	14
14	Dược tá sơ học	16	16	21	19	16	16	12	14	14	14
15	Cán bộ nhân viên khác	117	135	129	115	90	85	90	96	100	93

Phụ lục 4

KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH 1976 -> 1985

Số TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Năm									
		1976	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	1984	1985
01	Giường kế hoạch	300	400	400	400	400	400	430	500	550	550
02	Giường thực hiện	347	379	436	474	514	546	606	789	740	854
03	Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	4.335	18.636	3.330	1.116	1.286	824	1.180	1.795	967	11.897
04	Tổng số lần khám bệnh	105.000	110.036	110.062	117.279	103.602	106.777	154.435	294.478	232.144	211.059
05	Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	15.991	16.270	16.401	15.812	17.560	18.075	21.762	28.690	26.906	32.254
06	Tổng số ngày điều trị nội trú	108.340	118.214	135.934	147.875	160.198	170.419	189.120	246.320	230.877	266.430
07	Ngày sử dụng trung bình giường bệnh trong sáng	384	26	398	31	33	35	36	41	35	40
08	Ngày điều trị trung bình cho một bệnh nhân ra viện	07	07	8,3	09	07	08	6,9	08	6,9	6,6
09	Số bệnh nhân tử vong	631	488	411	412	393	458	437	535	407	408
10	Tỷ lệ tử vong %	4	3,2	2,5	2,6	2,28	2,5	2,5	1,8	1,5	1,31

Phụ lục 4

KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH 1986 -> 1995

Số TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Năm									
		1986	1987	1988	1989	1990	1991	1992	1993	1994	1995
01	Giường kế hoạch	560	600	600	600	600	470	470	470	470	470
02	Giường thực hiện	760	678	742	497	433	527	464	526	688	622
03	Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	3.503	1.902	1.695	500	393	803	805	107	1.359	2.222
04	Tổng số lần khám bệnh	185.941	181.173	160.529	99.673	111.631	116.272	141.593	122.285	281.574	373.198
05	Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	29.167	27.355	28.506	21.117	18.897	20.483	18.171	19.446	28.726	23.093
06	Tổng số ngày điều trị nội trú	237.186	211.729	231.531	155.124	135.017	164.521	144.822	164.239	205.358	194.180
07	Ngày sử dụng trung bình giường bệnh trong sáng	35,3	30	32	21	18,7	27	29	29	36,4	34,5
08	Ngày điều trị trung bình cho một bệnh nhân ra viện	8	8	6	6	7	8	7	7,5	6,2	6,6
09	Số bệnh nhân tử vong	368	310	393	358	387	315	273	282	306	290
10	Tỷ lệ tử vong %	1,29	1,1	1,4	1,7	2	1,5	1,45	1,5	1,08	1,28

Phụ lục 4

**HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỪ NĂM 1976 - 1995**

1. Tổng số lần khám bệnh : 3.264.675 lần
2. Tổng số người điều trị ngoại trú : 57.257 người
3. Tổng số người điều trị nội trú : 445.054 người
4. Tổng số ngày điều trị nội trú : 4.116.749,5 ngày

Phụ lục 5**BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ (ĐẢNG BỘ)
TỪ NĂM 1976 - 1995**

ĐẠI HỘI KỲ	BÍ THƯ	PHÓ BÍ THƯ
Đại hội kỳ I Chi bộ (22-10-1976)	Nguyễn Nham	Trần Thanh Nghị
Đại hội kỳ II Đảng bộ (26-6-1977)	Trần Thanh Nghị	Trần Hữu Tiến
Đại hội kỳ III Đảng bộ (12-1978)	Trần Thanh Nghị	Ngô Quế
Đại hội IV Chi bộ (22-4-1982)	Đào Thị Minh Thu	Nguyễn Văn Lợi
Đại hội lần V Chi bộ (8-12-1985)	Nguyễn Minh Tiến	Nguyễn Nham
Đại hội VI Chi bộ (30-12-1988)	Đỗ Hữu Hương	Trần Ngọ
Đại hội VII Đảng bộ (5-10-1991)	Nguyễn Minh Tiến	Đỗ Quang Mạch
Đại hội VIII Đảng bộ (30-12-1993)	Nguyễn Minh Tiến	Đỗ Quang Mạch

Phụ lục 6**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI**

ĐẠI HỘI KỲ		CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
I	2-1976	CT. Lâm thời NGUYỄN MINH TIẾN
II	3-1977	NGUYỄN MINH TIẾN
III	1-1980	
IV	6-1982	
V	12-1985	
VI	11-1986	
VII	12-1991	ĐỖ THỊ BẢY
VIII	1-1994	NGUYỄN HỮU QUANG
IX	7-1996	NGUYỄN HỮU QUANG

Phụ lục 6**BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ**

ĐẠI HỘI KỲ	BÍ THƯ ĐOÀN TNCSHCM
19-4-1975	Nguyễn Văn Bê
I. 5-1977	Nguyễn Văn Bê
II. 2-1980	Nguyễn Văn Bê
III. 6-1982	Nguyễn Văn Bê
IV. 10-1986	Lê Văn Ngọc
V. 1-1989	Nguyễn Thanh Bình
VI. 12-1991	Nguyễn Trung Hà
VII. 3-1994	Nguyễn Văn Nhơn

Phụ lục 7

**THỐNG KÊ CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN
1979 - 1995**

Năm	Đơn vị	Hình thức khen	Cơ quan quyết định
1979	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	05 Cờ thi đua	UBND Tỉnh Thuận Hải
1985	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Giấy khen	Sở Y tế Tỉnh Thuận Hải
1986	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Bảng khen	Sở Văn hóa thông tin
1987	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Cờ Luân lưu	Sở Y tế Thuận Hải
1989	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Bảng khen	UBND Tỉnh Thuận Hải
1991	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Bảng khen	UBND Tỉnh Thuận Hải
1993	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Bảng khen	UBND Tỉnh Bình Thuận
1995	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	- Bảng khen - Cờ thi đua TĐTT	UBND Tỉnh Bình Thuận Sở Thông tin Văn hóa - TĐTT
1985 - 1990	Khoa Phòng BVĐK Tỉnh	- 10 cờ thi đua Tổ đội lao động XHCN	UBND Tỉnh Bình Thuận
1985 - 1990	- Cá nhân BVĐK Tỉnh	- 15 bảng khen chiến sĩ thi đua	UBND Tỉnh Bình Thuận

Phụ lục 8**THỐNG KÊ SỐ LIỆU XÂY DỰNG CƠ BẢN
1975 - 1998**

Số TT	Năm xây dựng	Công trình xây dựng	Diện tích xây dựng	Thành tiền
1	1977	- Khu khám đa khoa (cũ) gần Nhà thờ Tin Lành	330 m ²	287.443.580 đ
2	1982	- Khoa Nhi	854,3 m ²	938.139.293 đ
3	1983	- Khoa Giải phẫu bệnh lý	1938 m ²	168.807.745 đ
4	1984	- Khoa Dược	448,7 m ²	425.677.736 đ
5	1985	- Khoa Lây Lao	1805,2 m ²	1.886.881.689 đ
6	1986	- Khoa X. quang	432 m ²	438.395.328 đ
7	1987	- 21 Hộ khu tập thể bệnh viện	813,6 m ²	708.678.957 đ
8	1991	- Khoa Mổ	2700 m ²	2.878.615.800 đ
9	1994	- Khoa Khám mới cùng làm với bệnh viện	1254 m ²	1.336.957.116 đ
10	1997	- Khoa Răng Hàm Mặt, Thẩm dò chức năng - Nội soi Siêu âm	504 m ²	537.341.616 đ
11	1998	- Ngoại, Đông y, Mắt - Sửa chữa lớn 2 nhà vệ sinh cc	1622 m ²	1.557.000.000 đ 850.000.000 đ
12	1998	- Nội I + II	1329 m ²	1.500.000.000 đ

Phụ lục 9**THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG
HUY CHƯƠNG, HUÂN CHƯƠNG CÁC LOẠI**

1. Huy chương vì sức khỏe nhân dân : 26
2. Huy chương vì sự nghiệp công đoàn : 01
3. Huy chương kháng chiến : 01
4. Huy chương quân kỳ quyết thắng : 01
5. Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng : 05
6. Huân chương kháng chiến hạng 3 : 47
7. Huân chương kháng chiến hạng 2 : 35
8. Huân chương kháng chiến hạng 1 : 20
9. Huân chương chiến sĩ vẻ vang : 17
10. Huân chương chiến sĩ giải phóng : 10
11. Huân chương chiến công : 06
12. Huân chương quyết thắng : 12
13. Huân chương độc lập hạng 3 : 01
14. Huân chương hữu nghị hạng 3 : 02

Phụ lục 10**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TỪ NĂM
1976 -> 1995 BỆNH VIỆN BÌNH THUẬN**

STT	NỘI DUNG ĐỀ TÀI	NĂM
1	Chỉnh hình tái tạo xương bằng phương pháp ghép xương tự thân và bắt vít nẹp Dannis Teltalium trong các thể gãy xương vụn, gãy rời hai xương chày, mác	1977
2	Đóng đinh nội tủy gãy xương đùi	1977
3	Tổng kết các thể loại VRT và phương pháp xử trí	1977
4	Nhận xét tình hình Dengue xuất huyết trẻ em	1977
5	Tổng kết tình hình sốt rét, ứng dụng các phác đồ điều trị sốt rét ác tính	1977
6	Tổng kết tình hình Dengue xuất huyết người lớn	1978
7	Tổng kết tình hình cấp cứu ngộ độc thuốc trừ sâu	1980
8	Kết quả nghiên cứu chữa bỏng bằng dầu đậu phộng, củ nghệ, củ ráy	1979
9	Chẩn đoán và xử trí viêm ruột hoại tử	1979
10	Gây tê để mổ	1979
11	Viêm cầu thận cấp ở trẻ em	1979
12	Điều trị ỉa chảy mất nước bằng ORESOL	1979
13	Tổng kết điều trị sốt rét ác tính bằng các phác đồ	1978
14	Chẩn đoán và xử trí hôn mê	1978
15	Suy thận cấp sau mổ	1978
16	Thử điều trị suy dinh dưỡng trẻ em bằng tảo Spirulina Platensis	1978
17	Đề tài nghiên cứu khoa học : tác hại chất độc màu da cam tại chiến trường Bình Thuận	1978
18	Sơ bộ nhận xét về tình hình chẩn đoán và điều trị sốt rét từ những năm 77 - 78	1978
19	Một số kết quả bước đầu trong thử nghiệm đánh giá sự đáp ứng của P.Falciparum kháng nhóm Aminiquinolén tại Bệnh viện Thuận Hải	1979
20	Công tác điều dưỡng bệnh nhân sốt rét	1980
21	Bệnh dịch tả năm 1988 tại Bệnh viện Thuận Hải	1988
22	Công tác điều dưỡng bệnh nhân tả	1988
23	Tình hình Dengue xuất huyết tại BV Thuận Hải năm 1988	1988

24	Nhận xét về run tiêm truyền trong Dengue xuất huyết	1988
25	Hội chứng não cấp trong Dengue xuất huyết	1988
26	Điều dưỡng Dengue xuất huyết	1988
27	Sơ đồ phân tuyến điều trị Dengue xuất huyết và biện pháp chống quá tải	1988
28	Lợi sữa bằng hạt bông vải	1988
29	Kết hợp Y học dân tộc và y học hiện đại điều trị bỏng	1988
30	Truyền máu trong điều trị GMC	1980
31	Nhận xét tình hình bệnh thủng dạ dày trong 3 năm 1986 - 1989	1989
32	Nhận xét về tử vong trong Ngoại khoa 3 năm 1986 - 1989	1989
33	Nhận xét về tử vong tại Khoa cấp cứu trung tâm 3 năm 1986 - 1989	1989
34	Nhận xét tình hình chẩn đoán, điều trị tụ máu hộp sọ	1985
35	Tổng kết phẫu thuật vá môi 1985 - 1988	1988
36	Tổng kết nhổ răng khôn mọc lệch 90 ⁰	1988
37	So sánh kết quả các phương pháp điều trị viêm loét giác mạc herpes mắt	1989
38	Bù dịch ORS trong điều trị tả chảy cấp	1989
39	Test Elisa tìm HbsAg phát hiện viêm gan siêu vi B	1988
40	Nhận 10 trường hợp mổ tắt ruột từ năm 1981 -> 1985 tại BV Thuận Hải	1988
41	Vài nhận xét điều trị gãy thân xương cẳng chân năm 1986 tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thuận Hải	1988
42	Tình hình tử vong tại Khoa Nhi Bệnh viện Tỉnh Thuận Hải trong 8 năm (1978 - 1985)	1988
43	Điều trị SDD ở trẻ em bằng Tảo Spirulina Platensis (4/1984 - 12/1985)	1988
44	Áp dụng điều trị SDD nặng (7/1986 -> 10/1986)	1988
45	Nhận xét 141 trường hợp bỏng điều trị tại Khoa ngoại Bệnh viện Tỉnh Thuận Hải (1985 -> 1986)	1988
46	Báo cáo công tác mổ đục thủy tinh thể trong 2 năm (1981 - 1982) bằng phương pháp đông lạnh với tuyết (CO ₂) (1980 -> 1986)	1988
47	Bồi phụ nước và điện giải trong tả chảy mất nước ở trẻ em bằng dung dịch đa điện Orésol ở Khoa Nhi 1982.	1988
48	Bệnh chảy máu ở trẻ em còn bú tại Bệnh viện Thuận Hải (1981 - 1982)	1988
49	Điều trị liệt dây VII ngoại biên bằng châm cứu (1986)	1988
50	Vài nhận xét và đề nghị về bệnh Tai Mũi Họng phát hiện ở các em học sinh các trường Phổ thông cơ sở cấp 1 - 2 Phú Trinh, Lạc Đạo, Đức Thắng, Đức Nghĩa (1983 - 1986).	1988

51	Nhận xét về việc quản lý kinh tế trong chỉ tiêu có định mức của Bệnh viện Thuận Hải trong 3 năm 1980 - 1981 - 1982.	1988
52	Sơ kết công tác mở khí quản cấp cứu trong 5 năm (1978 - 1982) tại Bệnh viện Thuận Hải	1988
53	Nhận xét tình hình điều trị tai biến mạch máu não tại Khoa Nội Bệnh viện Thuận Hải năm 1982.	1988
54	Báo cáo theo dõi triết sản sau sinh, sau nạo, sau kinh của Bệnh viện Thuận Hải (1980 - 1981)	1988
55	Khảo sát xét nghiệm HBác sĩ Ag trên 1 số đối tượng tại Bình Thuận bằng kỹ thuật Elisa	1993 - 1994
56	42 cas điều trị gãy hở thân xương cẳng chân (1991 - 1994)	1993 - 1994
57	Tình hình nhiễm khuẩn vết mổ tại Bệnh viện Tỉnh Bình Thuận của 465 trường hợp mổ	1993 - 1994
58	14 trường hợp mổ chấn thương sọ não năm 1992 - 1993	1993 - 1994
59	Tổng kết 284 trường hợp chẩn đoán siêu âm đã được phẫu thuật 1992 - 1993	1993 - 1994
60	Chấn thương phần cứng hàm mặt năm 1993	1993 - 1994
61	Nhận xét 15 trường hợp mổ sỏi thận và niệu quản (1993)	1993 - 1994
62	Nhận 5 trường hợp võ tá tràng (1991 - 1994)	1993 - 1994
63	Một trường hợp Peutz - JEGHRS tại Bệnh viện Tỉnh Bình Thuận (1975 - 1991)	1993 - 1994
64	Điều trị SRAT 1993 theo phát đồ A ₂ M (1993)	1993 - 1994
65	Điều trị suy hô hấp cấp trong Sốt xuất huyết Dengue độ III - IV bằng chọc dò thoát dịch màng bụng (1/1992 -> 12/1993)	1993 - 1994
66	Một số nhận xét bệnh Sốt xuất huyết điều trị tại Khoa Nhi năm 1993	1993 - 1994
67	Bù dịch bằng đường ống trong điều trị ỉa chảy cấp ở trẻ em 1992 -> 1993	1993 - 1994
68	Tình hình tử vong bệnh nhân Lao tại Khoa Lao Bệnh viện Bình Thuận trong 3 năm 1991 - 1993	1993 - 1994
69	Hoạt động công tác tuyến của Bệnh viện Bình Thuận	1993 - 1994
70	5 trường hợp phẫu thuật viêm tụy hoại tử xuất huyết (5-1993 -> 4-1994)	1993 - 1994
71	Phân tích tình hình nhân lực 9 tháng cuối năm 1992 và 9 tháng cuối năm 1993 của Bệnh viện Bình Thuận	1993 - 1994
72	Nhiễm trùng huyết và viêm nội mạc do tự cầu (1994)	1993 - 1994
73	Nguyên tắc xử trí hen phế quản (1994)	1993 - 1994
74	Tổng kết công tác điều dưỡng 1990 - 1996	1996

75	Phương hướng công tác điều dưỡng những năm tới	1996
76	Xây dựng mạng lưới điều dưỡng trong Tỉnh và củng cố Hội điều dưỡng	1996
77	Triển khai thực hiện Quyết định 526 BYT tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận	1996
78	Chăm sóc bệnh nhân sau cắt Amygdale	1996
79	Chăm sóc bệnh nhân có tuổi	1996
80	Chăm sóc bệnh nhân sau mổ đục thủy tinh thể	1996
81	Khám và thăm dò bệnh nhân chấn thương sọ não	1996
82	Vệ sinh buồng bệnh	1996
83	Tổ chức khâu tiếp liệu thanh trùng cấp cứu các khoa	1996
84	Kỹ thuật bù dịch Orésol trong tiêu chảy trẻ em	1996
85	Chăm sóc bệnh nhân uốn ván mở khí quản	1996
86	Chăm sóc bệnh nhân nhi Sốt xuất huyết Dengue	1996
87	Người điều dưỡng với công tác chống phiến hà	1996
88	Cách ly bệnh nhân truyền nhiễm	1996
89	Chăm sóc trẻ sơ sinh	1996
90	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân gãy xương các loại	1996
91	Tổ chức tiếp đón người hiến máu nhân đạo	1996
92	Chăm sóc bệnh nhân ho ra máu (1990 - 1995)	1996
93	Chuẩn bị bệnh nhân nội soi mềm đường tiêu hóa trên	1996
94	Kế hoạch chăm sóc (tiến trình điều dưỡng)	1996
95	Chăm sóc bệnh nhân có đặt dẫn lưu màng phổi	1996
96	Vai trò, chức năng của điều dưỡng trong công tác cấp cứu bệnh nhân	1996
97	Chuẩn bị đo CVP theo dõi và cách đo	1996
98	Áp xe trong xoang bụng tại Bệnh viện đa khoa Bình Thuận từ năm 1993 -> 6/1998	1998
99	Nhận xét 40 trường hợp xuất huyết tiêu hóa trên tại khoa cấp cứu trung tâm Bệnh viện Bình Thuận từ tháng 4 -> 10/1997.	1998
100	Nhận xét 21 trường hợp liệt 2 chi dưới ở người thợ lặn (10-1997)	1998
101	Nhận xét 33 trường hợp mổ vết thương sọ não hở tại Bệnh viện Bình Thuận từ 1993 - 1997	1998
102	Nhận xét qua 42 trường hợp lồng ruột ở trẻ em điều trị tại Bệnh viện Bình Thuận (1995 - 1997)	1998
103	Điều trị ngoại khoa sỏi đường mật tại Bệnh viện Bình Thuận (từ 1/1993 -> 7/1995)	1998

104	Nhận xét 18 trường hợp mổ xuất huyết nội tạng do chấn thương gan tại Bệnh viện Bình Thuận từ 1/1993 -> 6/1995	1998
105	Nhận xét 65 cas đóng đinh nội tủy mổ xương đùi tại Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận từ 1/1995 -> 1/1997	1998
106	Bệnh nhân thai ngoài tử cung được xử trí tại Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận (1994 - 1995)	1998
107	Nhận xét 12 trường hợp vỡ tử cung từ tháng 1/1991 - 12/1995 BVĐKBT	1998
108	Nhận xét điều trị suy hô hấp bằng chọc dò thoát dịch màng phổi, màng bụng trong Sốt xuất huyết độ 3 - 4 (1995 - 1996)	1998
109	SXH Dengue, một số điểm cần lưu ý khi điều trị theo phác đồ OMS	1998
110	Tình hình bệnh Sốt xuất huyết ở trẻ em điều trị tại khoa Nhi Bệnh viện Bình Thuận 1996	1998
111	Một vài nhận xét về khí duy Salbutamol trong điều trị khò khè ở trẻ em (12/1994 - 6/1997)	1998
112	Tình hình bệnh Sốt xuất huyết ở trẻ em điều trị tại khoa Nhi Bệnh viện Bình Thuận 1996 - 1997	1998
113	Nhận xét điều trị Xuất huyết não ở trẻ em tại Bệnh viện Bình Thuận 1992 - 1997	1998
114	Nhận xét về các trường hợp sốt xuất huyết tử vong tại khoa nhi Bệnh viện Bình Thuận 1996	1998
115	Dùng thuốc mới nhóm Fluoroquinolones điều trị thương hàn năm 1997 tại Khoa nhiễm Bệnh viện Bình Thuận	1998
116	Nhận xét 410 cas SXH người lớn điều trị tại khoa nhiễm 1996	1998
117	Tổng kết tình hình lao mãn tính tại Khoa Lao Bệnh viện Bình Thuận 3 năm 1994 - 1996	1998
118	Khảo sát HIV tại Bệnh viện Bình Thuận từ 8/1994 -> 12/1996	1998
119	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus) là sự kháng, kháng sinh tại Bệnh viện Bình Thuận (1/1/1997 -> 15/8/1997)	1998
120	So sánh hiệu quả của 2 loại test - kit chẩn đoán HbsAg chậm và nhanh tại Bệnh viện Bình Thuận	1998
121	Nhận xét 12 trường hợp cấp cứu khớp khuỷu ở thiếu niên được điều trị phục hồi chức năng	1998
122	Tổng kết chẩn đoán nội soi tiêu hóa trên (1995 - 1996)	1998
123	Tình hình dịch tễ Sốt xuất huyết ở trẻ em trong Tỉnh ta năm 1997	1998
124	Tình hình bệnh tật điều trị tại Bệnh viện Bình Thuận 3 năm 1994 -> 1996	1998

Phụ lục 11

CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TUYỂN

I - CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CHUYÊN KHOA CHO CÁC HUYỆN :

1. Các chuyên khoa tham gia : Số lượng 11

Gồm : Nội - Ngoại - Nhi - Sản - TMH - RHM - Mắt - Xét nghiệm - Thăm dò chức năng - CCTT - Công tác điều dưỡng.

2. Số Huyện, Thị được chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật :

Số lượng : 9 Huyện, Thị.

Gồm : Thành phố Phan Thiết, Huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Hàm Tân, Bắc Bình, Tuy Phong, Đảo Phú Quý, Đức Linh, Tánh Linh, Thị xã Phan Rang.

II - KHÁM CHỮA BỆNH, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỨC KHỎE CHĂM SÓC BAN ĐẦU CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG : ANH HÙNG, VÙNG SÂU, VÙNG XA :

1. Số lượng xã : 34 xã.

Gồm : Phan Rí Cửa, Chí Công, Bình Thạnh, Phong Phú, Phan Dũng, Hồng Phong, Hòa Thắng, Phan Tiến, Phan Lâm, Sông Lũy, Hàm Thắng, Hồng Sơn, Hàm

Liêm, Hàm Phú, Đông Tiến, Trường 05 - 06, La Dạ, Hàm Thạnh, Hàm Cần, Thuận Quý, Tân Nghĩa, Tân Hải, Tân Hà, Mêpu, Trà Tân, Đa Kai, La Ngâu, Sùng Nhơn, Tánh Linh, Đồng Kho, Bắc Ruộng, Võ Xu, Đảo Phú Quý.

2. Số lượng phường : 4 phường

- Phú Thủy, Phú Trinh, Đức Nghĩa, Đức Thắng.
- Khám các trường cấp I, II trong Thành phố.

3. Tổng số người dân được khám : 188.156 người

4. Tổng số người được cấp thuốc : 121.992 người

5. Tổng số người được phẫu thuật tại chỗ : 610 người

6. Tổng số người được nhổ răng : 8.551 người

III - SỐ TIỀN CHI PHÍ CÔNG

TÁC TUYẾN : 267.388.000 đồng

Phụ lục 12

**DANH MỤC MÁY MÓC - TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ ĐƯỢC TRANG BỊ TẠI BỆNH VIỆN
ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN**

Từ năm 1975 đến năm 1998

Số TT	Tên thiết bị	Số lượng	Năm trang bị	Trị giá (đ/chiếc)	Thành tiền	Nơi cung cấp
1	2	3	4	5	6	7
	Giai đoạn từ năm 1975 - 1985 :					
1	Máy chữa răng Chiradent	1	1976	34.000.000	34.000.000	BV Chợ Rẫy tặng
2	Máy phát điện Honda 4 KW	1	1976	17.000.000	17.000.000	Bộ Y tế
3	Máy XQ Trophi 60 mA	2	1976	38.000.000	76.000.000	"
4	Xe ô tô SAVIEM	2	1976	185.000.000	370.000.000	"
5	Máy hấp áp lực KULA	1	1976	18.000.000	18.000.000	"
6	Máy gây mê+giúp thở PO.5	1	1978	200.000.000	200.000.000	"
7	Máy hấp áp lực R17 360 Liên Xô	1	1980	60.000.000	60.000.000	"
8	Máy hút thai AMEDA	2	1981	6.500.000	13.000.000	"
9	Quang sát kế ngọn lửa	1	1983	24.000.000	24.000.000	CHLB Đức viện trợ
10	Máy sốc tim DEFI	1	1983	25.000.000	25.000.000	"
11	Nồi chưng cách thủy	2	1983	12.000.000	24.000.000	"
12	Máy điện tim Hellige	1	1983	13.000.000	13.000.000	"
13	Máy chữa răng Siemen	1	1983	320.000.000	320.000.000	"
14	Lồng ấp dưỡng nhi	5	1983	34.000.000	170.000.000	"
15	Máy cất nước KOETTERMANN	1	1983	12.000.000	12.000.000	"
16	Máy lọc huyết thanh SEITZ	1	1983	8.000.000	8.000.000	"

1	2	3	4	5	6	7
17	Kính hiển vi 2 mắt	4	1983	12.000.000	48.000.000	"
18	Tủ lạnh Phillip	4	1983	4.000.000	16.000.000	"
19	Máy ly tâm máu	4	1983	6.500.000	26.000.000	"
20	Quang phổ kế Speatronis 20	1	1983	45.000.000	45.000.000	"
21	Tủ sấy lớn (các loại)	4	1983	27.000.000	108.000.000	"
22	Máy lác máu	1	1983	7.000.000	7.000.000	"
23	Máy hấp áp lực	3	1983	72.000.000	216.000.000	"
24	Cân điện tử Sauter	1	1983	17.000.000	17.000.000	"
25	Máy điện di SAN DON	1	1983	18.000.000	18.000.000	"
26	Máy đo pH	1	1983	20.000.000	20.000.000	"
27	Máy hút đàm AESCULAP (các loại)	17	1983	8.000.000	136.000.000	"
28	Máy XQ DIANOMAX 500 mA	1	1984	520.000.000	520.000.000	Bộ Y tế
		Cộng			2.561.000.000	
	Giai đoạn từ năm 1986 - 1998 :					
1	Máy xông khí dung	3	1986	9.000.000	27.000.000	UBND Tỉnh
2	Máy cất nước VN 25 l/g	1	1986	5.500.000	5.500.000	"
3	Xe cứu thương U OAT	1	1987	87.000.000	87.000.000	"
4	Máy hấp áp lực VEB	1	1988	18.000.000	18.000.000	"
5	Máy sóng ngắn	1	1988	5.000.000	5.000.000	"
6	Kính sinh hiển vi soi tử cung	1	1990	8.000.000	8.000.000	"
7	Máy gây mê PO.6	1	1990	250.000.000	250.000.000	Bộ Y tế
8	Tủ sấy VN TSD.200	1	1990	5.000.000	5.000.000	BV mua
9	Máy hút đàm TQ (các loại)	20	1990 - 1995	1.600.000	32.000.000	UBND Tỉnh
10	Máy đốt điện Bovie	1	1991	10.000.000	10.000.000	"
11	Máy gây mê N.7	2	1991	62.000.000	124.000.000	"
12	Máy đốt điện MERA	1	1991	15.000.000	15.000.000	"

1	2	3	4	5	6	7
13	Hệ thống tiết trùng nước	1	1991	50.000.000	50.000.000	"
14	Máy siêu âm ALOKA SSD 500	1	1992	512.000.000	512.000.000	"
15	Xe cứu thương TOYOTA	1	1992	380.000.000	380.000.000	"
16	Bàn mổ TQ	2	1992	17.000.000	34.000.000	"
17	Bàn đé INOX (VN)	2	1992	5.000.000	10.000.000	BV mua
18	Máy chiếu OVERHEAD	1	1992	5.000.000	5.000.000	"
19	Kính hiển vi 2 mắt A.O	1	1992	12.000.000	12.000.000	UBND Tỉnh
20	Xe cứu thương TOYOTA	1	1993	275.000.000	275.000.000	"
21	Máy điện tim CARDIOLINE	1	1993	8.000.000	8.000.000	Nhà thờ T.Hải tặng
22	Xe đạp tập đa năng	3	1994	5.000.000	15.000.000	BV mua
23	Máy xông khí dung (Nhi)	2	1994	7.000.000	14.000.000	"
24	Máy quay li tâm JOUAN	2	1994	12.000.000	24.000.000	UBND Tỉnh
25	Máy xông họng (Nhi)	1	1994	5.000.000	5.000.000	"
26	Máy XQ TOSHIBA 300 mA	1	1994	310.000.000	310.000.000	Bộ Y tế
27	Máy điện tim FUKUDA	1	1994	14.000.000	14.000.000	UBND Tỉnh
28	Kính hiển vi 2 mắt EUROMEX	1	1994	12.000.000	12.000.000	"
29	Hệ thống oxy trung tâm	3	1995	120.000.000	360.000.000	"
30	Máy đếm hồng cầu ERMA	1	1995	220.000.000	220.000.000	Nhật Bản viện trợ
31	Máy chạy thận nhân tạo	1	1995	120.000.000	120.000.000	Tân Tây Lan tặng
32	Máy chữa răng Pháp	1	1995	27.000.000	27.000.000	Pháp tặng
33	Máy điện tim Cardiofax	1	1995	14.000.000	14.000.000	Nhật Bản tặng
34	Máy quay li tâm điện tử	1	1995	24.000.000	24.000.000	Viện Truyền máu TW cấp
35	Máy hấp khô DX 31	1	1995	14.000.000	14.000.000	"
36	Tủ trữ máu ELECTROLUX	2	1995	15.000.000	30.000.000	Viện Truyền máu TW cấp
37	Máy nội soi OLYMPUS	1	1995	554.508.300	554.508.300	Bộ Y tế

1	2	3	4	5	6	7
38	Máy sinh hóa 565	1	1995	250.000.000	250.000.000	"
39	Máy phân tích khí trong máu	1	1995	270.000.000	270.000.000	"
40	Máy gây mê DELTA 77	1	1996	210.000.000	210.000.000	UBND Tỉnh
41	Kính hiển vi	1	1996	14.000.000	14.000.000	"
42	Đèn Halozen trám răng	1	1997	5.000.000	5.000.000	Pháp viện trợ
43	Máy chữa răng Pháp	1	1997	37.000.000	37.000.000	"
44	Máy photocopy	1	1997	25.000.000	25.000.000	BV mua
45	Máy xông khí dung	2	1997	6.000.000	12.000.000	Pháp viện trợ
46	Bàn mổ Pháp	1	1997	34.000.000	34.000.000	"
47	Monitoring 105	2	1997	14.000.000	28.000.000	"
48	Tủ sấy khô FLICOTÉAUX	1	1997	16.000.000	16.000.000	"
49	Máy nén + đệm chống loét	7	1997	7.000.000	49.000.000	"
50	Máy ủ ấm VIT 2000	1	1997	12.000.000	12.000.000	"
51	Hệ thống điện thoại nội bộ	1	1997	72.000.000	72.000.000	UBND Tỉnh
52	Máy đốt điện UM 90	1	1998	19.000.000	19.000.000	BV mua
53	Máy chữa răng ADEC	1	1998	75.000.000	75.000.000	Nhật Bản tặng
82	Lồng ấp dưỡng nhi	1	1998	21.000.000	21.000.000	UBBVBMTE BT
83	Máy thở ACOMA 900 E	1	1998	165.000.000	165.000.000	UBND Tỉnh
84	Máy điện tim Cardisuny	1	1998	52.000.000	52.000.000	"
85	Máy sốc tim Cardiollfe	1	1998	85.000.000	85.000.000	"
86	Monitoring passport	2	1998	133.000.000	266.000.000	"
87	Kính hiển vi OLYMPUS	2	1998	28.000.000	56.000.000	"
88	Bộ trộn khí thở CPAP	1	1998	54.000.000	54.000.000	"
89	Máy siêu âm điều trị	1	1998	50.000.000	50.000.000	Bộ Y tế
90	Máy hút thai TQ	1	1988	5.900.000	5.900.000	BV mua
91	Máy chiếu Slide	1	1988	12.000.000	12.000.000	"
92	Máy điện tim FUKADA	1	1988	4.900.000	4.900.000	"
	Cộng				5.529.808.300	
	Tổng cộng				8.090.808.300	

(Tám tỷ không trăm chín mươi triệu tám trăm ngàn, ba trăm đồng).

Phụ lục 13

**CÔNG TÁC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ
1975 - 1998**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NGƯỜI	GHI CHÚ
1	Bác sĩ Chuyên khoa II	Người	01	
2	Bác sĩ Chuyên khoa I		36	
3	Bác sĩ Chuyên khoa sơ bộ		12	
4	Bác sĩ Chuyên tu		10	
5	Cử nhân X. Quang		02	
6	Cử nhân Xét nghiệm		01	
7	Cử nhân Vi sinh		01	
8	Cử nhân Gây mê		03	
9	Cử nhân Điều dưỡng, Nữ hộ sinh		07	
10	Cử nhân Kế toán		05	
11	Cử nhân Luật		02	
12	Cử nhân chính trị		02	
13	Cử nhân điện tử		01	
14	Y tá sơ học lên trung học		69	
15	Kỹ thuật viên trung cấp X nghiệm		02	
16	Kỹ thuật viên trung cấp VLTL - PHCN		02	
17	Kế toán trung cấp		01	
18	Lý luận chính trị trung cấp		25	
19	Kỹ thuật viên trung cấp vi tính		02	
20	Ngoại ngữ A - B Anh - Pháp		51	
21	Trung cấp lưu trữ		02	
22	Kỹ thuật viên X. quang sơ học		10	
23	Y tá sơ học		45	
24	Chính trị phổ thông cơ bản		125	
25	Quản lý Nhà nước, Tổ chức hành chính		10	
26	Vi tính cơ bản		10	
27	Bồi dưỡng kỹ thuật chuyên môn từ 03 đến 06 tháng		48	
28	Bổ túc phổ cập văn hóa cấp I		10	
29	Hướng dẫn học sinh trường Y tế		3.123	NHS : 262. DD : 72 YS : 2.508. YS chuyển DD : 252
30	Hướng dẫn sinh viên thực tập		30	

TỔNG CỘNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Sau đại học	49 người
2. Bác sĩ cử nhân	34
3. Trung cấp các loại	149
4. Sơ học	190
5. Quản lý hành chính Nhà nước	10
6. Bồi dưỡng kỹ thuật chuyên môn	48
7. Hướng dẫn học sinh, sinh viên học tập	3.153
8. Bổ túc văn hóa	10

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN

Khởi công và hoàn thành trong 5 năm 1999 - 2003

Địa điểm xây dựng :

Xã Phong Nẫm, Thành phố Phan Thiết

Đông : Giáp đường nội thị

Tây : Giáp đường tránh quốc lộ IA

Nam : Giáp đường nội thị

Bắc : Giáp đường nội thị

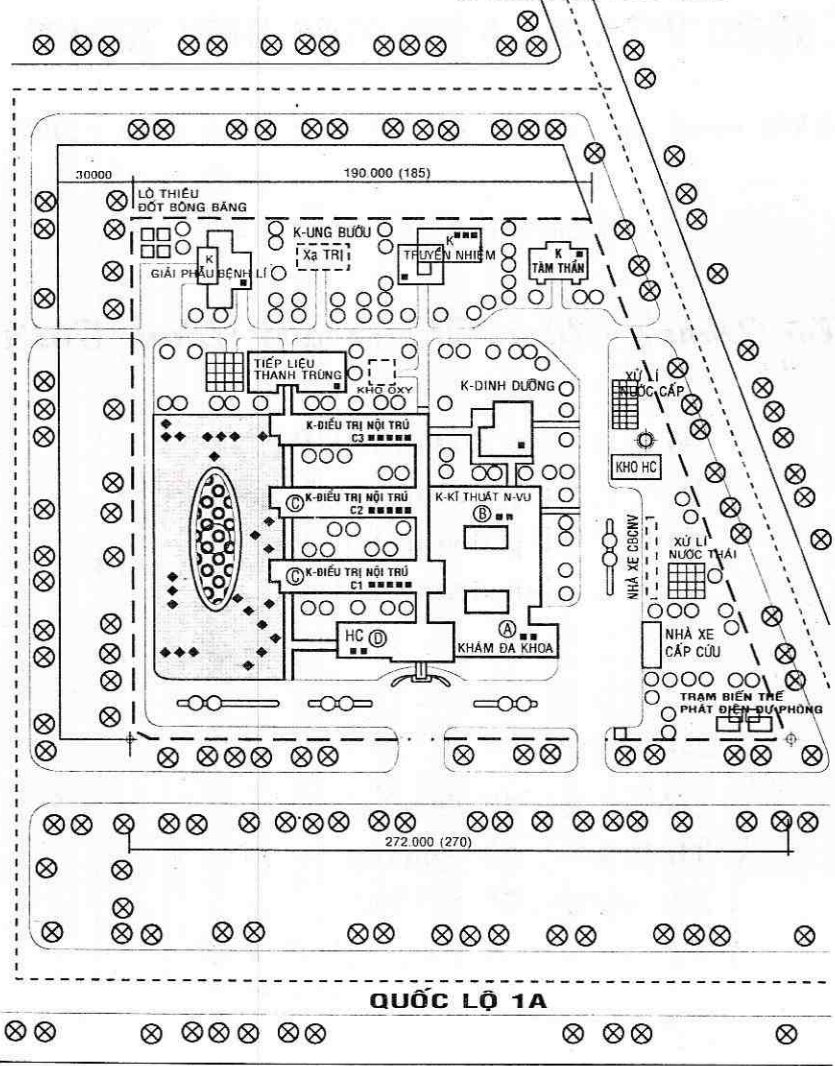
Diện tích : 49.922m²

Thiết kế : 500 giường.

Xây dựng : 56 tỉ VNĐ

Trang thiết bị y tế : 18 tỉ VNĐ

ĐI THÀNH PHỐ PHAN THIẾT



QUỐC LỘ 1A

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 31 tháng 8 năm 1998

Số : 1556/QĐ - CTUBUB

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH THUẬN
(Về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
Công trình Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân (sửa đổi) do Quốc hội khóa IX thông qua ngày 21 tháng 6 năm 1994.
- Căn cứ Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 42 - CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 và Nghị định 93/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ.
- Căn cứ văn bản số : 777/TTB ngày 7 tháng 5 năm 1998 của Bộ Y tế về việc thỏa thuận BCNCKT Công trình Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.
- Căn cứ văn bản số : 2998 BKH/VPTĐ ngày 12 tháng 2 năm 1998 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thỏa thuận BCNCKT Công trình Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.
- Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số : 840/KH - VX ngày 18 tháng 8 năm 1998 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận với những nội dung chủ yếu sau đây :

1. Tên công trình : Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Thuận.

2. Địa điểm xây dựng : Xã Phong Nẫm - Thị xã Phan Thiết.

- Đông giáp : Đường nội thị.

- Tây giáp : Đường tránh Quốc lộ 1A.

- Nam giáp : Đường nội thị.

- Bắc giáp : Đường nội thị.

3. Diện tích chiếm đất : 49.922m².

4. Năng lực thiết kế : 500 giường.

5. Chức năng nhiệm vụ công trình :

- Khám chữa bệnh cho CBND trên địa bàn toàn tỉnh do tuyến huyện chuyển lên.

- Là trung tâm y học đầu ngành, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật y học.

- Hỗ trợ công tác đào tạo cán bộ y khoa trong ngành Y tế địa phương và chỉ đạo chuyên môn hệ thống Bệnh viện tuyến huyện.

6. Quy mô đầu tư và các hạng mục đầu tư :**6.1. Khối đa khoa - Hành chính :**

- Nhà cấp II, một trệt - hai lầu.
- Diện tích xây dựng : 1.299m²
- Diện tích sàn : 2.883m²

6.2. Khối kỹ thuật nghiệp vụ :

- Nhà cấp II, một trệt - một lầu
- Diện tích xây dựng : 1.970m²
- Diện tích sàn : 4.012m².
- Sân vườn trồng cây xanh và cỏ : 28.801m²
- San nền : 49.922m³
- Tường rào, cổng, nhà trực : 909m²

6 - 10 Thiết bị :

- Thang máy có băng ca : 2 cái
- Thang máy người đi : 2 cái
- Thang máy nâng hàng : 1 cái
- Điện lạnh khu mổ và khu cấp cứu

7. Tổng mức đầu tư : 56.000.000.000đ

Trong đó :

- Xây lắp : 46.000.000.000đ

- Thiết bị :	4.000.000.000đ
- Kiến thiết cơ bản khác :	3.580.000.000đ
<i>Trong đó :</i>	
- BCNCKT :	94.344.000đ
- Thẩm định BCNCKT :	14.975.000đ
- Thiết kế phí :	1.296.088.000đ
- Thẩm định thiết kế, dự toán :	62.896.000đ
- Lập hồ sơ mời thầu...	59.981.000đ
- Thẩm định hồ sơ mời thầu...	5.990.000đ
- Giám sát thi công :	364.396.000đ
- Chi phí BQLDA :	299.504.000đ
- Khảo sát địa chất, kiểm định chất lượng và quyết toán công trình	137.579.000đ
- Bảo hiểm công trình	249.587.000đ
- Chi phí đền bù đất, hoa màu :	
50.000m ² * 20.000đ/m ²	1.000.000.000đ
- Dự phòng :	2.420.000.000đ

8. Các giải pháp và yêu cầu kỹ thuật :

8.1. Kết cấu, kiến trúc và yêu cầu kỹ thuật :

Kết cấu các khối nhà lầu : móng, khung, cột BTCT.
Sàn BTCT đổ tại chỗ. Tường bao che xây gạch ống.

Nền lát gạch bông. Cửa sổ, cửa đi kính, khung nhôm. Các tường mặt ngoài công trình sơn nước màu trắng. Tường bên trong quét vôi 3 nước. Tường trong nhà các khu điều trị bệnh nhân và chân tường sảnh, hành lang quét sơn dầu cao 2m tính từ chân tường. Các khu cấp cứu, vô trùng, khu WC ốp gạch men cao 1.6m tính từ chân tường. Ốp gạch men toàn bộ tường trong các phòng mổ. Tường bên trong phòng chiếu, chụp khoa X quang tô vữa Barist chì chống tia phóng xạ.

8.2. Điện :

Nguồn điện cấp cho Công trình được cấp từ nguồn điện sinh hoạt Thị xã Phan Thiết. Có trạm điện riêng 1.500 KVA và máy phát điện dự phòng 100 KVA.

8.3. Nước :

Nước sinh hoạt : Sử dụng chung nguồn nước cấp sinh hoạt của Thị xã Phan Thiết, có bể nước ngầm 1000m³ và đài nước 100m³ dự trữ cấp cho các hạng mục công trình.

Nước thải : Được xử lý sinh học tại khu vực riêng, công suất 400m³/ngày, đêm trước khi thoát ra hệ thống thoát chung.

8.4. Chất thải rắn : Đối với chất thải y tế đặc biệt được xử lý bằng lò thiêu đốt, còn chất thải thông thường được phân loại, thu gom, vận chuyển ra bãi rác Thị xã Phan Thiết.

8.5. Phòng cháy, chữa cháy, chống sét :

Thiết bị phòng cháy, chữa cháy được thiết kế, lắp đặt theo tiêu chuẩn thiết kế của phòng cháy, chữa cháy (Bộ Nội vụ). Lắp đặt thiết bị chống sét cho các nhà cao tầng.

8.6. Cây xanh, sân vườn :

Lát đan 11.000m² diện tích sân khối kỹ thuật, nghiệp vụ, khu khám và khối điều trị đường nội bộ. Diện tích 28.620m² sân vườn trồng cây xanh và trồng cỏ, bố trí một số bồn hoa nhỏ tạo vẻ đẹp công trình.

9. Thời gian và các mốc tiến độ thực hiện dự án :

Công trình khởi công và hoàn thành trong 5 năm : 1999 - 2003 theo thứ tự ưu tiên đầu như sau :

- Khối Đa khoa - Hành chính
- Khối kỹ thuật - nghiệp vụ
- Khối điều trị
- Các khoa phụ trợ
- Kỹ thuật hạ tầng.

10. Hình thức tổ chức quản lý và thực hiện dự án :

Chủ nhiệm điều hành dự án.

11. Phương thức thực hiện đầu tư : Đấu thầu.

Điều II : Giao Sở Y tế là chủ đầu tư công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Điều III : Các ông Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển. Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**KT. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

LÊ TÚ HOÀNG

Nơi nhận :

- Như điều III
- Lưu VP

6.3. Khối điều trị nội trú : (3 khu)

- Nhà cấp II, một trệt - bốn lầu

Trong đó :

Khu 1 :

- Diện tích xây dựng : $856m^2$

- Diện tích sàn : $4.280m^2$

Khu 2 và khu 3 :

- Diện tích xây dựng một khu : $796m^2$

- Diện tích sàn một khu : $3.980m^2$

6.4. Khoa Thanh trùng :

- Nhà cấp III, trệt

- Diện tích xây dựng : $560m^2$

6.5. Khoa Tâm thần :

- Nhà cấp III, trệt

- Diện tích xây dựng : $600m^2$

6.6. Khoa Truyền nhiễm - Lao - Da liễu :

- Nhà cấp II, một trệt - hai lầu

- Diện tích xây dựng : $700m^2$

- Diện tích sàn : $1.700m^2$

6.7. Khoa giải phẫu bệnh lý :

- Nhà cấp III, trệt

- Diện tích xây dựng : $580m^2$

6.8. Khoa dinh dưỡng :

- Nhà cấp III, trệt
- Diện tích xây dựng : 590m²

6.9. Khoa ung bướu - xạ trị :

- Nhà cấp III, trệt
- Diện tích xây dựng : 300m²

Các hạng mục phụ trợ khác :

- Kho O₂ : 64m²
- Ga ra ô tô : 140m²
- Ga ra xe đạp, xe máy : 200m²
- Cầu nối các khoa : 1.576m²
- Nhà trực : 24m²
- Khu xử lý nước sạch : 500m²
- Khu xử lý nước thải : 300m²
- Lò đốt chất thải rắn : 1 lò
- Kho vật tư thiết bị hành chính : 200m²
- Trạm điện 1.500 KVA 1 trạm
- Máy phát điện dự phòng 100 KVA 1 cái
- Bể nước ngầm 1000m³ 1 bể
- Đài nước 100m³ 1 cái
- Sân vườn, đường nội bộ lát đan : 11.000m²

**PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC
ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Kèm theo Quyết định số : 1556/QĐ - CTUBBT
ngày 31 tháng 8 năm 1998 của UBND Tỉnh)*

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	Q.mô đầu tư	Kinh phí (1000đ)
1	XÂY LẮP			46.000.000
1	Khối khám đa khoa - Hành chính	m ²	2.883	4.004.638
2	Khối kỹ thuật nghiệp vụ	m ²	4.012	6.809.713
3	Khối điều trị nội trú (3 khu)	m ²	12.240	18.151.481
4	Hành lang, cầu nối	m ²	1.576	2.042.424
5	Khoa dinh dưỡng	m ²	590	837.124
6	Khoa Thanh trùng	m ²	560	753.944
7	Khoa Tâm thần	m ²	600	866.806
8	Khoa truyền nhiễm, lao và liễu	m ²	1.700	2.047.856
9	Khoa giải phẫu bệnh lý	m ²	580	814.354
10	Ga ra ô tô	m ²	140	201.016
11	Kho Hành chính	m ²	200	160.000
12	Kho O ₂	m ²	64	73.427
13	Khoa ung bướu - xạ trị	m ²	300	360.000
14	Ga ra xe đạp - xe máy	m ²	200	120.000

15	Bể nước	m ³	1.000	500.019
16	Đài nước	m ³	1.000	297.555
17	Trạm biến điện	KVA	1.500	600.000
18	Trạm xử lý chất thải	m ²	500	500.000
19	Trạm xử lý nước thải	m ²	300	1.500.000
20	San nền	m ²	49.922	1.497.660
21	Sân, đường nội bộ	m ²	11.000	1.650.000
22	Cây xanh	m ²	28.801	576.020
23	Cổng, tường rào, nhà trực	m ²	909	272.700
24	Cấp điện, cấp nước			1.363.263
II	TRANG THIẾT BỊ			4.000.000
1	Thang máy có băng ca	Cái	2	1.430.000
2	Thang máy người đi	Cái	2	1.170.000
3	Thang máy nâng hàng	Cái	1	520.000
4	Điện lạnh Khu trung tâm,, Mổ			570.000
5	Điện lạnh khu cần thiết khác			310.000
III	KIẾN THIẾT CƠ BẢN KHÁC			3.580.000
	Bao gồm c. phí lập, th. định BC NCKT - TKDT, th. kế phí, giám sát, quản lý dự án, lập hồ sơ và th. định hồ sơ mời thầu khảo sát địa chất, bảo hiểm c.trình, đền bù giải tỏa, kiểm định chất lượng quyết toán công trình			
IV	DỰ PHÒNG			2.420.000

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bình Thuận 300 năm.*
2. *Phan Thiết 100 năm.*
3. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tập I (1930 - 1954) tháng 2 năm 1954.*
4. *Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn.*
5. *Đại Nam nhất thống chí quyển 12.*
6. *Địa chí tỉnh Bình Thuận của E.LEVADOUX.*
7. *Địa phương chí tỉnh Bình Thuận năm 1971.*
8. *Địa phương chí tỉnh Bình Tuy 1975.*
9. *Các báo cáo và điện của Công sứ Bình Thuận gửi cho Khâm sứ Trung kỳ từ năm 1885 - 1940.*
10. *Địa chí tỉnh Bình Thuận phân văn hóa xã hội (người biên tập Trần Ngọc Trác)*

LỊCH SỬ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN
1889 - 1995

-
- In tại Xí nghiệp in Bình Thuận
 - Khổ 14,5 x 20,5 cm - Số lượng : 300 quyển
 - Giấy phép xuất bản số 105/GPXB do Sở Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 26-10-1999
 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1999.
 - Do Công ty Dược phẩm **B|BRAUN** tài trợ chính.

